

TRẦN VĂN THẮNG (Chủ biên)  
DƯƠNG THỊ THUYẾT NGA – HOÀNG THỊ THỊNH

# HƯỚNG DẪN ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**MÔN**

**GIÁO DỤC  
KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

*Tiktok: @thptqg2025*

TRẦN VĂN THẮNG (Chủ biên)  
DƯƠNG THỊ THUYẾT NGA - HOÀNG THỊ THỊNH

# HƯỚNG DẪN ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

MÔN

GIÁO DỤC  
KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tiktok: @thptqg2025

## LỜI NÓI ĐẦU

Theo phương án của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 mỗi thí sinh thi 4 môn, trong đó có 2 môn bắt buộc (Ngữ văn, Toán) và 2 môn tự chọn trong số các môn: Ngoại ngữ, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ.

Để các em học sinh lớp 12 có tài liệu ôn tập và luyện tập nhằm đạt kết quả cao nhất trong kì thi trung học phổ thông quốc gia, chúng tôi tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn sách *Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Giáo dục kinh tế và pháp luật – Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

Nội dung sách gồm ba phần:

Phần một: Ôn tập theo chủ đề, gồm các câu hỏi ôn tập theo các chủ đề trong chương trình môn học lớp 12, theo hướng câu hỏi thi tốt nghiệp từ năm 2025.

Phần hai: Một số đề luyện tập, gồm các câu hỏi theo định dạng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung các đề luyện tập bám sát mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ yếu là chương trình lớp 12 và một phần nhỏ của chương trình lớp 10, 11.

Tất cả các câu hỏi đều theo hình thức trắc nghiệm, được xây dựng theo định hướng chú trọng đánh giá năng lực.

Ở mỗi đề luyện tập có hai dạng thức câu hỏi thi trắc nghiệm.

– Dạng thức 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn, ở mỗi câu cho 4 phương án để chọn 1 đáp án đúng. Loại câu hỏi này kế thừa dạng thức đã được áp dụng từ năm 2024 về trước, đồng thời có sự phát triển phù hợp với mục tiêu đánh giá năng lực.

– Dạng thứ 2: Câu trắc nghiệm dạng đúng/sai, mỗi câu có 4 ý, tại mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai, trả lời đầy đủ và đúng cả 4 ý mới đạt được điểm tối đa.

Khi sử dụng sách này, học sinh được ôn tập theo mỗi chủ đề của lớp 12 và luyện tập với các câu hỏi ở hai dạng thức của mỗi đề thi tốt nghiệp. Cùng với việc ôn tập theo chủ đề, học sinh từng bước làm quen với các dạng câu trong các đề luyện tập, trong đó mỗi đề gồm 28 câu, chia làm hai phần: Phần I gồm 24 câu, phần II gồm 4 câu. Các câu hỏi trong mỗi phần phù hợp với định dạng đề thi tốt nghiệp môn Giáo dục kinh tế và pháp luật từ năm 2025.

Phần ba: Đáp án, gồm bảng đáp án của tất cả các câu hỏi, bài tập trong phần ôn tập theo chủ đề và một số đề luyện tập.

Cuốn sách này rất cần thiết và bổ ích đối với các em học sinh lớp 12, đáp ứng kịp thời nhu cầu của học sinh trong việc học tập, ôn luyện chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các thầy cô giáo có thể sử dụng cuốn sách này làm tài liệu hướng dẫn học sinh trong quá trình học tập, ôn luyện thi tốt nghiệp.

Chúng tôi hi vọng các thầy cô giáo và các em học sinh đón nhận cuốn sách này để có tài liệu cần thiết trong dạy và học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, chuẩn bị tốt cho kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia từ năm 2025.

**CÁC TÁC GIẢ**

# PHẦN MỘT

## ÔN TẬP THEO CHỦ ĐỀ LỚP 12

### CHỦ ĐỀ 1

## TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.
- Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững.
- Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.
- Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.

### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

#### 1. Phân biệt tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng về quy mô, sản lượng của một nền kinh tế trong một thời kì nhất định so với thời kì gốc. Sự tăng trưởng kinh tế được so sánh với các năm gốc kế tiếp nhau được gọi là tốc độ tăng trưởng kinh tế.
- Phát triển kinh tế là một quá trình tăng tiến về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời gian nhất định, bao hàm sự tăng trưởng kinh tế ổn định và dài hạn; đi liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lí và tiến bộ xã hội.
- Tăng trưởng kinh tế đơn thuần chỉ là sự thay đổi về lượng, chưa phản ánh sự biến đổi về chất của một nền kinh tế. Phát triển kinh tế có phạm vi rộng



hơn, toàn diện hơn so với tăng trưởng kinh tế. Mục tiêu cuối cùng của sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia là sự tiến bộ xã hội cho con người, trên cơ sở những tiến bộ đã đạt được về mặt kinh tế.

## 2. Các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế

- Các chỉ tiêu của tăng trưởng kinh tế:
  - + Tổng sản phẩm quốc nội (GDP).
  - + Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người (GDP/người).
  - + Tổng thu nhập quốc dân (GNI).
  - + Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI/người).
- Các chỉ tiêu của phát triển kinh tế phản ánh sự chuyển biến tổng hợp của nền kinh tế cả về số lượng và chất lượng, bao gồm:
  - + Tăng trưởng kinh tế (sự tăng trưởng mức sản xuất và mức sống trung bình của người dân trong một thời kì nhất định).
  - + Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lí; tăng tỉ trọng của ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm tỉ trọng của ngành nông nghiệp trong GDP.
  - + Chỉ tiêu về tiến bộ xã hội: Được thể hiện thông qua các chỉ số cơ bản như chỉ số phát triển con người (HDI), chỉ số đói nghèo, chỉ số bất bình đẳng xã hội.

## 3. Vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế

- Là tiền đề vật chất để giảm bớt tình trạng nghèo đói.
- Làm cho mức thu nhập của dân cư tăng, phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của cộng đồng được cải thiện.
- Tạo điều kiện giải quyết vấn đề việc làm.
- Tạo tiền đề vật chất cung cấp nguồn lực để củng cố an ninh quốc phòng, củng cố chế độ chính trị, tăng uy tín và vai trò quản lí của Nhà nước đối với xã hội.
- Đối với Việt Nam, tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết khắc phục sự tụt hậu.

## 4. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững

- Tăng trưởng kinh tế là nội dung, điều kiện cần của phát triển bền vững.

- Phát triển bền vững tạo điều kiện thuận lợi phát huy các nguồn lực tự nhiên và xã hội để tăng trưởng kinh tế diễn ra mạnh mẽ, bền vững hơn.

## III. CÂU HỎI ÔN TẬP

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Yếu tố nào dưới đây là chỉ tiêu của tăng trưởng kinh tế?

- A. Số lao động tham gia sản xuất.
- B. Sự gia tăng dân số của một quốc gia.
- C. Mức tăng tổng sản phẩm quốc nội.
- D. Tổng diện tích đất được sử dụng.

**Câu 2.** Yếu tố nào dưới đây là chỉ tiêu của phát triển kinh tế?

- A. Tăng trưởng dân số.
- B. Cơ cấu dòng tiền.
- C. Mức sống bình dân.
- D. Tiến bộ xã hội.

**Câu 3.** Tăng trưởng kinh tế được biểu hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Đảm bảo phát triển bền vững về môi trường.
- B. Chú trọng vào cải thiện chất lượng cuộc sống.
- C. Tập trung đến sự tiến bộ về phân phối thu nhập.
- D. Sự gia tăng quy mô sản lượng của nền kinh tế.

**Câu 4.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh bản chất của phát triển kinh tế?

- A. Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp trong tổng sản phẩm quốc nội.
- B. Mức sống trung bình của người dân tăng trong một thời kì nhất định.
- C. Tình trạng mất ổn định chính trị diễn ra thường xuyên trong khu vực.
- D. Cải thiện năng suất lao động thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến.

**Câu 5.** Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết để đạt được phát triển bền vững.
- B. Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững không liên quan đến nhau.

- C. Tăng trưởng kinh tế không gây ảnh hưởng đến phát triển bền vững.
- D. Tăng trưởng kinh tế quan trọng nhưng không đảm bảo phát triển bền vững.

**Câu 6.** Trong một cuộc thảo luận về phát triển kinh tế của một quốc gia, một nhóm học sinh đề xuất tăng cường đầu tư vào giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao năng lực của người lao động. Đề xuất của nhóm học sinh phản ánh thái độ

- A. ủng hộ và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế.
- B. phản đối những hành vi cản trở sự phát triển kinh tế.
- C. lạc quan nhưng không liên quan gì đến tăng trưởng kinh tế.
- D. đồng tình nhưng không có tác động đến tăng trưởng kinh tế.

## Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở câu sau:

### Câu 1. Đọc thông tin

Theo Tổng cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05% và có xu hướng tăng dần theo thời gian, quý IV đạt 6,72%, cao nhất so với quý III, II và quý I (tương ứng đạt 5,47, 4,25% và 3,41%), cao hơn mức trung bình của thế giới và khu vực cũng như nhiều nước trong giai đoạn tăng trưởng nhanh.

(Theo tapchitaichinh.vn)

- a. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 đạt mức cao nhất so với các năm trước đó.
- b. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 sẽ tỉ lệ thuận với mức thu nhập và đời sống của người dân.
- c. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 cho thấy Việt Nam là quốc gia có mức sống cao.
- d. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 là căn cứ để so sánh với sự tăng trưởng kinh tế của năm 2024.

## CHỦ ĐỀ 2

### HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế.
- Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia.
- Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.
- Xác định được trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế.
- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

##### 1. Khái niệm và sự cần thiết của việc hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình một quốc gia thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới dựa trên cơ sở cùng có lợi và tuân thủ các quy định chung.

Hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu khách quan với tất cả các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá, các mối liên kết quốc tế của sản xuất và trao đổi ngày càng gia tăng, khiến cho nền kinh tế của các quốc gia trở thành một bộ phận hữu cơ và không thể tách rời nền kinh tế toàn cầu. Do đó, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành tất yếu khách quan, là phương thức phát triển phổ biến của các quốc gia. Đối với Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế còn là phương thức để khắc phục sự tụt hậu so với các quốc gia trên thế giới.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp mỗi quốc gia mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế; tạo ra nhiều cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập của các tầng lớp dân cư.

Đối với các nước đang phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học công nghệ, kinh nghiệm quản lý,... cho quá trình phát triển của mình.

## 2. Các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập quốc tế được thực hiện theo nhiều cấp độ khác nhau như hội nhập toàn cầu, hội nhập khu vực và hội nhập song phương. Nếu xem xét mức độ tham gia của một quốc gia vào các quan hệ kinh tế quốc tế thì tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế được chia thành các mức độ cơ bản từ thấp đến cao gồm: thoả thuận thương mại ưu đãi, khu vực mậu dịch tự do, liên minh thuế quan, thị trường chung, liên minh kinh tế – tiền tệ. Xét về hình thức, hội nhập kinh tế quốc tế là toàn bộ các hoạt động kinh tế đối ngoại của một quốc gia, gồm nhiều hình thức đa dạng như thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, dịch vụ thu ngoại tệ.

– Hội nhập quốc tế được thực hiện theo nhiều cấp độ khác nhau như hội nhập toàn cầu, hội nhập khu vực và hợp tác song phương. Trong đó:

+ Hợp tác song phương là hợp tác được kí kết giữa hai quốc gia, chủ thể của luật quốc tế, dựa trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi, tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau nhằm thiết lập và phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa các bên.

+ Hội nhập khu vực là quá trình liên kết, hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực trên cơ sở sự tương đồng về địa lí, văn hoá, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển.

+ Hội nhập toàn cầu là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia/vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức toàn cầu.

– Xét theo mức độ tham gia của mỗi quốc gia vào hội nhập kinh tế quốc tế, có các mức độ cơ bản từ thấp đến cao như sau:

+ Thoả thuận thương mại ưu đãi là thoả thuận giữa các bên tham gia nhằm hạ thấp một phần hàng rào thuế quan cho nhau và duy trì hàng rào đó với các bên khác không tham gia thoả thuận.

+ Hiệp định thương mại tự do là thoả thuận giữa các bên tham gia nhằm xoá bỏ hầu hết hàng rào thuế quan và phi thuế quan nhưng vẫn duy trì chính sách thuế quan riêng của mỗi bên đối với các nước ngoài hiệp định.

+ Liên minh thuế quan là hình thức xoá bỏ thuế quan và những rào cản phi thuế quan đối với hàng hoá, dịch vụ trong quan hệ buôn bán với các nước thành viên, đồng thời thiết lập và áp dụng một biểu thuế quan chung của các nước thành viên với các nước khác.

+ Thị trường chung được thành lập bởi các quốc gia trong một khu vực để thúc đẩy tự do thương mại, tự do di chuyển lao động và vốn giữa các thành viên.

+ Liên minh kinh tế là hình thức các bên tham gia hình thành thị trường chung, đồng thời xây dựng chính sách kinh tế chung, thực hiện những mục tiêu chung cho toàn liên minh.

– Các hoạt động kinh tế đối ngoại của một quốc gia, gồm nhiều hình thức đa dạng như thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, dịch vụ thu ngoại tệ.

+ Thương mại quốc tế là sự trao đổi hàng hoá và dịch vụ giữa các quốc gia. Nhìn ở góc độ quốc gia, thương mại quốc tế bao gồm hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ. Mức độ hội nhập kinh tế quốc tế của quốc gia thể hiện ở sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu.

+ Đầu tư quốc tế là quá trình kinh doanh trong đó vốn đầu tư được di chuyển từ quốc gia này sang quốc gia khác với mục đích sinh lời. Đầu tư quốc tế được chia thành hai hình thức chủ yếu là đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.

+ Các dịch vụ thu ngoại tệ bao gồm các hoạt động kinh tế quốc tế dưới dạng các dịch vụ quốc tế như du lịch quốc tế, giao thông vận tải quốc tế, thông tin liên lạc quốc tế, bảo hiểm quốc tế, thanh toán và tín dụng quốc tế, xuất nhập khẩu lao động,...

## 3. Trách nhiệm của công dân trong hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế đem đến nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đặt ra những thách thức đối với công dân – thanh niên. Trong bối cảnh đó, mỗi công dân cần có đủ bản lĩnh, ý chí và năng lực để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức. Điều đó chỉ có được khi thanh niên phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự học, tự rèn luyện để có đủ năng lực tham gia hội nhập kinh tế quốc tế theo những cách khác nhau.

## III. CÂU HỎI ÔN TẬP

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Xét về hình thức, hội nhập kinh tế quốc tế là toàn bộ các hoạt động kinh tế đối ngoại của một quốc gia, bao gồm các hoạt động nào dưới đây?

- A. Thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, dịch vụ thu ngoại tệ.
- B. Thương mại nội địa, đầu tư quốc tế, du lịch nội địa.
- C. Toàn cầu hoá kinh tế và toàn cầu hoá chính trị.
- D. Thương mại quốc tế, đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài.

**Câu 2.** Hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm các hình thức nào dưới đây?

- A. Hội nhập toàn cầu, hội nhập khu vực và hội nhập song phương.
- B. Toàn cầu hoá kinh tế và toàn cầu hoá chính trị.
- C. Hội nhập về kinh tế và hội nhập về xã hội.
- D. Hội nhập về kinh tế và hội nhập về văn hoá.

**Câu 3.** Khẳng định nào dưới đây là đúng khi nói về hội nhập khu vực?

- A. Là quá trình liên kết giữa các quốc gia thông qua việc tham gia các tổ chức xã hội.
- B. Là quá trình liên kết hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực.
- C. Là quá trình liên kết giữa các quốc gia thông qua việc tham gia các tổ chức toàn cầu.
- D. Là hợp tác kí kết giữa hai quốc gia trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

**Câu 4.** Các hoạt động kinh tế đối ngoại của quốc gia **không** gồm hoạt động nào?

- A. Thương mại quốc tế.
- B. Đầu tư quốc tế.
- C. Dịch vụ thu ngoại tệ.
- D. Thương mại nội địa.

**Câu 5.** Việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới thể hiện Việt Nam tham gia cấp độ hội nhập nào dưới đây?

- A. Hội nhập toàn cầu.
- B. Hội nhập khu vực.
- C. Hội nhập song phương.
- D. Hội nhập đa phương.

## Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở câu sau:

**Câu 1.** Đọc thông tin dưới đây

Tổ chức Thương mại thế giới được thành lập và hoạt động từ ngày 01/01/1995 với mục tiêu thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch. Tham gia WTO, các quốc gia được hưởng các quy định về tự do thương mại hàng hoá, dịch vụ, sở hữu trí tuệ và đầu tư. Từ ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của WTO.

- a. Tổ chức quốc tế trong thông tin trên thuộc cấp độ hội nhập khu vực.
- b. Cấp độ hội nhập các quốc gia tham gia trong thông tin là hội nhập toàn cầu.
- c. Tham gia tổ chức quốc tế, chỉ có các nước phát triển được hưởng lợi ích.
- d. Các quốc gia tham gia tổ chức quốc tế trên không nhất thiết phải tuân thủ các quy định chung của tổ chức.

## CHỦ ĐỀ 3

### BẢO HIỂM VÀ AN SINH XÃ HỘI

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được các khái niệm: bảo hiểm; an sinh xã hội và vai trò của bảo hiểm, an sinh xã hội.
- Giải thích được sự cần thiết của bảo hiểm và an sinh xã hội.
- Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm.
- Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản.
- Thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm và an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể và phù hợp.

#### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

##### 1. Bảo hiểm, các loại hình bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm

Bảo hiểm là một dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm đóng phí bảo hiểm cho tổ chức bảo hiểm để được bồi thường hoặc chi trả bảo hiểm cho những thiệt hại mà người tham gia bảo hiểm hoặc người thứ ba phải gánh chịu khi rủi ro hay sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Bảo hiểm bao gồm 4 loại hình:

- *Bảo hiểm xã hội*: là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.

Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, bảo hiểm xã hội bao gồm:

- + Bảo hiểm xã hội bắt buộc do Nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động phải tham gia.
- + Bảo hiểm xã hội tự nguyện do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội.

- *Bảo hiểm y tế*: là hình thức bảo hiểm bắt buộc để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện.
- *Bảo hiểm thất nghiệp*: là chế độ nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì việc làm, tìm việc làm trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp.
- *Bảo hiểm thương mại*: là hoạt động của tổ chức bảo hiểm chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm để tổ chức bảo hiểm bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

Trong nền kinh tế thị trường, bảo hiểm có vai trò quan trọng cả về mặt kinh tế và xã hội.

- *Về kinh tế*: Bảo hiểm góp phần ổn định tài chính và đảm bảo an toàn cho các khoản đầu tư của các cá nhân; bên cạnh đó, bảo hiểm còn là một kênh huy động vốn để đầu tư phát triển kinh tế – xã hội; ngoài ra, bảo hiểm còn góp phần ổn định và tăng thu ngân sách nhà nước, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.
- *Về xã hội*: Bảo hiểm góp phần giảm thiểu tổn thất, đảm bảo an toàn cho cuộc sống của con người; việc tham gia bảo hiểm còn góp phần hình thành lối sống tiết kiệm trong xã hội; ngoài ra, bảo hiểm phát triển còn tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nền kinh tế.

Bảo hiểm ra đời giúp con người chuyển giao rủi ro, chia sẻ rủi ro, khắc phục hậu quả tổn thất. Mỗi cá nhân, tổ chức cần nhận thức đúng đắn về quyền và nghĩa vụ khi tham gia thị trường bảo hiểm; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm; xây dựng lối sống tiết kiệm, tích cực tham gia bảo hiểm và tuyên truyền đến cộng đồng xã hội về các lợi ích do việc tham gia bảo hiểm đem lại.

## 2. An sinh xã hội, một số chính sách an sinh xã hội cơ bản, vai trò của an sinh xã hội

An sinh xã hội là hệ thống các chính sách can thiệp của Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện nhằm giảm mức độ nghèo đói, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội.

Hệ thống chính sách an sinh xã hội hiện nay ở Việt Nam bao gồm:

- *Chính sách việc làm, thu nhập và giảm nghèo*: Tăng cường cơ hội việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người dân.
- *Chính sách bảo hiểm xã hội*: Hỗ trợ người dân phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro khi bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, tai nạn lao động, hết tuổi lao động,...
- *Chính sách trợ giúp xã hội*: Trợ cấp thường xuyên cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật,...) và trợ cấp đột xuất cho người dân gặp rủi ro (thiên tai, dịch bệnh,...) để họ ổn định cuộc sống.
- *Chính sách dịch vụ xã hội cơ bản*: Hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu (giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin).

Trong nền kinh tế thị trường, an sinh xã hội có vai trò quan trọng trong việc phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong cộng đồng, xã hội; góp phần đảm bảo công bằng xã hội; duy trì ổn định xã hội, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế – xã hội. Cùng với quá trình phát triển của xã hội, vai trò của Nhà nước trong việc xây dựng, triển khai chính sách an sinh xã hội ngày càng quan trọng, diện bảo vệ của an sinh xã hội ngày càng được mở rộng, nội dung của an sinh xã hội ngày càng phong phú, đa dạng.

An sinh xã hội ra đời nhằm bảo đảm an toàn cho mọi thành viên trong xã hội trước những rủi ro trong cuộc sống. Mỗi công dân cần nhận thức đúng đắn về vai trò của an sinh xã hội, tích cực tham gia và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện các chính sách về an sinh xã hội để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

## III. CÂU HỎI ÔN TẬP

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Khẳng định nào dưới đây là sai khi nói về hoạt động bảo hiểm?

- A. Bảo hiểm là hoạt động chuyển giao rủi ro giữa bên tham gia bảo hiểm và tổ chức bảo hiểm thông qua các cam kết.



- B. Bên tham gia đóng phí cho tổ chức bảo hiểm để được chi trả khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.
- C. Bảo hiểm là hoạt động loại trừ rủi ro giữa bên tham gia bảo hiểm và tổ chức bảo hiểm thông qua các cam kết.
- D. Bảo hiểm ra đời giúp con người chuyển giao rủi ro, chia sẻ rủi ro, khắc phục hậu quả tổn thất.

**Câu 2.** Bảo hiểm bao gồm các loại hình nào dưới đây?

- A. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại.
- B. Bảo hiểm y tế, bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm tự nguyện.
- C. Bảo hiểm thương mại, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm bắt buộc.
- D. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm bắt buộc.

**Câu 3.** Khẳng định nào dưới đây là sai khi nói về bảo hiểm xã hội?

- A. Bảo hiểm xã hội là loại hình bảo hiểm bắt buộc đối với công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên.
- B. Bảo hiểm xã hội bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện.
- C. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.
- D. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được lựa chọn mức đóng phù hợp với thu nhập.

**Câu 4.** Khẳng định nào dưới đây là đúng khi nói về bảo hiểm thất nghiệp?

- A. Là hình thức bảo hiểm bắt buộc để chăm sóc sức khoẻ, không vì mục đích lợi nhuận.
- B. Là chế độ nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm.
- C. Là loại hình bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết.
- D. Là loại hình bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật, tai nạn.

**Câu 5.** Loại bảo hiểm nào dưới đây không phải là bảo hiểm bắt buộc?

- A. Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.
- B. Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
- C. Bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.
- D. Bảo hiểm cho những thiệt hại về tài sản.

**Câu 6.** Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc không được hưởng chế độ nào dưới đây?

- A. Ốm đau, thai sản.
- B. Tai nạn lao động.
- C. Hưu trí, tử tuất.
- D. Hỗ trợ học nghề.

## Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở câu sau:

**Câu 1.** Đọc trường hợp dưới đây:

Chị T là nhân viên kế toán cho công ty H. Chị đã kí hợp đồng làm việc xác định thời hạn với công ty và đã đóng bảo hiểm thất nghiệp được 5 năm theo quy định của Luật Việc làm. Khi công việc kinh doanh khó khăn, chị T bị chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn do công ty cắt giảm nhân viên. Vì chưa tìm được việc làm mới, đời sống khó khăn, chị T đã đến Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để nộp hồ sơ nhận bảo hiểm thất nghiệp.

- a. Chị T không đủ điều kiện để hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp.
- b. Chị T bị chấm dứt hợp đồng lao động nên không được hưởng trợ cấp thất nghiệp.
- c. Chị T đủ điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp.
- d. Chị T không đủ điều kiện được hưởng chế độ hỗ trợ học nghề.

## CHỦ ĐỀ 4

### LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh.
- Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh.
- Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh.
- Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành.

#### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

##### 1. Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh

- Kế hoạch kinh doanh là bản mô tả những nội dung cơ bản về định hướng, mục tiêu, nguồn lực, tài chính, kế hoạch bán hàng,... nhằm giúp chủ thể kinh doanh xác định được nhiệm vụ chủ yếu, chuẩn bị trước các phương án đối phó với những rủi ro, thách thức cũng như đề ra các giải pháp để đảm bảo được mục tiêu đã đề ra.
- Nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh bao gồm: ý tưởng kinh doanh; mục tiêu kinh doanh; phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh; xác định các chiến lược kinh doanh; xác định kế hoạch tổ chức thực hiện chiến lược; đánh giá các rủi ro tiềm ẩn và biện pháp xử lý để giảm thiểu tác động đến hoạt động kinh doanh.

##### 2. Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh

Lập kế hoạch kinh doanh giúp chủ thể kinh doanh nắm bắt tình hình thực tế và đưa ra những định hướng trong tương lai; giúp xác định được mục tiêu, chiến lược thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, nội lực của bản thân, đưa ra phương hướng kinh doanh và phương thức thực hiện; chủ động thực hiện và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh; giúp người kinh doanh có tầm nhìn tốt hơn cho việc kinh doanh trong tương lai.

##### 3. Các bước lập kế hoạch kinh doanh

- Bước 1. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- Bước 2. Xác định mục tiêu kinh doanh.
- Bước 3. Phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh bao gồm sản phẩm, dịch vụ kinh doanh, khách hàng, thị trường, tài chính, nhân sự,...
- Bước 4. Xác định chiến lược kinh doanh với chi tiết hoạt động và kế hoạch thực hiện hoạt động.
- Bước 5. Đánh giá cơ hội, rủi ro và biện pháp xử lý.

#### III. CÂU HỎI ÔN TẬP

##### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Bản mô tả những nội dung cơ bản về định hướng, mục tiêu, nguồn lực, tài chính, kế hoạch bán hàng,... nhằm giúp chủ thể kinh doanh xác định được các nhiệm vụ để thực hiện mục tiêu đề ra được gọi là

- A. quản lý kinh doanh.
- B. kế hoạch tài chính.
- C. kế hoạch kinh doanh.
- D. quản lý tài chính.

**Câu 2.** Kế hoạch kinh doanh xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược, công việc dự định thực hiện và cách đạt được

- A. mục tiêu kinh doanh.
- B. trách nhiệm kinh tế.
- C. trách nhiệm xã hội.
- D. mục tiêu xã hội.

**Câu 3.** Nhận định nào dưới đây là **không** đúng khi nói về ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu kinh doanh.
- B. Duy trì thị trường và xây dựng quan hệ tốt với khách hàng.
- C. Tăng lợi nhuận kinh doanh ngay lập tức.
- D. Tăng khả năng huy động vốn cho doanh nghiệp.

**Câu 4.** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện trong kế hoạch kinh doanh?

- A. Kế hoạch hoạt động kinh doanh.
- B. Mục tiêu và chiến lược kinh doanh.
- C. Thông số kỹ thuật, công thức sản xuất sản phẩm.
- D. Các điều kiện thực hiện hoạt động kinh doanh.

## CHỦ ĐỀ 5

### TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp.
- Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.

#### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

##### 1. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các hình thức thực hiện

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là toàn bộ trách nhiệm bắt buộc và tự nguyện mà một doanh nghiệp thực hiện đối với xã hội bằng những chính sách và việc làm cụ thể, nhằm mang lại ảnh hưởng tích cực đến xã hội, đóng góp cho các mục tiêu xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước.

Các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp:

- Trách nhiệm kinh tế: đầu tư tối ưu quy trình vận hành dẫn đến tiết kiệm chi phí; sản xuất hàng hoá, dịch vụ mà xã hội cần với mức giá hợp lý; tạo công ăn việc làm cho người lao động với mức thù lao xứng đáng, tạo cho họ cơ hội phát triển chuyên môn, nghề nghiệp; đảm bảo chất lượng, an toàn sản phẩm cho người tiêu dùng,
- Trách nhiệm pháp lí: Tuân thủ pháp luật về thuế, môi trường, bảo vệ người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Câu 5.** Nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh gồm một chuỗi các biện pháp, cách thức của chủ thể kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả tối ưu được gọi là

- A. chiến lược kinh doanh.
- B. kế hoạch sản xuất.
- C. kế hoạch tài chính.
- D. chiến lược đàm phán.

**Câu 6.** Chị Q mở một cửa hàng quần áo và cho rằng phong cách thời trang mà chị Q yêu thích thì khách hàng cũng sẽ thích. Việc làm của chị Q đã bỏ qua bước nào trong lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Phân tích điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- B. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- C. Xác định kế hoạch tài chính.
- D. Phân tích rủi ro tiềm ẩn và biện pháp xử lí.

#### Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở câu sau:

**Câu 1.** Đọc trường hợp dưới đây:

Một doanh nghiệp nhỏ phân tích điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh thực phẩm hữu cơ. Qua khảo sát thị trường, sản phẩm, khách hàng và các đối thủ cạnh tranh cho thấy: Xu hướng của người tiêu dùng ở khu vực này đang quan tâm đến việc ăn uống lành mạnh và thực phẩm hữu cơ. Thị trường ở đây đã có một vài cửa hàng thực phẩm, nhưng chưa có doanh nghiệp nào tập trung hoàn toàn vào thực phẩm hữu cơ.

- a. Thông tin nói về ý tưởng kinh doanh thực phẩm hữu cơ.
- b. Khi xác định ý tưởng kinh doanh chỉ cần lưu ý đến vấn đề tài chính.
- c. Trong khu vực chưa có doanh nghiệp tập trung vào sản phẩm hữu cơ là lợi thế cạnh tranh của sản phẩm.
- d. Nhu cầu sản phẩm trên thị trường là điều kiện để xác định ý tưởng kinh doanh.

– Trách nhiệm đạo đức: thực hiện đạo đức kinh doanh; sản xuất sản phẩm, dịch vụ không gây hại cho xã hội và môi trường; đối xử công bằng, khách quan với người lao động.

– Trách nhiệm từ thiện, tình nguyện: tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, giúp đỡ những người trong cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn; tham gia các hoạt động công ích xã hội, đóng góp phát triển cộng đồng.

## 2. Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với xã hội và doanh nghiệp.

– Đối với xã hội: Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước; hỗ trợ giải quyết những khó khăn, thách thức của cộng đồng và xã hội; góp phần bảo vệ môi trường.

– Đối với doanh nghiệp: Thực hiện trách nhiệm xã hội mang đến nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, tạo ra hình ảnh thương hiệu tích cực, tạo dựng tên tuổi, hình ảnh xã hội của doanh nghiệp, tạo dựng niềm tin đối với công chúng và tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Khi thực hiện nhiệm vụ điều hành doanh nghiệp, mỗi công dân có trách nhiệm:

– Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

– Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, an toàn trong doanh nghiệp; bảo đảm quyền lợi chính đáng của cán bộ, công nhân viên trong doanh nghiệp mình.

– Duy trì chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi, niềm tin của người tiêu dùng; kết hợp hài hoà lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của người tiêu dùng.

– Cùng tập thể lãnh đạo xây dựng chính sách, kế hoạch và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng phù hợp với lĩnh vực hoạt động, điều kiện và khả năng thực hiện của doanh nghiệp.

## III. CÂU HỎI ÔN TẬP

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Khẳng định nào dưới đây là sai khi nói về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mang tính bắt buộc thực hiện bằng những việc làm cụ thể.
- B. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bao gồm trách nhiệm bắt buộc và trách nhiệm tự nguyện.
- C. Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sẽ mang lại ảnh hưởng tích cực đến xã hội.
- D. Thông qua các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp sẽ ngày càng phát triển.

**Câu 2.** Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp **không** bao gồm hình thức nào dưới đây?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm pháp lí.
- C. Trách nhiệm đạo đức.
- D. Trách nhiệm tự chủ.

**Câu 3.** Hành vi, việc làm nào dưới đây **không** thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

- A. Ủng hộ tiền cho các vùng kinh tế khó khăn.
- B. Sản xuất hàng hoá thân thiện với môi trường.
- C. Đảm bảo chất lượng sản phẩm cho người tiêu dùng.
- D. Cạnh tranh không lành mạnh với đối thủ trên thị trường.

**Câu 4.** Hành vi, việc làm nào dưới đây biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của doanh nghiệp?

- A. Tuân thủ pháp luật về thuế, môi trường, bảo vệ người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- B. Thực hiện sản xuất kinh doanh sản phẩm, dịch vụ hướng tới mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận bằng mọi giá.

C. Thực hiện đạo đức kinh doanh; sản xuất sản phẩm, dịch vụ không gây hại cho xã hội và môi trường.

D. Đảm bảo chất lượng, an toàn sản phẩm cho người tiêu dùng.

**Câu 5.** Việc doanh nghiệp thực hiện đạo đức kinh doanh; sản xuất sản phẩm, dịch vụ không gây hại cho xã hội và môi trường; đối xử công bằng, khách quan với người lao động đề cập đến hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

A. Trách nhiệm kinh tế.

B. Trách nhiệm pháp lí.

C. Trách nhiệm đạo đức.

D. Trách nhiệm tự nguyện.

**Câu 6.** Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp **không** thể hiện ở yếu tố nào dưới đây?

A. Thực hiện đạo đức kinh doanh.

B. Đối xử công bằng với người lao động.

C. Sản xuất sản phẩm vì mục tiêu lợi nhuận là trên hết.

D. Sản xuất sản phẩm không gây hại cho xã hội và môi trường.

## Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở câu sau:

**Câu 1.** Đọc trường hợp dưới đây:

Là một doanh nghiệp sản xuất thực phẩm, công ty V đã sản xuất ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng. Công ty V còn là tấm gương điển hình tham gia các hoạt động từ thiện.

a. Trách nhiệm đạo đức của công ty V thể hiện ở việc sản xuất sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng.

b. Trường hợp trên không đề cập đến trách nhiệm đạo đức của công ty V.

c. Công ty V đã thực hiện trách nhiệm xã hội tự nguyện.

d. Hoạt động của công ty V góp phần vào việc ổn định và phát triển cộng đồng.

## CHỦ ĐỀ 6

### QUẢN LÝ THU, CHI TRONG GIA ĐÌNH

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được thế nào là quản lí thu, chi trong gia đình.
- Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình.
- Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình.
- Tham gia lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lí trong gia đình.

#### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

##### 1. Khái niệm quản lí thu chi trong gia đình

Quản lí thu, chi trong gia đình là sử dụng các khoản thu và chi nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên sao cho phù hợp với các nguồn thu nhập.

##### 2. Sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình

- Kiểm soát được các nguồn thu, chi trong gia đình.
- Chủ động thực hiện kế hoạch tài chính của gia đình.
- Giúp cân bằng tài chính, chủ động ứng phó với những tình huống rủi ro có thể xảy ra trong gia đình.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của gia đình.

##### 3. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lí trong gia đình

Bước 1. Xác định mục tiêu tài chính trong gia đình

- Xác định mục tiêu tài chính trong gia đình là quá trình xác định và thiết lập các mục tiêu tài chính cụ thể mà gia đình muốn đạt được trong tương lai.
- Lập danh sách các mục tiêu tài chính của gia đình: liệt kê tất cả những mục tiêu tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn,...



- Xác định mức độ ưu tiên thực hiện các mục tiêu và thời hạn hoàn thành mục tiêu tài chính của gia đình.
- Lưu ý: Khi xác định mục tiêu cần đảm bảo các tiêu chí cụ thể, đo lường được, có tính khả thi và tính giới hạn thời gian hoàn thành.

#### Bước 2. Xác định các nguồn thu nhập trong gia đình

- Xác định các nguồn thu nhập giúp mỗi gia đình biết được tình hình tài chính hiện tại và có cơ sở để xây dựng kế hoạch tài chính.
- Lập danh sách các nguồn thu nhập trong gia đình bao gồm tiền lương thu nhập từ kinh doanh, tiền lãi từ tiết kiệm và đầu tư, thu nhập bổ sung,...
- Lưu ý: Kiểm tra, xem xét ngân sách gia đình thường xuyên, duy trì thu nhập ổn định.

#### Bước 3. Thống nhất các khoản chi thiết yếu, không thiết yếu trong gia đình.

### III. CÂU HỎI ÔN TẬP

#### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Quá trình xác định, theo dõi và tối ưu hoá các nguồn thu nhập để đảm bảo tài chính gia đình được gọi là

- A. quản lý chi tiêu trong gia đình.
- B. quản lý hoạt động kinh tế.
- C. quản lý thu nhập trong gia đình.
- D. quản lý hoạt động tiêu dùng.

**Câu 2.** Nhận định nào dưới đây là đúng khi nói về quản lý thu, chi trong gia đình?

- A. Lập kế hoạch chi tiêu hằng tháng.
- B. Ghi chép khoản thu hằng tháng.
- C. Phân loại các khoản chi thiết yếu và không thiết yếu.
- D. Phân bổ các khoản thu và chi vào các mục đích cụ thể.

**Câu 3.** Mục đích của quản lý thu, chi trong gia đình biểu hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Đảm bảo ổn định dòng tiền cho việc mua sắm của gia đình.
- B. Tối ưu hoá sử dụng khoản thu của bản thân.
- C. Chủ động kiểm soát chi tiêu của bản thân.
- D. Chủ động thực hiện kế hoạch tài chính của gia đình.

**Câu 4.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh sự cần thiết phải quản lý thu, chi trong gia đình?

- A. Tăng chất lượng cuộc sống của gia đình.
- B. Kiểm soát được nguồn thu, chi trong gia đình.
- C. Tăng số tiền mặt cho hoạt động mua sắm hằng ngày.
- D. Dự phòng cho các trường hợp khẩn cấp và tương lai.

**Câu 5.** Nội dung nào dưới đây **không** là thời hạn xác định mục tiêu tài chính của gia đình?

- A. Mục tiêu tài chính vô hạn.
- B. Mục tiêu tài chính ngắn hạn.
- C. Mục tiêu tài chính trung hạn.
- D. Mục tiêu tài chính dài hạn.

**Câu 6.** Sự cần thiết phải tiết kiệm và đầu tư khi quản lý thu chi trong gia đình thể hiện ở việc

- A. dự phòng cho tương lai.
- B. tăng quỹ tiền mặt cho hoạt động mua sắm.
- C. quản lý và phân bổ thu nhập gia đình.
- D. tối ưu hoá sử dụng thu nhập của gia đình.

#### Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở câu sau:

**Câu 1.** Đọc thông tin dưới đây:

Vợ chồng anh P và chị Q đang tìm mua căn nhà đầu tiên của mình. Mặc dù hai người đều có công việc tốt, có khả năng mua căn nhà như mong muốn nhưng họ vẫn muốn đảm bảo việc có thể duy trì các khoản thanh toán thế chấp trong tương lai và lối sống hiện tại. Anh P và chị Q cần thực hiện những việc làm nào để quản lý thu, chi trong gia đình?

- a. Xác định mục tiêu tài chính.
- b. Ưu tiên chi tiêu cho nhu cầu thiết yếu.
- c. Chi tiêu dựa trên số tiền có sẵn.
- d. Chi tiêu cho sở thích của hai vợ chồng.

## CHỦ ĐỀ 7

### MỘT SỐ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ KINH TẾ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh, nộp thuế, sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản của người khác.
- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế bằng những hành vi phù hợp.
- Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế.

#### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Trong chủ đề này, học sinh cần nắm được kiến thức cơ dưới đây:

##### 1. Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh

Quyền kinh doanh là quyền của công dân được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

*\* Công dân có quyền:*

- Chủ động lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh;
- Lựa chọn quy mô kinh doanh phù hợp với điều kiện và khả năng của mình;
- Chủ động lựa chọn ngành, nghề và địa bàn kinh doanh;
- Tự chủ kinh doanh, được tự mình lựa chọn và quyết định hình thức góp vốn, cách thức huy động vốn, tìm kiếm thị trường, khách hàng và kí kết hợp đồng;
- Tự mình quyết định việc tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

*\* Cùng với quyền kinh doanh là nghĩa vụ của công dân về kinh doanh:*

- Công dân phải tuân thủ quy định của pháp luật về kinh doanh;

- Kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh và chỉ được kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm;
- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người tiêu dùng;
- Kê khai đúng và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn;
- Thực hiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường;
- Tuân thủ đầy đủ các quy định về quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

##### 2. Quyền và nghĩa vụ nộp thuế của công dân

Nộp thuế là quyền và nghĩa vụ của mọi công dân.

*\* Người nộp thuế có quyền:*

- Được cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ về thuế;
- Được giữ bí mật về thuế, trừ những thông tin phải cung cấp cho cơ quan thuế;
- Được hưởng ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

*\* Người nộp thuế có nghĩa vụ:*

- Kê khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế, tiền thuế đầy đủ, đúng hạn;
- Chấp hành các quy định của cơ quan quản lí nhà nước về kiểm tra, thanh tra thuế;
- Thực hiện đầy đủ các quy định khác của pháp luật về thuế.

##### 3. Thực hiện pháp luật về kinh doanh và nộp thuế

Công dân có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ trong kinh doanh và nộp thuế bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.

Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh và nộp thuế là hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần và sức khoẻ của người tiêu dùng, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, gây khó khăn cho hoạt động quản lí kinh tế – xã hội của Nhà nước, làm thất thu cho ngân sách và thiệt hại kinh tế của đất nước.

#### 4. Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản

##### \* Quyền sở hữu tài sản

Quyền sở hữu tài sản bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Quyền chiếm hữu là quyền của chủ thể tự mình nắm giữ, quản lí, chi phối trực tiếp tài sản. Có hai hình thức chiếm hữu là chiếm hữu có căn cứ pháp luật và chiếm hữu không có căn cứ pháp luật.
- Quyền sử dụng là quyền khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản.
- Quyền định đoạt là quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho người khác, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu huỷ tài sản.

##### \* Nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản

Khi thực hiện quyền sở hữu tài sản, công dân có nghĩa vụ:

- Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu tài sản;
- Không được thực hiện hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác;
- Tôn trọng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, nếu làm ô nhiễm môi trường thì phải bồi thường thiệt hại.

#### 5. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác

Công dân có nghĩa vụ tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, không được xâm phạm tài sản của cá nhân, tổ chức, tập thể và Nhà nước. Nếu nhặt được của rơi phải trả lại cho người mất hoặc thông báo cho cơ quan có trách nhiệm để xử lí. Khi vay, nợ phải trả đầy đủ, đúng hạn. Nếu mượn hoặc thuê tài sản của người khác thì phải giữ gìn cẩn thận, trả lại cho chủ sở hữu đúng hạn, nếu hỏng thì phải sửa chữa, bồi thường.

#### 6. Tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế

Người có hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh, nộp thuế, quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm có thể bị xử lí vi phạm hành chính, xử lí kỉ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

### III. CÂU HỎI ÔN TẬP

#### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Quyền nào dưới đây là quyền kinh doanh của công dân?

- A. Được tự do kinh doanh trong mọi ngành nghề theo sở thích.
- B. Được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.
- C. Được quyền bắt đầu kinh doanh vào mọi thời điểm.
- D. Được tự do lựa chọn ngành nghề kinh doanh có lợi nhất cho mình.

**Câu 2.** Công dân có quyền tự mình quyết định việc tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật là nội dung quyền nào dưới đây của công dân trong kinh doanh?

- A. Quyền tuyển dụng lao động.
- B. Quyền tự sắp xếp lao động.
- C. Quyền tự chủ trong kinh doanh.
- D. Quyền tự chịu trách nhiệm trong kinh doanh.

**Câu 3.** Kinh doanh hàng tiêu dùng thiết yếu như đã ghi trong giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp là thực hiện nghĩa vụ nào của công dân trong kinh doanh?

- A. Kinh doanh hàng thiết yếu cho đời sống.
- B. Kinh doanh hàng phục vụ đời sống nhân dân.
- C. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng kí kinh doanh.
- D. Kinh doanh đúng ngành, nghề ưu tiên.

**Câu 4.** Nội dung nào dưới đây **không** là nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh?

- A. Thực hiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường.
- B. kê khai thuế và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn.
- C. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
- D. Bảo đảm trật tự phát triển kinh tế đất nước.

**Câu 5.** Quyền sử dụng là quyền của chủ thể nào dưới đây?

- A. Duy nhất của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
- B. Chủ sở hữu và người được sử dụng tài sản theo thoả thuận với chủ sở hữu.

C. Chủ sở hữu và người trông giữ tài sản của chủ sở hữu.

D. Người có quyền và lợi ích liên quan.

**Câu 6.** Quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, tiêu huỷ tài sản là quyền nào và của chủ thể nào dưới đây?

A. Quyền định đoạt của người được chủ sở hữu uỷ quyền trông giữ tài sản.

B. Quyền sử dụng của chủ sở hữu.

C. Quyền định đoạt của chủ sở hữu.

D. Quyền quyết định của chủ sở hữu.

**Câu 7.** Chủ sở hữu có quyền sử dụng nào dưới đây?

A. Khai thác tài sản vì mục tiêu lợi nhuận tối cao.

B. Khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản.

C. Khai thác tài sản tuyệt đối theo ý chí của mình.

D. Khai thác tài sản theo mọi địa điểm, thời gian.

**Câu 8.** Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu tài sản; không được thực hiện hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác là nội dung nào dưới đây về quyền sở hữu?

A. Nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.

B. Nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản.

C. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

D. Nghĩa vụ bảo vệ lợi ích công cộng.

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 9, 10**

Công dân có quyền do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh; lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn; tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và kí kết hợp đồng; tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

**Câu 9.** Thông tin trên đề cập đến quyền hay nghĩa vụ nào dưới đây của công dân về kinh doanh?

A. Quyền của công dân về kinh doanh.

B. Nghĩa vụ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

C. Quyền quyết định kinh doanh.

D. Quyền mở rộng địa bàn và quy mô kinh doanh.

**Câu 10.** Quyền nào dưới đây của công dân là quyền tự chủ kinh doanh?

A. Quyết định địa bàn kinh doanh theo ý muốn của mình.

B. Kinh doanh ngành, nghề phù hợp với mình.

C. Tuỳ ý thuê mướn và sử dụng lao động.

D. Tự do tìm kiếm thị trường và kí kết hợp đồng với khách hàng.

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 11, 12**

Chị Linh có chiếc máy tính xách tay loại trung bình. Hằng ngày chị tự quản lí, giữ gìn, bảo quản máy tính của mình. Chị Linh dùng máy tính của mình để làm việc hằng ngày ở công ty, ở nhà và khi đi công tác. Sau 3 năm sử dụng, chị Linh quyết định đem bán chiếc máy tính này và mua chiếc máy tính mới tốt hơn.

**Câu 11.** Chị Linh đã thực hiện đúng các quyền nào dưới đây của chủ sở hữu?

A. Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt.

B. Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền quyết định.

C. Quyền tự quyết định về tài sản của mình.

D. Quyền chuyển đổi tài sản theo ý chí của mình.

**Câu 12.** Quyền nào dưới đây **không** phải là quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu?

A. Tự quản lí, giữ gìn, bảo quản tài sản của mình.

B. Sử dụng tài sản vào công việc hằng ngày.

C. Tiêu huỷ tài sản ở bất cứ nơi nào.

D. Chuyển tài sản cho người khác.

**Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai**

**Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:**

**Câu 1.** Đọc trường hợp sau:

Anh Quang quyết định thành lập doanh nghiệp tư nhân kinh doanh giống thuỷ sản. Anh lập hồ sơ đăng kí thành lập doanh nghiệp tư nhân, được cơ quan

đăng kí kinh doanh có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh. Từ khi kinh doanh, doanh nghiệp của anh Quang tự quyết định mua và bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, kinh doanh đúng những loại giống thủy sản như trong Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh; kinh doanh hàng đúng chất lượng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

- a. Doanh nghiệp của anh Quang kinh doanh giống thủy sản thuộc loại ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
- b. Doanh nghiệp kinh doanh hàng đúng chất lượng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng là thực hiện đúng quyền của công dân trong kinh doanh.
- c. Việc doanh nghiệp tự mua và bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng là thực hiện đúng nghĩa vụ của người kinh doanh.
- d. Hoạt động của doanh nghiệp thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh.

**Câu 2.** Đọc tình huống sau:

Nhà ông M và bà N cùng là hàng xóm, nhà sát vách nhau. Khi làm nhà mới, bà N không làm máng thoát nước, mà đã để cho nước mưa tự chảy xuống sau nhà trên phần đất của mình, sát với tường nhà ông M. Mỗi khi trời mưa, nước từ mái nhà bà N chảy xuống đọng thành vũng sau tường nhà, làm ảnh hưởng đến tường nhà ông M. Ông M nhiều lần yêu cầu bà N phải làm máng thoát nước nhưng bà N không đồng ý, vì cho rằng nước chảy xuống đất nhà bà chứ không chảy sang đất nhà ông M.

- a. Khi làm nhà mới thuộc quyền sở hữu của mình, bà N đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà ông M.
- b. Bà N để nước mưa chảy xuống trên phần đất của mình là đúng pháp luật về quyền sở hữu.
- c. Bà N không có quyền cho nước mưa chảy xuống sau tường nhà ông M.
- d. Ông M không có quyền yêu cầu bà N làm máng thoát nước trên phần đất nhà bà.

## CHỦ ĐỀ 8

### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ VĂN HOÁ, XÃ HỘI

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình; học tập; bảo vệ, chăm sóc; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội bằng những hành vi phù hợp.
- Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp về văn hoá, xã hội; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, xã hội.

#### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

##### 1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân

\* Trong hôn nhân và gia đình

- Công dân đều có quyền tự do kết hôn khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật; có quyền yêu cầu Toà án giải quyết li hôn để chấm dứt hôn nhân theo quy định của pháp luật.
- Vợ chồng đều có quyền bình đẳng về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.
- Con có quyền được cha mẹ thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản theo quy định của pháp luật; được học tập và giáo dục; được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức; có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ; có nghĩa vụ tham gia công việc gia đình phù hợp với lứa tuổi.



– Cha mẹ thương yêu, tôn trọng ý kiến của con; giáo dục con, chăm lo, tạo điều kiện cho con học tập; trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con và không được phân biệt đối xử với con.

– Các thành viên trong gia đình có quyền và nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau.

#### \* Về học tập

– Công dân có quyền bình đẳng về cơ hội học tập; được học bất cứ ngành, nghề nào phù hợp với bản thân; được học không hạn chế, học thường xuyên, học suốt đời; được tạo điều kiện để phát triển tài năng; được bảo vệ và tôn trọng trong học tập; được cung cấp đầy đủ các thông tin về việc học tập, rèn luyện; được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;...

– Công dân trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ học tập để thực hiện phổ cập giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc. Trong học tập, công dân tuân thủ các quy định của pháp luật về học tập; tôn trọng quyền học tập của người khác; thực hiện đúng nội quy của các cơ sở giáo dục, đào tạo; tôn trọng nhà giáo, cán bộ và người lao động của cơ sở giáo dục;...

#### \* Về bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ

– Quyền: được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ, nghỉ ngơi, giải trí, rèn luyện thân thể, được sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; được bảo đảm vệ sinh trong lao động, dinh dưỡng, môi trường sống; được phục vụ chuyên môn về y tế.

– Nghĩa vụ: tôn trọng người hành nghề và người khác làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh; chi trả chi phí khám, chữa bệnh; chấp hành các quy định pháp luật về phòng bệnh, khám bệnh và chữa bệnh.

#### \* Về đảm bảo an sinh xã hội

– Quyền: được tiếp cận, tham gia hệ thống an sinh xã hội; được đảm bảo, tôn trọng, bình đẳng về an sinh xã hội; được tìm hiểu thông tin về chính sách an sinh xã hội; được thực hiện chính sách an sinh xã hội.

– Nghĩa vụ: chấp hành pháp luật cũng như tôn trọng quyền được đảm bảo an sinh xã hội của người khác.

#### \* Về bảo vệ di sản văn hoá

– Công dân có quyền tiếp cận, hưởng thụ các di sản văn hoá vật chất và tinh thần của dân tộc; tham gia vào đời sống văn hoá biểu diễn các làn điệu dân ca, hát, hò, biểu diễn nghệ thuật.

Công dân có nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và phát huy di sản văn hoá; giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do mình tìm được cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất, ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại di sản văn hoá.

#### \* Về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Công dân có quyền được sống trong môi trường trong lành, không bị ô nhiễm; được khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật; được tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật.

Công dân có nghĩa vụ tuân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; tôn trọng các quyền trong bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên của người khác.

### 2. Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội bằng những hành vi phù hợp

– Cha mẹ phải yêu thương con cái, không được phân biệt, đối xử giữa các con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo công việc học tập để con phát triển lành mạnh.

– Tự giác tham gia chế độ bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm y tế bắt buộc; không xâm phạm quyền an sinh xã hội của người khác, tuân thủ quy định pháp luật về an sinh xã hội;...

– Để bảo vệ, giữ gìn di sản văn hoá, mỗi công dân học sinh cần học tập, tìm hiểu di sản văn hoá; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ di sản văn hoá do nhà trường và địa phương tổ chức.

– Thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hoá; bảo vệ và phát huy di sản văn hoá bằng những hành vi, việc làm thực tế, phù hợp với lứa tuổi; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá.

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Đóng góp nghĩa vụ tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Tố cáo các hành vi vi phạm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên và chịu trách nhiệm pháp lí đối với những hành vi vi phạm của bản thân trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

### 3. Các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp về văn hoá, xã hội; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, xã hội

- Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con cái có thể khiến con không được chăm sóc, nuôi dưỡng đúng cách, ảnh hưởng đến sức khoẻ về thể chất, tinh thần và sự phát triển của con. Các cá nhân, tổ chức vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình theo tính chất, mức độ vi phạm pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về hôn nhân và gia đình mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải gánh chịu những hậu quả pháp lí, cụ thể là bị xử phạt với những loại trách nhiệm pháp lí khác nhau như: trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự,...
- Các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập, tuý theo tính chất, mức độ vi phạm luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập mà cá nhân, tổ chức vi phạm.
- Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hoá gây ra tác hại về vật chất và tinh thần cho di sản văn hoá của đất nước. Người có hành vi vi phạm tuý theo tính chất và mức độ vi phạm có thể bị xử lí kỉ luật, xử phạt hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại di sản văn hoá thì phải bồi thường.
- Chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lí và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật nếu gây sự cố môi trường, huy hoại tài nguyên thiên nhiên.

## III. CÂU HỎI ÔN TẬP

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Pháp luật Việt Nam quy định độ tuổi nào dưới đây được đăng kí kết hôn?

- A. Nam từ đủ 19 tuổi trở lên, nữ từ đủ 16 tuổi trở lên.
- B. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.
- C. Nam từ đủ 22 tuổi trở lên, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên.
- D. Nam từ đủ 24 tuổi trở lên, nữ từ đủ 22 tuổi trở lên.

**Câu 2.** Quyền học tập của công dân được pháp luật quy định thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Việc phổ cập giáo dục chỉ áp dụng với đối tượng thuộc dân tộc ít người.
- B. Công dân vùng kinh tế chưa phát triển chỉ cần hoàn thành giáo dục bắt buộc.
- C. Công dân chọn ngành học phải đăng kí theo nhu cầu của chính quyền.
- D. Được học bất cứ ngành, nghề nào phù hợp với bản thân.

**Câu 3.** Pháp luật quy định về quyền của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ thể hiện ở việc công dân được

- A. vui chơi, nghỉ ngơi, giải trí, rèn luyện thân thể.
- B. cung cấp hoàn toàn miễn phí tất cả các loại thuốc.
- C. tự do di chuyển giữa các cơ sở y tế công lập nếu thích.
- D. hưởng thụ miễn phí các dịch vụ khám chữa bệnh.

**Câu 4.** Nhận định nào dưới đây **không** phản ánh nghĩa vụ của công dân về đảm bảo an sinh xã hội theo quy định của pháp luật?

- A. Tôn trọng quyền được đảm bảo an sinh xã hội của người khác.
- B. Được tiếp cận, tham gia hệ thống an sinh xã hội.
- C. Tích cực tìm hiểu các thông tin về chính sách an sinh xã hội.
- D. Chủ động tham gia các chế độ bảo hiểm bắt buộc theo quy định.

**Câu 5.** Pháp luật quy định công dân có nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hoá trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Tiếp cận giá trị văn hoá.
- B. Giao nộp cổ vật tìm được.
- C. Tham quan di sản văn hoá.
- D. Trình diễn loại hình nghệ thuật.

**Câu 6.** Pháp luật nghiêm cấm công dân thực hiện hành vi nào dưới đây về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

- A. Xử lí rác thải ở nơi tập kết.
- B. Bồi thường thiệt hại khi vi phạm.
- C. Trồng cây phủ xanh đồi trọc.
- D. Chôn lấp chất độc hại trong đất.

**Câu 7.** Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm quy định của pháp luật về li hôn?

- A. Viết đơn xin Toà án xử lí li hôn.
- B. Phạt tiền đối với chồng hoặc vợ.
- C. Ngăn chồng hoặc vợ đến gần con.
- D. Tự ý rút quyền sở hữu tài sản chung.

**Câu 8.** Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ học tập của công dân?

- A. Học sinh nghỉ học tạm thời theo quy định khi có dịch bệnh bùng phát.
- B. Sinh viên tham gia các hoạt động nghiệp vụ do nhà trường tổ chức.
- C. Người học đủ tiêu chuẩn được nhận vào học đúng ngành đăng kí.
- D. Cha mẹ ngăn cản con tham gia hoạt động tập thể của trường lớp.

**Câu 9.** Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của pháp luật về quyền được bảo vệ sức khoẻ của công dân?

- A. Tự do trong làm chủ sức khoẻ thân thể của bản thân.
- B. Không kịp thời cứu chữa vì bệnh nhân chưa đóng viện phí.
- C. Chỉ dẫn mọi người sử dụng dịch vụ y tế theo quy định.
- D. Tôn trọng người làm nghề và người làm tại các cơ sở khám bệnh.

**Câu 10.** Hành vi nào dưới đây **không** thực hiện quyền được đảm bảo an sinh xã hội của công dân theo quy định của pháp luật?

- A. Từ chối tham gia bảo hiểm tự nguyện.
- B. Không tiếp cận thông tin, dịch vụ y tế.
- C. Làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt.
- D. Lưu tâm đến khó khăn của người già.

**Câu 11.** Trường mầm non A nằm trong khu dân cư đông đúc. Xung quanh trường là những xưởng chế biến, sản xuất gỗ và tái chế nhựa. Nếu đứng nhìn từ khuôn viên trường sẽ thấy rất nhiều cột khói đen nghi ngút từ các xưởng chế biến khiến không khí ở đây ngột ngạt, khó thở. Trẻ em học trường mầm non A chưa được đảm bảo về quyền nào dưới đây theo quy định của pháp luật?

- A. Được bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ.
- B. Được tham gia bảo vệ môi trường.
- C. Được học tập suốt đời khi đến tuổi.
- D. Được hưởng dịch vụ chăm sóc y tế.

## Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:

**Câu 1.** Hành vi, việc làm nào dưới đây là đúng hoặc sai?

- a. Công ty xi măng H thực hiện xây dựng hệ thống xử lí chất thải tiên tiến để giảm thiểu tác động đến môi trường.
- b. Công ty dầu khí X khai thác dầu mỏ và tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường thiên nhiên khi được yêu cầu.
- c. Người dân thôn Z tham gia vào hoạt động thu gom rác thải và tái chế khi chính quyền địa phương phát động.
- d. Người dân xã Q cảm thấy e ngại khi tham gia trả lời đoàn thanh tra về việc xả thải công nghiệp trái phép vào sông.

**Câu 2.** Đọc tình huống sau:

Anh K và chị Q là công dân thuộc tỉnh P. Vì gia đình hai bên ngăn cản nên anh K và chị Q chỉ làm thủ tục đăng kí kết hôn tại uỷ ban mà không tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn được một thời gian, hai người quyết định di chuyển đến tỉnh X và định cư tại đây. Họ chung sống và sinh được hai bé gái là M và N. Khi bé M lên 3, bé N được 1 tuổi thì anh K quay về tỉnh P để giải quyết việc gia đình. Vì lí do chưa giải quyết xong việc nên hàng tháng anh K gửi tiền về

cho vợ nuôi con. Chị Q một mình chăm sóc hai con nhỏ, khi bé N được hơn 2 tuổi thì chị cùng các con trở về tỉnh P để tìm chồng. Về đến nơi, chị bất ngờ khi biết chồng mình đang sống chung với chị D và đã có với nhau một bé trai gần 2 tháng tuổi. Tìm hiểu sự việc, chị Q biết anh K và chị D đã tổ chức đám cưới linh đình với sự sắp đặt của gia đình anh K vì theo quy định của dòng họ là phải có cháu trai nối dõi tông đường.

- a. Anh K đã vi phạm quy định của pháp luật về tình nghĩa vợ chồng đối với chị Q và trách nhiệm người cha đối với các con.
- b. Gia đình anh K có hành vi trái pháp luật nhưng không trái với truyền thống của gia đình, dòng họ.
- c. Chị D không vi phạm pháp luật vì hôn nhân giữa hai người được tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của nhiều người.
- d. Chị Q viết đơn đến cơ quan chức năng để trình báo và đề nghị giải quyết về việc anh K không chung thủy, vi phạm nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng.

**Câu 3.** Đọc thông tin sau:

Ngôi đền ở xã X từ lâu đã tồn tại các lễ hội, phong tục tốt đẹp được pháp luật bảo vệ. Ông P, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã đề xuất trùng tu lại ngôi đền để đảm bảo an toàn về mặt kiến trúc và bảo vệ các giá trị văn hoá. Biết được thông tin này, anh Y đã giả danh là một công ty xây dựng để nhận thầu thi công. Phát hiện thấy trong đền có nhiều cổ vật nên anh Y có ý định lấy trộm. Anh Y dùng tiền, quà tặng để hối lộ ông P và đã thành công lấy được một số cổ vật. Người dân xã X phát hiện sự việc nên đã ngay lập tức trình báo vụ việc cho cơ quan chức năng.

- a. Ông P đề xuất trùng tu lại ngôi đền thể hiện ông là người hiểu rõ quyền và nghĩa vụ về bảo tồn di sản văn hoá.
- b. Hành vi nhận hối lộ của ông P và dung túng cho anh Y phạm tội là vi phạm quy định của pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.
- c. Người dân xã X đã sử dụng quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hoá để tố cáo vụ việc của anh Y cho cơ quan có thẩm quyền.
- d. Anh Y đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về hưởng thụ các di sản văn hoá vật chất và tinh thần của dân tộc.

## CHỦ ĐỀ 9

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia.
- Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về:
  - + Dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.
  - + Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và hợp đồng thương mại quốc tế.
- Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản.

#### II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Trong chủ đề này, học sinh cần nắm được kiến thức cơ bản dưới đây:

##### 1. Pháp luật quốc tế

Pháp luật quốc tế là hệ thống các nguyên tắc và quy phạm pháp luật do các quốc gia và chủ thể khác của pháp luật quốc tế thoả thuận xây dựng nên, trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, nhằm điều chỉnh quan hệ phát sinh giữa các quốc gia và các chủ thể đó trong mọi lĩnh vực của quan hệ quốc tế.

Pháp luật quốc tế chỉ điều chỉnh các quan hệ quốc tế có tính chất liên quốc gia, liên chính phủ, không điều chỉnh các quan hệ quốc tế phi chính phủ, các quan hệ giữa thể nhân, pháp nhân của các nước.

Chủ thể của pháp luật quốc tế gồm: quốc gia; các tổ chức quốc tế liên chính phủ (liên quốc gia); các dân tộc đang đấu tranh giành quyền tự quyết.

Pháp luật quốc tế được tạo nên chủ yếu từ điều ước quốc tế. Điều ước quốc tế là tên gọi chung, trong đó mỗi điều ước quốc tế đều có tên gọi riêng, khác nhau như hiến chương, hiệp ước, hiệp định, công ước, nghị định thư,... Ví dụ: Hiến chương Liên hợp quốc; Hiệp ước biên giới trên bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc;

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU; Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư Việt Nam – Hà Lan; Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển. Điều ước quốc tế được kí kết giữa hai nước hoặc nhiều nước với nhau.

Ngoài điều ước quốc tế, pháp luật quốc tế còn bao gồm một số tập quán quốc tế được thừa nhận chung trong quan hệ quốc tế.

## 2. Vai trò của pháp luật quốc tế

Pháp luật quốc tế có vai trò quan trọng trong đời sống quốc tế.

- Pháp luật quốc tế là cơ sở để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế. Pháp luật quốc tế có các quy định về các biện pháp bảo đảm hoà bình và an ninh quốc tế như cấm chiến tranh, giải quyết tranh chấp, bắt đồng quốc tế bằng các biện pháp hoà bình, tạo cơ sở vững chắc cho hoà bình và an ninh quốc tế.
- Pháp luật quốc tế là cơ sở để xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia trong các lĩnh vực kinh tế – thương mại, khoa học kĩ thuật, công nghệ, văn hoá, giáo dục và bảo vệ môi trường.
- Pháp luật quốc tế là cơ sở để bảo vệ quyền con người trên toàn thế giới, chống lại các hành vi vi phạm quyền của mỗi cá nhân, chống lại mọi hình thức phân biệt chủng tộc, sắc tộc trên thế giới.

## 3. Mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia

Pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia là hai hệ thống pháp luật, có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại và ảnh hưởng lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Pháp luật quốc gia ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của pháp luật quốc tế. Trong quá trình xây dựng pháp luật quốc tế, các quốc gia đều cố gắng đưa quan điểm, ý chí của mình vào các quy định của pháp luật quốc tế. Đến nay, nhiều quy phạm của pháp luật quốc tế có nguồn gốc xuất phát từ quan điểm pháp luật quốc gia.

Pháp luật quốc tế tác động đến sự phát triển và hoàn thiện pháp luật quốc gia. Các quốc gia thành viên có nghĩa vụ tuân thủ các điều ước quốc tế mà mình đã kí kết hoặc tham gia, bằng cách ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cho phù hợp với nội dung của điều ước quốc tế mà mình là thành viên, làm cho pháp luật quốc tế được thực hiện ở quốc gia.

## 4. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế

Nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế là những tư tưởng chính trị – pháp lí mang tính chi đạo, bao trùm lên toàn bộ hệ thống pháp luật quốc tế, có giá trị bắt buộc chung đối với mọi chủ thể của pháp luật quốc tế.

Pháp luật quốc tế có bảy nguyên tắc cơ bản:

- Nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia được hiểu là các quốc gia được bình đẳng, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong quan hệ quốc tế.
- Nguyên tắc cấm dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế có nội dung cấm chiến tranh xâm lược lãnh thổ quốc gia khác; cấm đe dọa dùng vũ lực đối với quốc gia khác.
- Nguyên tắc hoà bình, giải quyết các tranh chấp quốc tế yêu cầu khi có tranh chấp xảy ra, các quốc gia phải tìm cách giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình.
- Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác có nội dung cấm sử dụng các biện pháp kinh tế, chính trị, quân sự để buộc các quốc gia khác lệ thuộc vào mình.
- Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác đòi hỏi các quốc gia phải hợp tác với nhau và với Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế; hợp tác trong các lĩnh vực để phát triển tiến bộ trên toàn thế giới.
- Nguyên tắc dân tộc tự quyết đòi hỏi các quốc gia tôn trọng quyền của mỗi dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập.
- Nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện cam kết quốc tế yêu cầu các quốc gia phải thực hiện một cách tự nguyện, thiện chí, trung thực và đầy đủ các nghĩa vụ theo điều ước quốc tế mà mình là thành viên.

## 5. Công pháp quốc tế về dân cư

Dân cư là một trong ba bộ phận cấu thành của mỗi quốc gia. Địa vị pháp lí của từng bộ phận dân cư mỗi nước do pháp luật quốc gia đó quy định, xuất phát từ chủ quyền quốc gia, trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế và cam kết quốc tế đã được ghi nhận trong các điều ước quốc tế mà quốc gia là thành viên. Địa vị pháp lí của công dân nước sở tại khác với địa vị pháp lí của công dân nước ngoài, được quy định trong từng lĩnh vực cụ thể của pháp luật quốc gia.



Dân cư là tổng hợp những người sinh sống, cư trú trên lãnh thổ của một quốc gia và chịu sự điều chỉnh của pháp luật quốc gia đó. Thành phần dân cư của mỗi quốc gia bao gồm hai bộ phận cơ bản là công dân của quốc gia sở tại và người nước ngoài; ngoài ra, ở các nước còn có người không quốc tịch.

- Công dân của quốc gia là những người mang quốc tịch của quốc gia sở tại, chiếm đại bộ phận dân cư của quốc gia. Công dân của quốc gia có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật quốc gia, được Nhà nước bảo hộ khi công tác, học tập, lao động và sinh sống ở nước ngoài.
- Người nước ngoài là những người không mang quốc tịch của quốc gia nơi họ đang cư trú, bao gồm: người có một quốc tịch nước ngoài và người có hai hoặc nhiều quốc tịch nước ngoài. Người nước ngoài chịu sự điều chỉnh của cả hệ thống pháp luật quốc gia sở tại nơi họ công tác, tham gia hoạt động thương mại, hàng hải. Ngoài ra, người nước ngoài là viên chức ngoại giao, lãnh sự làm việc trong Cơ quan đại diện ngoại giao và Cơ quan lãnh sự nước ngoài và trong các tổ chức quốc tế ở nước sở tại còn được hưởng chế độ đối xử đặc biệt.

## 6. Lãnh thổ và biên giới quốc gia

1. Lãnh thổ quốc gia là một phần của Trái Đất, bao gồm vùng đất, vùng nước, vùng trời và vùng lòng đất, thuộc chủ quyền hoàn toàn, riêng biệt hoặc tuyệt đối của một quốc gia.

- Vùng đất bao gồm đất lục địa và đất của các đảo của quốc gia.
- Vùng nước là toàn bộ phần nước nằm phía trong đường biên giới của quốc gia trên biển, gồm vùng nước nội thủy và vùng nước lãnh hải.
- Vùng trời là khoảng không gian bao trùm lên vùng đất, vùng nước của quốc gia.
- Vùng lòng đất là phần đất nằm dưới vùng đất, vùng nước của quốc gia.

2. Biên giới quốc gia là ranh giới phân định lãnh thổ quốc gia này với lãnh thổ của quốc gia khác hoặc với các vùng mà quốc gia có chủ quyền trên biển, gồm biên giới trên bộ, biên giới trên biển, biên giới trên không và biên giới lòng đất. Biên giới quốc gia được xác định bằng điều ước quốc tế mà quốc gia kí kết, tham gia hoặc do pháp luật quốc gia quy định.

- Biên giới trên bộ là đường biên giới được hoạch định và đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống cột mốc quốc gia.

- Biên giới trên biển được hoạch định và đánh dấu bằng các toạ độ trên hải đồ, là ranh giới ngoài lãnh hải hoặc ranh giới ngoài của các vùng biển đối diện hay kề cận với quốc gia khác.

- Biên giới trên không và biên giới lòng đất được pháp luật quốc tế thừa nhận chung dưới dạng tập quán quốc tế trên cơ sở của đường biên giới trên bộ, trên biển.

## 7. Các vùng biển thuộc chủ quyền của quốc gia

### a) Nội thủy

Nội thủy là vùng nước nằm phía trong đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải và giáp với bờ biển.

Trong nội thủy, quốc gia ven biển thực hiện chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ. Chủ quyền này bao trùm lên cả vùng trời bên trên, vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển bên dưới vùng nước nội thủy. Tàu thuyền nhà nước phi thương mại và tàu quân sự nước ngoài ra vào nội thủy phải xin phép quốc gia ven biển. Tàu thuyền thương mại nước ngoài vào các cảng biển quốc tế trên cơ sở nguyên tắc tự do thông thương và có đi có lại.

Khi hoạt động trong nội thủy, tàu thuyền nước ngoài phải tuân theo pháp luật của quốc gia ven biển. Quốc gia ven biển thực hiện quyền tài phán đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong nội thủy của mình (trừ tàu thuyền nhà nước phi thương mại và tàu quân sự nước ngoài).

### b) Lãnh hải

Lãnh hải là vùng biển nằm phía ngoài và tiếp liền nội thủy, có chiều rộng không vượt quá 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới trong của lãnh hải là đường cơ sở và ranh giới ngoài là đường biên giới của quốc gia trên biển.

Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của quốc gia ven biển gồm đường cơ sở thông thường và đường cơ sở thẳng.

Quốc gia ven biển có chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn đối với lãnh hải, vùng trời bên trên, cũng như đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của lãnh hải phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển. Tàu thuyền nước ngoài được quyền qua lại vô hại (không phải xin phép) trong lãnh hải, nhưng phải tôn trọng hoà bình, độc lập, chủ quyền và pháp luật của quốc gia ven biển.

Trong lãnh hải, quốc gia ven biển thực hiện quyền tài phán đối với tàu thuyền thương mại nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật quốc gia mình, phù hợp với Luật Biển quốc tế.

## 8. Các vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia

### a) Vùng tiếp giáp lãnh hải

Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải, có chiều rộng 12 hải lý tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải. Vùng tiếp giáp lãnh hải là một bộ phận hợp thành của vùng đặc quyền kinh tế.

Trong vùng tiếp giáp lãnh hải, quốc gia ven biển thực hiện quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với tàu thuyền nước ngoài, như quyền kiểm soát trong vùng lãnh hải nhằm ngăn ngừa và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về hải quan, thuế, y tế, xuất nhập cảnh xảy ra trên lãnh thổ hay trong lãnh hải của mình.

### b) Vùng đặc quyền kinh tế

Vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải, có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở của quốc gia ven biển.

Trong vùng đặc quyền kinh tế, quốc gia ven biển thực hiện quyền chủ quyền về thăm dò, khai thác, quản lý và bảo tồn các tài nguyên của vùng nước bên trên đáy biển, của đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, về các hoạt động khác nhằm thăm dò, khai thác vùng này vì mục đích kinh tế; thực hiện quyền tài phán quốc gia về lắp đặt và sử dụng đảo nhân tạo, thiết bị và công trình trên biển; nghiên cứu khoa học biển; bảo vệ và giữ gìn môi trường biển.

Trong vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia ven biển, tất cả các quốc gia khác đều được hưởng ba quyền tự do cơ bản là tự do hàng hải, tự do hàng không, tự do đặt dây cáp và ống dẫn ngầm, nhưng phải tôn trọng pháp luật của quốc gia ven biển, không làm phương hại đến quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích trên biển của quốc gia.

### c) Thêm lục địa

Thêm lục địa của một quốc gia ven biển bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển bên ngoài lãnh hải của quốc gia đó đến một giới hạn theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982.

Quốc gia ven biển thực hiện quyền chủ quyền đối với thêm lục địa về mặt thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên của mình; có quyền tài phán đối với

các đảo nhân tạo, các thiết bị và công trình trên thêm lục địa, quyền tài phán về nghiên cứu khoa học biển cũng như về bảo vệ và giữ gìn môi trường biển.

Trong khi thực hiện các quyền của mình, quốc gia ven biển không được gây thiệt hại đến hàng hải hay các quyền và tự do khác của các quốc gia khác đã được Công ước về Luật Biển thừa nhận.

Tất cả các quốc gia khác đều có lắp quyền đặt dây cáp và ống dẫn ngầm ở thêm lục địa, nhưng cần có sự thoả thuận của quốc gia ven biển về tuyến đường đi của ống dẫn hoặc dây cáp.

## 9. Các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại thế giới

Hoạt động hợp tác kinh tế, thương mại của Tổ chức Thương mại thế giới dựa trên các nguyên tắc không phân biệt đối xử, tự do hoá thương mại, cạnh tranh công bằng, minh bạch và ưu đãi dành cho các nước đang phát triển.

Nguyên tắc không phân biệt đối xử được thể hiện qua hai chế độ pháp lý là đối xử quốc gia và đối xử tối huệ quốc. Theo chế độ đối xử quốc gia, các quốc gia thành viên phải dành những ưu đãi về hàng hoá, dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ của các quốc gia thành viên khác không kém thuận lợi hơn so với sản phẩm cùng loại trong nước mình. Theo chế độ đối xử tối huệ quốc, nếu một quốc gia thành viên dành cho một quốc gia thành viên khác các ưu đãi về hàng hoá, dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ thì cũng phải dành cho tất cả các quốc gia thành viên khác những ưu đãi tương tự.

Nguyên tắc tự do hoá thương mại yêu cầu các quốc gia thành viên phải hạn chế, loại bỏ các biện pháp cản trở tự do hoá thương mại như các biện pháp thuế quan và phi thuế quan cùng lộ trình thực hiện cụ thể. Các quốc gia thành viên phải mở cửa thị trường trong nước cho các loại hàng hoá, dịch vụ và đầu tư nước ngoài.

Nguyên tắc cạnh tranh công bằng cho phép các quốc gia thành viên được tự do cạnh tranh trong những điều kiện bình đẳng như nhau, thúc đẩy cạnh tranh tự do, công bằng, hạn chế tác động của các biện pháp trợ giá, bán phá giá, cấm vận, hạn ngạch.

Nguyên tắc minh bạch yêu cầu các nước thành viên phải nhanh chóng thông báo về quy định mới của pháp luật được ban hành hoặc sửa đổi, các quyết định tư pháp, quyết định hành chính có liên quan hoặc tác động đến thương mại quốc tế cho các cơ quan của WTO.

## 10. Hợp đồng thương mại quốc tế

– Hợp đồng thương mại quốc tế là sự thoả thuận về việc xác lập, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ thương mại quốc tế giữa các bên là thương nhân hoặc một trong số các bên là thương nhân có trụ sở thương mại tại các quốc gia khác nhau, nhằm mục đích sinh lợi nhuận.

Hợp đồng thương mại quốc tế bao gồm: hợp đồng mua bán, trao đổi hàng hoá; hợp đồng mua bán thông qua đấu thầu, đấu giá; hợp đồng vận tải hàng hoá; hợp đồng gia công sản phẩm; hợp đồng bảo hiểm; hợp đồng đại diện thương mại.

- + Chủ thể của hợp đồng có thể là thương nhân, quốc gia hoặc các tổ chức kinh tế.
  - + Về hình thức, hợp đồng thương mại quốc tế được kí kết bằng lời nói, văn bản hoặc hình thức khác có giá trị tương đương, hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật các nước liên quan.
  - + Nội dung của hợp đồng thường bao gồm các điều khoản chủ yếu về tên hàng, số lượng, chất lượng/phẩm chất, giá cả, điều khoản giao hàng, phương thức thanh toán, nguồn luật điều chỉnh, điều khoản về bồi thường thiệt hại, giải quyết tranh chấp.
- Hợp đồng được giao kết theo các nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng; thiện chí, trung thực; tuân thủ hợp đồng đã giao kết.

### III. CÂU HỎI ÔN TẬP

#### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Hệ thống các nguyên tắc và quy phạm pháp luật do các quốc gia và chủ thể khác của pháp luật quốc tế thoả thuận xây dựng nên, trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, nhằm điều chỉnh quan hệ phát sinh giữa các quốc gia và các chủ thể đó trong mọi lĩnh vực của quan hệ quốc tế là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Pháp luật giữa các quốc gia.
- B. Pháp luật quốc tế.
- C. Pháp luật quan hệ quốc tế.
- D. Pháp luật của các quốc gia.

**Câu 2.** Sau khi kí kết điều ước quốc tế, các quốc gia thành viên sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cho phù hợp với nội dung của điều ước quốc tế là nội dung nào dưới đây của mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia?

- A. Pháp luật quốc tế làm thay đổi pháp luật quốc gia.
- B. Pháp luật quốc tế tác động đến sự phát triển và hoàn thiện pháp luật quốc gia.
- C. Pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia bình đẳng với nhau.
- D. Pháp luật quốc gia phụ thuộc vào pháp luật quốc tế.

**Câu 3.** Những vùng biển nào dưới đây thuộc quyền chủ quyền của quốc gia ven biển?

- A. Các vùng biển nằm bên ngoài lãnh hải.
- B. Vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.
- C. Tất cả các vùng biển nằm bên ngoài biên giới quốc gia.
- D. Các vùng biển mà quốc gia có thể khai thác tài nguyên biển.

**Câu 4.** Biên giới quốc gia trên bộ được xác định

- A. trong các điều ước quốc tế giữa các nước hữu quan.
- B. trong các điều ước quốc tế toàn cầu.
- C. theo thoả thuận của Liên hợp quốc.
- D. theo quy định của các tổ chức quốc tế.

**Câu 5.** Những vùng biển nào dưới đây thuộc chủ quyền của quốc gia ven biển?

- A. Tất cả các vùng biển.
- B. Các vùng biển ngoài bờ biển.
- C. Các vùng biển tàu thuyền đi lại thuận tiện.
- D. Nội thủy và lãnh hải.

**Câu 6.** Khi hoạt động trong nội thủy, tàu thuyền nước ngoài phải tuân theo pháp luật

- A. của nước mà tàu thuyền mang quốc tịch.
- B. của quốc gia ven biển.
- C. của các nước liên quan.
- D. của nước mình và nước ngoài.

**Câu 7.** Quốc gia nào thực hiện quyền tài phán đối với tàu thuyền nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật trong nội thủy của mình?

- A. Quốc gia mà tàu mang cờ.
- B. Các quốc gia trong khu vực.
- C. Quốc gia ven biển.
- D. Quốc gia có trách nhiệm.

**Câu 8.** Trong vùng đặc quyền kinh tế, quốc gia ven biển thực hiện quyền chủ quyền nào dưới đây?

- A. Thăm dò, khai thác, quản lí và bảo tồn các tài nguyên.
- B. Thăm dò khai thác quyền lợi kinh tế.
- C. Thăm dò, khai thác sản phẩm kinh tế.
- D. Bảo tồn các giá trị kinh tế biển.

**Câu 9.** Quốc gia ven biển thực hiện quyền chủ quyền đối với thềm lục địa ở nội dung nào dưới đây?

- A. Quy định đường đi của tàu thuyền nước ngoài.
- B. Thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên.
- C. Kiểm tra hoạt động của các công ty nước ngoài.
- D. Ngăn cản hoạt động của các thiết bị nước ngoài.

#### **Đọc thông tin và trả lời câu hỏi**

Pháp luật quốc tế là hệ thống các nguyên tắc và quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ quốc tế liên quốc gia như quan hệ giữa các quốc gia, quan hệ giữa các quốc gia với tổ chức quốc tế liên chính phủ, quan hệ giữa các tổ chức quốc tế liên chính phủ với nhau.

**Câu 10.** Thông tin trên đề cập đến nội dung nào dưới đây?

- A. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế.
- B. Khái niệm pháp luật quốc tế.
- C. Các quy phạm pháp luật quốc tế.
- D. Các quan hệ quốc tế.

#### **Đọc thông tin và trả lời câu hỏi**

Pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia là hai hệ thống pháp luật, tác động qua lại và ảnh hưởng lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển. Pháp luật quốc gia tác động đến sự hình thành và phát triển của pháp luật quốc tế và pháp luật quốc tế tác động trở lại đến sự phát triển và hoàn thiện của pháp luật quốc gia.

**Câu 11.** Thông tin nói về mối quan hệ nào dưới đây của pháp luật quốc tế?

- A. Mối quan hệ qua lại thống nhất hai chiều.
- B. Mối quan hệ giữa hai hệ thống pháp luật.
- C. Mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia.
- D. Pháp luật quốc tế tác động đến pháp luật quốc gia.

#### **Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai**

**Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở câu sau:**

**Câu 1.** Đọc trường hợp sau:

Nước C là quốc gia ven biển. Nước C ban hành Luật Biển quốc gia phù hợp với Công ước năm 1982 về Luật Biển. Sau khi ban hành Luật Biển, vì không có vùng biển chồng lấn với các nước láng giềng nên nước C tự xác định các vùng biển của mình, bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Theo Luật Biển của nước C, trong lãnh hải của mình, tàu thuyền của tất cả các nước được quyền qua lại vô hại không phải xin phép nước C. Những trường hợp đi không đúng tuyến đường quy định hoặc có hoạt động bất thường như tự ý dừng lại không có lí do, buôn bán trong lãnh hải đều bị nước C xử lí theo pháp luật nước mình.

- a. Nước C không có quyền tự xác định các vùng biển của mình trong trường hợp này.
- b. Tàu thuyền của tất cả các nước có quyền qua lại vô hại trong lãnh hải của nước C.
- c. Nước C có quyền xử lí vi phạm của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải của mình.
- d. Quốc gia ven biển có chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn trong lãnh hải của mình.

# PHẦN HAI

## MỘT SỐ ĐỀ LUYỆN TẬP

### ĐỀ SỐ 1

#### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Tăng trưởng kinh tế là

- A. sự gia tăng thu nhập của nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. sự biến đổi về chất kết quả đầu ra hoạt động của nền kinh tế trong một năm.
- C. sự kết hợp giữa tăng thu nhập với bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống.
- D. sự liên kết chặt chẽ giữa hoàn thiện cả về kinh tế và xã hội của mỗi quốc gia.

**Câu 2.** Đầu tư quốc tế được chia thành hai hình thức chủ yếu là

- A. đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.
- B. đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.
- C. xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá.
- D. thanh toán và tín dụng quốc tế.

**Câu 3.** Dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm đóng phí bảo hiểm cho tổ chức bảo hiểm để được bồi thường hoặc chi trả bảo hiểm là một trong những nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Bảo hiểm.
- B. Dự phòng.
- C. Đầu tư tài chính.
- D. Quản trị rủi ro.

**Câu 4.** Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, việc doanh nghiệp lập kế hoạch thực hiện hoạt động như: kế hoạch sản xuất, kế hoạch bán hàng, kế hoạch tài chính là

- A. phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- B. đánh giá cơ hội, rủi ro và biện pháp xử lí.
- C. xác định chiến lược kinh doanh.
- D. xác định mục tiêu kinh doanh.

**Câu 5.** Hành vi, việc làm nào dưới đây biểu hiện của doanh nghiệp thiếu trách nhiệm xã hội?

- A. Đảm bảo chất lượng sản phẩm cho người tiêu dùng.
- B. Tuân thủ pháp luật về thuế, môi trường.
- C. Đối xử không công bằng với người lao động.
- D. Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

**Câu 6.** Sử dụng các khoản thu và chi nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên sao cho phù hợp với nguồn thu nhập là

- A. quản lí hoạt động tiêu dùng.
- B. quản lí thu, chi trong gia đình
- C. quản lí hoạt động tín dụng.
- D. quản lí đầu tư trong gia đình

**Câu 7.** Quyền của công dân về kinh doanh là quyền

- A. được tự do kinh doanh trong mọi ngành nghề của nền kinh tế đất nước.
- B. được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.
- C. được đáp ứng mọi yêu cầu cần thiết trong kinh doanh.
- D. được hưởng mọi quyền tự do cá nhân trong kinh doanh.

**Câu 8.** Công dân phải kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Trách nhiệm của công dân về sản xuất kinh doanh.
- B. Nghĩa vụ của công dân về kinh doanh.
- C. Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh.
- D. Tuân thủ pháp luật trong các lĩnh vực của cuộc sống.

**Câu 9.** Quyền chiếm hữu gồm những hình thức chiếm hữu nào dưới đây?

- A. Chiếm hữu tạm thời và chiếm hữu thường xuyên.
- B. Chiếm hữu có căn cứ pháp luật và chiếm hữu không có căn cứ pháp luật.
- C. Chiếm hữu trực tiếp và chiếm hữu gián tiếp.
- D. Chiếm hữu thực chất và chiếm hữu hình thức.

**Câu 10.** Học sinh trung học phổ thông thuộc hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập là thể hiện nội dung nào dưới đây trong quyền học tập của công dân?

- A. Bình đẳng về cơ hội học tập.
- B. Học thường xuyên, suốt đời.
- C. Học không hạn chế.
- D. Học bất cứ ngành, nghề nào.

**Câu 11.** Nhận định nào dưới đây là đúng với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường?

- A. Công dân được tìm hiểu, tiếp cận các thông tin về bảo vệ môi trường.
- B. Công dân được sống trong môi trường và khai thác các tài nguyên tùy ý.
- C. Công dân không được tùy ý tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.
- D. Công dân không được tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

**Câu 12.** Lãnh hải là vùng biển nằm ở vị trí nào dưới đây?

- A. Phía ngoài nội thủy và tiếp liền nội thủy.
- B. Bên trong vùng biển của quốc gia.
- C. Trong các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia.
- D. Bên cạnh nội thủy.

**Câu 13.** Hoạt động kinh tế nào dưới đây tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng các nhu cầu của con người?

- A. Hoạt động sản xuất.
- B. Hoạt động phân phối.
- C. Hoạt động trao đổi.
- D. Hoạt động tiêu dùng.

**Câu 14.** Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế nhằm giành điều kiện thuận lợi trong sản xuất, mua bán, tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ để có thể thu lợi ích kinh tế cao nhất là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Cạnh tranh
- B. Hợp tác
- C. Sản xuất
- D. Thị trường

**Câu 15.** Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bị xử lí theo quy định của pháp luật là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- B. Bình đẳng trước pháp luật.
- C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.
- D. Bình đẳng trước Toà án.

**Câu 16.** Đặt điều nói xấu để hạ uy tín của người khác là hành vi xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được bảo đảm an toàn về uy tín của công dân.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.
- C. Quyền tự do ngôn luận.
- D. Quyền tự do về danh dự của công dân.

**Câu 17.** Nhận định nào dưới đây **không** đúng khi nói về vai trò của phát triển kinh tế?

- A. Phát triển kinh tế tăng sự giàu có cho một bộ phận nhỏ dân cư.
- B. Phát triển kinh tế tạo điều kiện nâng cao tuổi thọ cho mọi người.
- C. Phát triển kinh tế nâng cao năng lực cạnh tranh của các quốc gia.
- D. Phát triển kinh tế cung cấp nguồn lực để củng cố chế độ chính trị.

**Câu 18.** Chị N thấy khách hàng là nữ giới đang có nhu cầu cao về các sản phẩm dưỡng da tự nhiên nên đã lập kế hoạch kinh doanh và quyết định nhập và bán các sản phẩm này trên mạng xã hội với phân khúc giá dưới 500 000 đồng, mục tiêu doanh số bán hàng tối thiểu 600 đơn/ngày, chị nghĩ giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm không cần thiết lắm nên không tìm hiểu. Chị N đã không thực hiện bước nào trong lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Xác định mục tiêu kinh doanh.
- B. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- C. Phân tích yếu tố pháp lí thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- D. Phân tích sự phù hợp của sản phẩm kinh doanh.



### Đọc trường hợp và lời câu hỏi 19

Công ty cổ phần B sản xuất hàng đồ chơi trẻ em. Từ nhiều năm nay, công ty đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, hằng năm đầu tư hàng tỉ đồng để xây dựng hệ thống xử lí nước thải. Đồng thời, công ty còn thực hiện đúng nghĩa vụ kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo đúng quy định.

**Câu 19.** Thông tin trên đề cập đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm từ thiện.
- B. Trách nhiệm kinh tế.
- C. Trách nhiệm pháp lí.
- D. Trách nhiệm đạo đức.

### Đọc thông tin và lời câu hỏi 20

Thực hiện quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật, nhiều nhà đầu tư muốn thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề có thể mang lại lợi nhuận cao, nhưng đó lại là những ngành, nghề mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng kí kinh doanh không thể cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh. Đồng thời, đối với một số ngành, nghề nhà đầu tư muốn đầu tư kinh doanh nhưng lại không đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

**Câu 20.** Thông tin trên đề cập đến ngành, nghề nào mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng kí kinh doanh **không** thể cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh?

- A. Các ngành nghề mà Nhà nước quy định cho phép.
- B. Các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.
- C. Các ngành, nghề mà chỉ một số người được phép kinh doanh.
- D. Các ngành, nghề kinh doanh phải chấp nhận rủi ro.

**Câu 21.** Hành vi nào dưới đây **không** thực hiện nghĩa vụ của công dân về bảo vệ môi trường?

- A. Xả rác ngẫu nhiên vào môi trường tự nhiên.
- B. Tách rác và tái chế các vật liệu có thể tái chế.
- C. Tưới nước cho cây cối trong khu vườn của mình.
- D. Hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân để giảm khí thải.

### Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Pháp luật quốc tế có các quy định về các biện pháp bảo đảm hoà bình và an ninh quốc tế như cấm chiến tranh, giải quyết tranh chấp, bắt đồng quốc tế bằng các biện pháp hoà bình, tạo cơ sở vững chắc cho hoà bình và an ninh quốc tế.

**Câu 22.** Thông tin nói về vai trò nào dưới đây của pháp luật quốc tế?

- A. Pháp luật quốc tế là cơ sở để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.
- B. Pháp luật quốc tế là cơ sở để hạn chế chiến tranh, xung đột.
- C. Pháp luật quốc tế là cơ sở để kết thúc chiến tranh.
- D. Pháp luật quốc tế là cơ sở để xây dựng quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.

**Câu 23.** Vợ chồng anh N đều 40 tuổi, họ có hai người con là M lên 7 tuổi và H lên 10 tuổi. Thu nhập của gia đình vợ chồng anh N là 30 000 000 đồng/tháng. Để quản lí thu, chi trong gia đình, vợ chồng anh N đã lập kế hoạch thu, chi. Nội dung nào dưới đây **không** nên có trong bản kế hoạch của vợ chồng anh N?

- A. Lập ngân sách cho các chi phí hoạt động ngoại khoá dành cho hai người con.
- B. Ưu tiên cho các kì nghỉ của gia đình trước khoản tiết kiệm.
- C. Cân đối khoản chi dành cho bảo hiểm nhân thọ của các thành viên trong gia đình.
- D. Lập ngân sách với khoản tiết kiệm dành cho hai con khi học đại học.

### Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 24

Anh Hưng quyết định thành lập doanh nghiệp tư nhân, chuyên buôn bán hải sản các loại, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp. Từ khi kinh doanh, doanh nghiệp của anh Hưng luôn chủ động phát triển thị trường buôn bán hàng hoá, tìm kiếm và kí kết hợp đồng với khách hàng, tự quyết định việc thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

**Câu 24.** Doanh nghiệp của anh Hưng đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân về kinh doanh?

- A. Quyền quyết định hàng hoá kinh doanh.
- B. Quyền tự chủ trong kinh doanh.
- C. Quyền kí kết hợp đồng với khách hàng.
- D. Quyền quảng cáo hàng hoá trên thị trường.

## Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:

**Câu 1.** Đọc đoạn thông tin sau:

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19. Trong mức tăng tổng giá trị sản phẩm của toàn bộ nền kinh tế so với năm 2021, giá trị sản phẩm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%; giá trị sản phẩm ngành công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%; giá trị sản phẩm ngành dịch vụ tăng 9,99%.

(Theo tapchicongsan.org.vn, tháng 3/2023)

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 chủ yếu dựa vào mức tăng trưởng của ngành dịch vụ.
- Sự gia tăng đồng đều giá trị sản phẩm trong các lĩnh vực khác nhau là minh chứng cho vai trò của phát triển kinh tế trong việc đa dạng hoá nguồn lực kinh tế.
- Tăng trưởng và phát triển kinh tế ở Việt Nam sau đại dịch không chịu ảnh hưởng từ mức tăng tổng giá trị sản phẩm của các ngành kinh tế.
- Sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành kinh tế chính là bước tiến quan trọng trong việc đẩy mạnh tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam.

**Câu 2.** Đọc trường hợp sau:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng may mặc, công ty K thực hiện đạo đức kinh doanh; sản xuất sản phẩm, dịch vụ không gây hại cho xã hội và môi trường; đối xử công bằng, khách quan với người lao động. Công ty đã xây dựng các chính sách đãi ngộ hợp lí, thoả đáng cho đội ngũ nhân viên, như chế độ lương thưởng kịp thời, chế độ bảo hiểm xã hội, thăm hỏi nhân viên và thân nhân của họ, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động.

- Thông tin trên đề cập đến việc thực hiện trách nhiệm kinh tế của doanh nghiệp.
- Thông tin trên đề cập đến việc thực hiện trách nhiệm đạo đức của doanh nghiệp.
- Việc thực hiện trách nhiệm xã hội của công ty K có đóng góp cho các mục tiêu xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước.
- Thực hiện trách nhiệm xã hội làm cho lợi nhuận của doanh nghiệp trên bị giảm sút.

**Câu 3.** Đọc thông tin sau:

Bản X nằm ở chân một dãy núi cao có nhiều em nhỏ từ 10 – 15 tuổi nhưng vẫn chưa biết chữ. Huyện đã cử một thầy giáo từ nơi khác đến để dạy học. Thầy giáo đã đi từng nhà của bản để hỏi thăm về tình hình, thầy ghi tên từng em và động viên gia đình cho các em đi học. Mọi người trong bản X đều đồng ý cho con đi học và giúp đỡ thầy giáo xây dựng lớp học. Chỉ có gia đình của bác T là còn đắn đo vì bác nghĩ con gái bác đã 15 tuổi, sắp đi lấy chồng nên không cần đi học nữa. Chị H, hàng xóm đã sang nhà và phân tích thêm cho bác biết về những hậu quả của việc không biết chữ nhưng gia đình bác T vẫn yêu cầu con gái phải lên nương và kiếm củi.

- Lãnh đạo huyện không thực hiện được vai trò của Nhà nước trong việc đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập.
- Người dân bản X sau khi thầy giáo phân tích đã hiểu được nội dung và thực hiện quyền có cơ hội học tập của con, em trong bản.
- Chị H đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân khi không thuyết phục được bác T cho con gái đi học.
- Việc được đến lớp của trẻ em bản X đã thể hiện các em được đảm bảo, thực hiện được quyền và nghĩa vụ trong hôn nhân và gia đình.

**Câu 4.** Đọc trường hợp sau:

Được sự giúp đỡ của gia đình và bạn bè về vốn, chị Hằng thành lập doanh nghiệp tư nhân chuyên kinh doanh hàng điện tử. Chị đăng kí thành lập doanh nghiệp tư nhân tại cơ quan đăng kí kinh doanh cấp huyện và được cấp Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp. Chị Hằng tự quyết định đầu tư vốn kinh doanh, chủ động tuyển dụng và thuê lao động, thuê người vận chuyển hàng hoá cho cửa hàng của mình, chủ động tìm kiếm khách hàng và kí kết hợp đồng với khách hàng.

- Những hoạt động của chị Hằng trong thông tin là thực hiện quyền của công dân về kinh doanh.
- Chị Hằng không có quyền chủ động tìm kiếm khách hàng, vì như vậy là vi phạm Luật Cạnh tranh.
- Chị Hằng tự quyết định đầu tư vốn kinh doanh là thực hiện quyền tự chủ trong kinh doanh.
- Chị Hằng không có quyền lựa chọn kinh doanh hàng điện tử.

## ĐỀ SỐ 2

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Chỉ tiêu nào dưới đây của tăng trưởng kinh tế phản ánh tổng thu nhập quốc dân?

- A. GNI
- B. GDP
- C. NDI
- D. HDI

**Câu 2.** Hội nhập toàn cầu là

- A. hợp tác được kí kết giữa hai quốc gia dựa trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi.
- B. hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực trên cơ sở sự tương đồng về địa lí, văn hoá, xã hội.
- C. hợp tác được kí kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài nhằm thúc đẩy sản xuất.
- D. quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia/vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức toàn cầu.

**Câu 3.** Nội dung nào dưới đây là **sai** khi nói về vai trò của bảo hiểm?

- A. Bảo hiểm ra đời giúp con người chuyển giao rủi ro.
- B. Bảo hiểm ra đời giúp con người chia sẻ rủi ro.
- C. Bảo hiểm ra đời giúp con người khắc phục hậu quả tổn thất.
- D. Bảo hiểm ra đời giúp con người loại trừ rủi ro.

**Câu 4.** Xác định quy mô vốn đầu tư, cho thấy lợi nhuận và chi phí ước tính của hoạt động kinh doanh là biểu hiện của

- A. khoản phải trả.
- B. khoản phải thu.
- C. kế hoạch tài chính.
- D. mô hình doanh thu.

**Câu 5.** Hành vi, việc làm nào dưới đây **không** thực hiện trách nhiệm kinh tế của doanh nghiệp?

- A. Đầu tư tối ưu quy trình vận hành, tiết kiệm chi phí sản xuất.
- B. Sản xuất hàng hoá, dịch vụ mà xã hội cần với mức giá hợp lí.

C. Tạo công ăn việc làm cho người lao động với mức thù lao xứng đáng.

D. Tìm mọi cách cắt để giảm chi phí sản xuất nhằm tăng lợi nhuận.

**Câu 6.** Việc mà một cá nhân hoặc gia đình thực hiện thông qua việc tạo ra thu nhập, tiết kiệm, đầu tư và chi tiêu các nguồn tiền theo thời gian, có tính đến các rủi ro tài chính khác được gọi là hoạt động

- A. tiêu dùng
- B. tài chính
- C. phân phối
- D. kinh doanh

**Câu 7.** Người kinh doanh quyết định việc tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật là thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền tự chủ trong kinh doanh.
- B. Quyền của người lãnh đạo doanh nghiệp.
- C. Quyền của người kinh doanh.
- D. Quyền tuyển dụng lao động.

**Câu 8.** Công dân có quyền lựa chọn hình thức góp vốn, cách thức huy động vốn, tìm kiếm khách hàng và kí kết hợp đồng với đối tác là một trong những nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quyền công dân về huy động vốn kinh doanh.
- B. Quyền của công dân về kinh doanh.
- C. Quyền của công dân về phát triển thị trường.
- D. Quyền kí kết hợp đồng của công dân.

**Câu 9.** Quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho người khác, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu huỷ tài sản là nội dung của quyền nào dưới đây?

- A. Quyền kinh tế.
- B. Quyền dân sự.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền quyết định.

**Câu 10.** Pháp luật quy định các thành viên trong gia đình có quyền, nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau.
- B. Yêu thương và phân biệt con trưởng, con thứ.
- C. Chăm lo cho bản thân trước rồi đến các thành viên khác.
- D. Quan tâm, bảo vệ quyền và lợi ích của bản thân.

**Câu 11.** Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng tầm quan trọng của môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

- A. Là yếu tố duy nhất thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển.
- B. Tạo cho con người phương tiện sinh sống.
- C. Là cơ sở để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.
- D. Là điều kiện thiết yếu cho sự phát triển của con người.

**Câu 12.** Chủ thể nào dưới đây không là chủ thể của pháp luật quốc tế?

- A. Quốc gia.
- B. Tổ chức quốc tế liên chính phủ.
- C. Tổ chức quốc tế phi chính phủ.
- D. Các dân tộc đang đấu tranh giành quyền tự quyết.

**Câu 13.** Hoạt động kinh tế nào là hoạt động cơ bản, quyết định sự tồn tại và phát triển của con người, xã hội?

- A. Hoạt động trao đổi.
- B. Hoạt động phân phối.
- C. Hoạt động sản xuất.
- D. Hoạt động tiêu dùng.

**Câu 14.** Chọn đáp án đúng về mục đích của cạnh tranh của các chủ thể trong kinh tế thị trường?

- A. Nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, tăng cường sự hợp tác giữa các chủ thể kinh tế.
- B. Nhằm đẩy mạnh sự hợp tác giữa các chủ thể kinh tế trong và ngoài nước để nâng cao hiệu quả.
- C. Nhằm giành những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hoá để thu về lợi ích kinh tế cao nhất.
- D. Nhằm gây thiệt hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể kinh tế khác trong kinh tế thị trường.

**Câu 15.** Quyền được lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước bao gồm việc đề cử, giới thiệu người khác ứng cử và bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Quyền lựa chọn của công dân.
- B. Quyền bầu cử của công dân.
- C. Quyền đại biểu của công dân.
- D. Quyền bầu cử và ứng cử của công dân.

**Câu 16.** Trong cùng một điều kiện, hoàn cảnh như nhau, công dân được hưởng quyền và có nghĩa vụ như nhau, nhưng mức độ sử dụng các quyền và nghĩa vụ đó đến đâu còn tùy thuộc vào điều kiện, khả năng và hoàn cảnh của mỗi người là nội dung nào dưới đây về quyền bình đẳng của công dân?

- A. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- B. Công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau.
- C. Công dân được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ.
- D. Công dân bình đẳng về quyền.

**Câu 17.** Vai trò của phát triển kinh tế trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Giảm thiểu sự phụ thuộc vào ngành kinh tế truyền thống.
- B. Làm gia tăng sự không ổn định trong hệ thống tài chính.
- C. Tạo chậm trễ cho việc thích nghi với những công nghệ mới.
- D. Tăng cường chi phí cho khai thác tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 18.** Việc trợ cấp thường xuyên cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật,...) và trợ cấp đột xuất cho người dân gặp rủi ro (thiên tai, dịch bệnh,...) để họ ổn định cuộc sống là nội dung của chính sách an sinh xã hội nào dưới đây?

- A. Chính sách bảo hiểm xã hội.
- B. Chính sách việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
- C. Chính sách trợ giúp xã hội.
- D. Chính sách dịch vụ xã hội cơ bản.

**Câu 19.** Hình thức hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực trên cơ sở sự tương đồng về địa lí, văn hoá, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển là

- A. hợp tác toàn cầu.
- B. hợp tác khu vực.
- C. hợp tác song phương.
- D. hợp tác đa phương.

**Câu 20.** Ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc giấy phép kinh doanh là ngành, nghề nào dưới đây?

- A. Ngành, nghề kinh doanh theo khả năng.
- B. Ngành, nghề hạn chế kinh doanh.
- C. Ngành, nghề được phép kinh doanh.
- D. Ngành, nghề kinh doanh công khai.

**Câu 21.** Nhận định nào dưới đây **không** thể hiện quyền và nghĩa vụ công dân về học tập?

- A. Công dân được học tập theo nhu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- B. Công dân được cung cấp đầy đủ các thông tin trong quá trình học tập.
- C. Công dân tố cáo các hành vi vi phạm quyền học tập của công dân.
- D. Công dân được tôn trọng về nhân phẩm, danh dự trong học tập.

#### **Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 22**

Xuất phát từ chủ quyền quốc gia, mỗi nước đều có thẩm quyền riêng biệt quy định địa vị pháp lí cho từng bộ phận dân cư của mình, trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế và cam kết quốc tế đã được ghi nhận trong các điều ước quốc tế mà quốc gia là thành viên. Địa vị pháp lí của công dân nước sở tại khác với địa vị pháp lí của công dân nước ngoài, được quy định trong từng lĩnh vực cụ thể của pháp luật quốc gia.

**Câu 22.** Thông tin nói về nội dung nào dưới đây?

- A. Quốc gia có thẩm quyền quy định về các vấn đề dân cư trong lãnh thổ của mình.
- B. Quốc gia có thẩm quyền tuyệt đối quy định về vấn đề dân cư.
- C. Địa vị pháp lí của công dân mỗi nước do điều ước quốc tế quy định.
- D. Địa vị pháp lí của dân cư mỗi nước do pháp luật quốc tế quy định.

#### **Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 23**

Bà Hiền là chủ hộ kinh doanh, chuyên buôn bán quạt điện các loại. Từ khi kinh doanh, hộ kinh doanh của bà Hiền luôn chủ động phát triển thị trường buôn bán hàng hoá và tìm kiếm khách hàng. Trong hoạt động kinh doanh hằng ngày,

hộ kinh doanh luôn ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán vốn và tài sản của doanh nghiệp được sử dụng vào hoạt động kinh doanh, đồng thời nộp thuế đóng góp vào ngân sách nhà nước.

**Câu 23.** Hộ kinh doanh của bà Hiền đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân về kinh doanh?

- A. Quyền mua bán hàng hoá kinh doanh.
- B. Quyền tự chủ trong kinh doanh.
- C. Quyền thuê người vận chuyển hàng hoá.
- D. Quyền quảng cáo hàng hoá trên thị trường.

**Câu 24.** Chị Q có đam mê với bánh ngọt. Sản phẩm do chị làm ra được người thân và bạn bè đón nhận nên chị quyết định mở cửa hàng kinh doanh bánh ngọt do chính tay chị làm. Khi chị Q trao đổi với chồng chị kế hoạch kinh doanh và cho rằng doanh số bán hàng sẽ trang trải đủ chi phí, đồng thời tạo ra lợi nhuận ngay từ ngày đầu tiên. Chị nhận được lời khuyên rằng, cần phải quản lí dòng tiền, đặt ra mục tiêu lợi nhuận hằng tháng, thời gian hoàn vốn cũng như dự phòng một khoản nếu có rủi ro. Lời khuyên với chị Q là nội dung của bước nào trong kế hoạch kinh doanh mà chị Q cần thực hiện?

- A. Kế hoạch tiếp thị.
- B. Kế hoạch sản xuất.
- C. Kế hoạch tài chính.
- D. Kế hoạch bán hàng.

#### **Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai**

**Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:**

**Câu 1.** Đọc đoạn viết sau:

Trong năm 2023, quốc gia X ghi nhận mức tăng trưởng GDP là 6%. Mức tăng trưởng này thường được kì vọng đi đôi với tăng cường hoạt động kinh doanh, đầu tư và sản xuất. Mặc dù vậy nhưng quốc gia X trong năm 2023 vẫn đang phải đối mặt với một loạt các vấn đề như bất ổn xã hội, chỉ số nghèo đa chiều tăng và chất lượng môi trường giảm.

- a. Tăng trưởng kinh tế được đo bằng tỉ lệ tăng trưởng GDP năm 2023 trong khi phát triển kinh tế bao gồm tăng trưởng GDP và giảm chỉ số nghèo đa chiều.
- b. Trong nền kinh tế tri thức, tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế đồng

vai trò quan trọng và chúng hoàn toàn tương đồng với nhau.

- c. Tham gia chiến dịch làm sạch môi trường là biện pháp toàn diện để giải quyết vấn đề quốc gia X đang phải đối mặt.
- d. Cần sự hợp tác chặt chẽ từ Chính phủ, doanh nghiệp và cá nhân để giải quyết những thách thức mà quốc gia X đang phải đối mặt.

**Câu 2.** Đọc tình huống sau:

Bà V là giám đốc công ty cổ phần sản xuất thực phẩm. Mục tiêu công ty hướng tới là vừa đạt doanh thu cao, vừa thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Bà V đã tổ chức cuộc họp ban giám đốc để chọn ra các biện pháp phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

- a. Tìm mọi cách để giảm chi phí sản xuất sẽ vừa đạt doanh thu cao, vừa thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.
- b. Tăng năng suất lao động sẽ tăng doanh thu và giúp công ty thực hiện trách nhiệm xã hội.
- c. Sử dụng công nghệ xả thải tiên tiến sẽ thực hiện trách nhiệm xã hội mà vẫn mang lại doanh thu.
- d. Sử dụng nguyên liệu đầu vào giá rẻ sẽ đạt doanh thu cao và thực hiện được trách nhiệm xã hội.

**Câu 3.** Đọc trường hợp sau:

Sau khi tốt nghiệp đại học nông nghiệp, anh Thành quyết định kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Anh Thành lập hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, được cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Từ khi kinh doanh, doanh nghiệp của anh Thành tự quyết định mua và bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng; thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh; kinh doanh đúng những loại thức ăn chăn nuôi như trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; kinh doanh hàng chất lượng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

- a. Doanh nghiệp kinh doanh thức ăn chăn nuôi thuộc loại ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
- b. Doanh nghiệp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng là thực hiện đúng quyền của công dân trong kinh doanh.

- c. Việc doanh nghiệp tự mua và bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng là thực hiện đúng nghĩa vụ của người kinh doanh.
- d. Doanh nghiệp thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh.

**Câu 4.** Đọc thông tin sau:

Sau mỗi kì nghỉ lễ, những bãi rác khổng lồ lại ám ảnh công nhân môi trường. Điều này cho thấy, bên cạnh việc nâng cao hơn nữa ý thức của người dân thì rất cần các chế tài xử lí nghiêm khắc để không còn tái diễn hành vi xả rác bừa bãi nơi công cộng.

Anh Nguyễn Văn Tuấn – công nhân môi trường quận Cầu Giấy (thành phố Hà Nội) cho biết: Năm nào báo, đài, mạng xã hội cũng lên án về tình trạng xả rác bừa bãi sau kì nghỉ, lễ hội, nhưng tình trạng này vẫn diễn ra tràn lan. Thậm chí nhiều nhà dân nhìn rất to đẹp, khang trang nhưng chỉ đẹp trong khuôn viên của nhà họ, còn từ cổng ra đường, ra ngõ, thì họ vô tư xả rác.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, lượng rác bình quân thải ra môi trường tại nước ta hiện nay vào khoảng 60 000 tấn/ngày, tương ứng với gần 22 triệu tấn/năm, trong đó khu vực đô thị chiếm 60%, còn lại là vùng nông thôn. Dự báo với tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hoá tăng trưởng mạnh như thời gian qua (xấp xỉ 30%/năm), lượng rác thải cũng sẽ tăng theo tỉ lệ thuận (khoảng 1,8 – 2 triệu tấn/năm).

*(Theo báo Đại đoàn kết, daidoanket.vn)*

- a. Người dân trong thông tin trên đã vi phạm nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- b. Mọi người cho rằng chỉ cần sạch trong khuôn viên nhà mình là đủ, khu vực công cộng không cần chú ý tới có sạch hay không.
- c. Vì Nhà nước vẫn luôn chủ động chuẩn bị công tác dọn dẹp vệ sinh đường phố nên công dân hoàn toàn không cần chăm lo đến môi trường xung quanh.
- d. Đối với các hành vi xả thải ra môi trường như trong thông tin trên, pháp luật luôn quy định công dân không thể khiếu nại hoặc tố cáo.



### ĐỀ SỐ 3

#### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Trong các chỉ tiêu của tăng trưởng kinh tế, GNI/người được hiểu là

- A. tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người.
- B. tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người.
- C. tổng giá trị hàng hoá được sản xuất của quốc gia.
- D. tổng toàn bộ các giá trị gia tăng của nền kinh tế.

**Câu 2.** Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế được chia thành các mức độ cơ bản từ thấp đến cao là

- A. thoả thuận thương mại ưu đãi; khu vực mậu dịch tự do; liên minh thuế quan; thị trường chung; liên minh kinh tế – tiền tệ.
- B. thoả thuận thương mại ưu đãi; liên minh thuế quan; thị trường chung; khu vực mậu dịch tự do; liên minh kinh tế – tiền tệ.
- C. liên minh kinh tế – tiền tệ; thoả thuận thương mại ưu đãi; liên minh thuế quan; thị trường chung; khu vực mậu dịch tự do.
- D. liên minh thuế quan; liên minh kinh tế – tiền tệ; thoả thuận thương mại ưu đãi; thị trường chung; khu vực mậu dịch tự do.

**Câu 3.** Nội dung nào dưới đây **không** là quyền của đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc?

- A. Được hưởng chế độ ốm đau, thai sản.
- B. Được hưởng chế độ tai nạn lao động.
- C. Được hưởng chế độ hưu trí, tử tuất.
- D. Được đền bù thiệt hại về tài sản.

**Câu 4.** Nhận định nào dưới đây là đúng khi nói về mục tiêu chính của việc lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Đảm bảo lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- B. Đảm bảo sự thành công ngay từ đầu cho ý tưởng kinh doanh.
- C. Xác định hoạt động cần thực hiện để doanh nghiệp đạt được mục tiêu.
- D. Xác định vai trò độc quyền trong kinh doanh của doanh nghiệp.

**Câu 5.** Hành vi, việc làm nào dưới đây thể hiện đúng trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp?

- A. Xả thải chưa qua xử lý ra môi trường.
- B. Tuân thủ pháp luật về thuế và môi trường.
- C. Không tuân thủ quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.
- D. Sử dụng máy móc, thiết bị, nguyên liệu hết hạn sử dụng.

**Câu 6.** Nhận định nào dưới đây đúng khi nói về mục đích của quản lý thu, chi trong gia đình?

- A. Chủ động liệt kê các khoản thu nhập, chi tiêu của bản thân.
- B. Chủ động và ứng phó với những tình huống trong tương lai.
- C. Chủ động phân bổ chi tiêu cá nhân với chi tiêu gia đình.
- D. Chủ động dự phòng các khoản cho mục tiêu giải trí.

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây **không** là quyền của công dân trong kinh doanh?

- A. Công dân có quyền lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
- B. Công dân có quyền lựa chọn quy mô kinh doanh phù hợp.
- C. Công dân có quyền quyết định ngành, nghề kinh doanh theo sở thích.
- D. Công dân có quyền lựa chọn ngành, nghề và địa bàn kinh doanh.

**Câu 8.** Kế khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn là nghĩa vụ của người nào dưới đây?

- A. Nghĩa vụ của người nộp thuế.
- B. Nghĩa vụ kinh doanh của công dân.
- C. Nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- D. Nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.

**Câu 9.** Quyền chiếm hữu là quyền của chủ thể

- A. tự mình nắm giữ, quản lý, chi phối trực tiếp tài sản.
- B. tự mình cất giữ tài sản không cho ai sử dụng.
- C. giao cho người khác giữ tài sản của mình.
- D. cho phép người khác sử dụng tài sản của mình.

**Câu 10.** Nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, là nội dung của quyền trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Hôn nhân
- B. Gia đình
- C. Văn hoá
- D. Kinh tế

**Câu 11.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tầm quan trọng của môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

- A. Là yếu tố duy nhất thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển.
- B. Tạo cho con người phương tiện sinh sống.
- C. Là cơ sở để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.
- D. Là điều kiện thiết yếu cho sự phát triển của con người.

**Câu 12.** Pháp luật quốc tế có vai trò

- A. là cơ sở để xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác phát triển giữa các quốc gia.
- B. là cơ sở để phát triển hợp tác giữa các công ty của các quốc gia.
- C. là cơ sở để xây dựng tình anh em giữa các quốc gia.
- D. là cơ sở để duy trì quan hệ giữa các tổ chức trên thế giới.

**Câu 13.** Hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất khác nhau và phân chia sản phẩm cho các cá nhân theo tỉ lệ đóng góp của họ cho xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Hoạt động trao đổi.
- B. Hoạt động phân phối.
- C. Hoạt động sản xuất.
- D. Hoạt động tiêu dùng.

**Câu 14.** Hoạt động lao động tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm, giúp mỗi người duy trì và cải thiện cuộc sống là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Lao động.
- B. Việc làm.
- C. Thị trường lao động.
- D. Thị trường việc làm.

**Câu 15.** Quyền của công dân được tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về tất cả các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước dưới hình thức bằng lời nói, văn bản điện tử, hoặc dưới hình thức khác là nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền tự do phát biểu.
- C. Quyền được bày tỏ ý kiến.
- D. Quyền được biểu đạt.

**Câu 16.** Nội dung nào dưới đây là quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, giáo dục?

- A. Quyền được lựa chọn việc làm và nơi làm việc.
- B. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội.
- C. Quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp.
- D. Quyền học tập.

**Câu 17.** Vai trò của tăng trưởng kinh tế thể hiện ở nhận định nào dưới đây?

- A. Góp phần tạo ra việc làm và cơ hội kinh doanh.
- B. Làm tăng thêm thu nhập của mọi tầng lớp dân cư.
- C. Xoá bỏ được khoảng cách giàu nghèo trong xã hội.
- D. Khắc phục được tỉ lệ nghèo đa chiều trong xã hội.

**Đọc trường hợp và lời câu hỏi**

Anh H đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn cho một cơ quan nhà nước. Anh đã tham gia và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định.

**Câu 18.** Nhận định nào dưới đây là **sai** về quyền và nghĩa vụ của anh H khi tham gia bảo hiểm?

- A. Anh H phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm.
- B. Anh H có quyền không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- C. Anh H được hưởng các chế độ của bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- D. Anh H bắt buộc phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

**Câu 19.** Khẳng định nào dưới đây là **sai** khi nói về các bên tham gia hiệp định thương mại tự do?

- A. Các bên tham gia xoá bỏ hầu hết hàng rào thuế quan.

- B. Các bên vẫn duy trì chính sách thuế quan riêng của mỗi bên đối với các nước ngoài hiệp định.
- C. Các bên tham gia hiệp định thương mại tự do xoá bỏ hầu hết hàng rào phi thuế quan.
- D. Các bên tham gia hiệp định thương mại tự do chỉ xoá bỏ hàng rào thuế quan.

#### Đọc thông tin và lời câu hỏi 20

Anh Nam thành lập doanh nghiệp tư nhân, chuyên buôn bán hải sản các loại, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Từ khi kinh doanh, doanh nghiệp của anh Nam luôn chủ động phát triển thị trường buôn bán hàng hoá và tìm kiếm khách hàng. Hằng ngày, doanh nghiệp luôn ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán vốn và tài sản của doanh nghiệp được sử dụng vào hoạt động kinh doanh, đồng thời nộp thuế đóng góp vào ngân sách nhà nước.

**Câu 20.** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền và nghĩa vụ kinh doanh của công dân trong thông tin trên?

- A. Chủ động tìm kiếm thị trường kinh doanh.
- B. Chủ động kê khai và nộp thuế cho Nhà nước.
- C. Tranh giành khách hàng với các doanh nghiệp khác.
- D. Ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán hàng hoá kinh doanh hằng ngày.

**Câu 21.** Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội?

- A. Áp giá cao hơn quy định trong thanh toán chi phí khám, chữa bệnh.
- B. Báo cho nhân viên ở cơ sở y tế về việc mình mắc bệnh truyền nhiễm.
- C. Tuyên truyền về sức khoẻ sinh sản cho người dân trong khu dân cư.
- D. Triển khai gói vay hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó trong học tập.

#### Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi 22

Nước M là một quốc gia lục địa và ven biển. Nước M thực hiện chủ quyền trên lãnh thổ của mình, gồm vùng đất, vùng nước, vùng trời và vùng lòng đất. Trong mấy chục năm qua, nước M đã kí kết các hiệp ước, hiệp định biên giới trên bộ và trên biển với các nước láng giềng, trong đó xác định đường biên giới

của quốc gia với các nước láng giềng, gồm cả đường biên giới trên bộ, trên biển dựa trên cơ sở các nguyên tắc xác định biên giới quốc gia được quy định trong pháp luật quốc tế.

**Câu 22.** Thông tin trên nói về nội dung nào dưới đây?

- A. Lãnh thổ và biên giới quốc gia.
- B. Biên giới trên bộ và trên biển.
- C. Các hiệp ước, hiệp định về biên giới.
- D. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

**Câu 23.** Ông A là một doanh nhân mới trong lĩnh vực công nghệ, ông thành lập doanh nghiệp tại một vùng kinh tế đang phát triển. Ông A đang cân nhắc việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành động nào dưới đây được xem là tích cực trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà ông A nên thực hiện?

- A. Chủ trì các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cho dân cư trong vùng.
- B. Tham gia hội chợ triển lãm sản phẩm để quảng bá doanh nghiệp.
- C. Phát triển mạng lưới cá nhân thông qua các hoạt động giải trí.
- D. Nâng cao kỹ năng quản lí bằng cách tham gia khoá học chuyên môn.

#### Đọc thông tin và lời câu hỏi 24

Theo hợp đồng được kí kết giữa bà Hiền và ông Sinh, bà Hiền được sử dụng nhà thuê của ông Sinh để bán hàng tiêu dùng. Theo thoả thuận trong hợp đồng, trong hai phòng thuê có một phòng rộng hơn dùng để bày bán hàng, còn phòng hẹp hơn thì dùng để chứa hàng hoá. Sau một thời gian, bà Hiền muốn phá bức tường ngăn này để hai phòng thông nhau cho rộng và thoáng. Bà Hiền trao đổi với con trai là anh Hoà và được anh Hoà khuyên nên xin ý kiến đồng ý của ông Sinh. Nghe lời con trai, bà Hiền đã gặp ông Sinh để nói về đề xuất của mình. Thấy hợp lí, ông Sinh đã đồng ý với đề xuất bà Hiền.

**Câu 24.** Bà Hiền đã thực hiện quyền và nghĩa vụ nào dưới đây về sở hữu tài sản?

- A. Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.
- B. Quyền sở hữu tài sản của người khác.
- C. Quyền và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- D. Nghĩa vụ sử dụng tài sản của người khác.

## Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

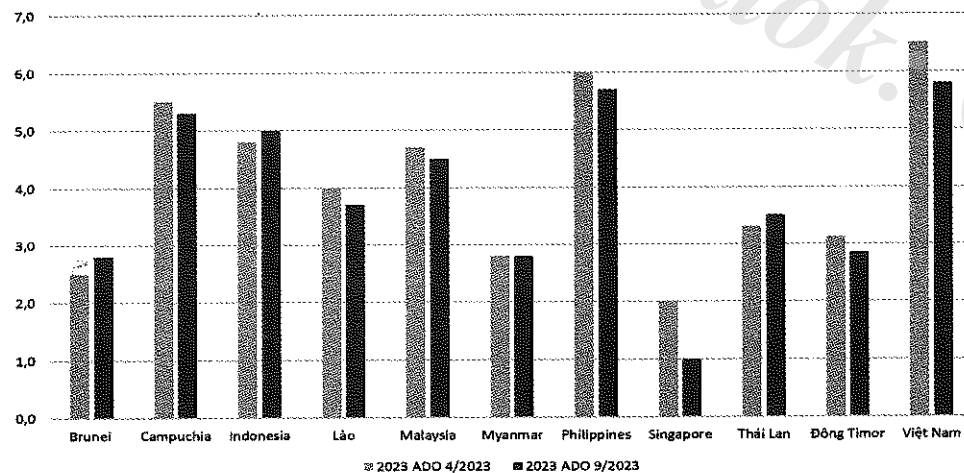
Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:

**Câu 1.** Đọc thông tin và quan sát hình sau:

“Theo Báo cáo triển vọng phát triển châu Á (Cập nhật tháng 9/2023) được ADB công bố mới đây, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dự kiến chậm lại ở mức 5,8% trong năm 2023 và 6,0% trong năm 2024, so với dự báo hồi tháng 4 năm 2023 lần lượt là 6,5% và 6,8%, chủ yếu do nhu cầu bên ngoài suy yếu.”

(kinhtrungong.vn, ngày 27/9/2023)

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2023 CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC ASEAN



- So với báo cáo tháng 4/2023, mức tăng GDP của Việt Nam năm 2023 vẫn đứng đầu trong các nước ASEAN.
- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dự kiến chậm lại ở mức 5,8% trong năm 2023 sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế.
- Dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 của tất cả các quốc gia trong khu vực ASEAN hạ so với hồi tháng 4/2023.
- Nền kinh tế Việt Nam vẫn vững vàng, sẽ phục hồi nhanh trong tương lai nếu tiêu dùng trong nước mạnh, lạm phát ở mức vừa phải, các hoạt động thương mại được cải thiện.

**Câu 2.** Đọc trường hợp sau:

Trong quá trình sản xuất, công ty H đã xả chất thải công nghiệp ra sông, làm chết hàng loạt thủy hải sản và gây hại đến sức khỏe người dân khu vực xung quanh. Công ty này đã xả thải ra môi trường và không có báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hành vi của công ty H đã vi phạm trách nhiệm xã hội bắt buộc của doanh nghiệp.
- Công ty H sẽ buộc phải dừng mọi hoạt động xả thải cho tới khi có biện pháp xử lý.
- Công ty H đã thực hiện đúng trách nhiệm pháp lí của doanh nghiệp trong sản xuất.
- Hành vi của công ty H ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững của đất nước.

**Câu 3.** Đọc trường hợp sau:

Công ty P là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do anh Tân làm Giám đốc, chuyên kinh doanh hàng tiêu dùng. Khi đăng kí thành lập, công ty của anh Tân luôn kê khai trung thực, chính xác nội dung đăng kí kinh doanh. Khi kinh doanh, công ty luôn ghi chép chính xác, trung thực, đầy đủ những hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế. Hằng năm, công ty kê khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ; nộp hồ sơ thuế và tiền thuế đầy đủ, đúng hạn.

- Kê khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ là trách nhiệm của cơ quan thuế, không phải nghĩa vụ của công ty trong trường hợp trên.
- Ghi chép đầy đủ những hoạt động kinh doanh phát sinh nghĩa vụ thuế là nghĩa vụ nộp thuế của công ty.
- Thông tin đề cập đến nghĩa vụ nộp thuế, không đề cập đến nghĩa vụ trong kinh doanh.
- Nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp yêu cầu doanh nghiệp phải kê khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ; nộp hồ sơ thuế và tiền thuế đầy đủ, đúng hạn.

Câu 4. Đọc thông tin sau:

Ngày 22/02/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp và xem xét báo cáo công tác dân nguyện tháng 01/2024. Báo cáo nêu bật đánh giá của cử tri về công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Trong dịp Tết Giáp Thìn 2024, cử tri và nhân dân đánh giá cao sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, gia đình chính sách, người lao động, người có hoàn cảnh khó khăn. Công tác thăm hỏi, tặng quà, động viên của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương đối với gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đã được thực hiện hiệu quả, thiết thực, bảo đảm cho người dân được vui tươi, đón Tết đầm ấm, vui vẻ.

(Theo qdnd.vn)

- Việc tích cực đẩy mạnh công tác an sinh xã hội thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với các chính sách an sinh xã hội của người dân.
- Các đối tượng được hỗ trợ, hưởng chính sách an sinh xã hội là các gia đình, người lao động có thu nhập cao.
- Thông tin công bố rộng rãi thể hiện Nhà nước luôn quan tâm đến quyền tiếp cận thông tin về các chính sách an sinh xã hội của nhân dân.
- Nhà nước, xã hội tôn vinh, khen thưởng, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với đất nước.

## ĐỀ SỐ 4

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chỉ tiêu nào dưới đây phản ánh tăng trưởng kinh tế?

- Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người.
- Sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng hiện đại.
- Các chỉ số phát triển con người như sức khỏe, giáo dục.
- Tăng tỉ trọng công nghiệp, giảm tỉ trọng nông nghiệp.

Câu 2. Về mặt cấp độ, hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm các hình thức nào dưới đây?

- Thoả thuận thương mại ưu đãi và liên minh kinh tế – tiền tệ.
- Hội nhập kinh tế quốc tế song phương và đa phương.
- Khu vực mậu dịch tự do, liên minh thuế quan và thị trường chung.
- Hội nhập toàn cầu, hội nhập khu vực và hội nhập song phương.

Câu 3. Sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- Bảo hiểm xã hội.
- Bảo hiểm y tế.
- Bảo hiểm thất nghiệp.
- Bảo hiểm thương mại.

Câu 4. Nhận định nào dưới đây là **không** đúng khi nói về ý nghĩa của một bản kế hoạch kinh doanh tốt?

- Tăng khả năng huy động vốn của doanh nghiệp.
- Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo loại bỏ mọi rủi ro cho doanh nghiệp.
- Mở rộng thị trường và khách hàng của doanh nghiệp.

**Câu 5.** Hành vi, việc làm nào dưới đây là **không** thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

- A. Ủng hộ tiền xây nhà tình nghĩa cho những người có công với đất nước.
- B. Ủng hộ tiền và hàng hoá cho các gia đình ở vùng bị thiên tai, lũ lụt.
- C. Sản xuất hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng để bảo vệ người tiêu dùng.
- D. Sử dụng nguyên liệu không đảm bảo chất lượng để sản xuất sản phẩm.

**Câu 6.** Nhận định nào dưới đây đúng khi nói về mục đích của quản lý thu, chi trong gia đình?

- A. Chủ động liệt kê các khoản thu nhập, chi tiêu của bản thân.
- B. Chủ động và ứng phó với những tình huống trong tương lai.
- C. Chủ động phân bổ chi tiêu cá nhân với chi tiêu gia đình.
- D. Chủ động dự phòng các khoản cho mục tiêu giải trí.

**Câu 7.** Công dân có quyền lựa chọn hình thức góp vốn, cách thức huy động vốn, tìm kiếm khách hàng và kí kết hợp đồng với đối tác là một trong những nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quyền công dân về huy động vốn kinh doanh.
- B. Quyền của công dân về kinh doanh.
- C. Quyền của công dân về phát triển thị trường.
- D. Quyền kí kết hợp đồng của công dân.

**Câu 8.** Khi kinh doanh, công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
- B. Đáp ứng đầy đủ lợi ích của người lao động.
- C. Thực hiện đầy đủ yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- D. Kinh doanh những mặt hàng mà Nhà nước yêu cầu.

**Câu 9.** Quyền sở hữu tài sản của công dân **không** bao gồm quyền nào dưới đây?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền quyết định.
- C. Quyền sử dụng.
- D. Quyền định đoạt.

**Câu 10.** Trường hợp công dân đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng phải kết hôn theo ý muốn và sự sắp đặt của cha mẹ là vi phạm nguyên tắc nào về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình?

- A. Tự nguyện, tiến bộ.
- B. Một vợ một chồng.
- C. Vợ chồng bình đẳng.
- D. Vợ chồng tôn trọng nhau.

**Câu 11.** Hành vi nào dưới đây **không** phản ánh đúng biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

- A. Dùng nhiều năng lượng hoá thạch, hạn chế dùng năng lượng tái tạo.
- B. Chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- C. Sử dụng túi vải, giấy để gói, đựng sản phẩm thay cho túi nilon.
- D. Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân.

**Câu 12.** Một phần của Trái Đất, bao gồm vùng đất, vùng nước, vùng trời và vùng lòng đất, thuộc chủ quyền hoàn toàn, riêng biệt hoặc tuyệt đối của một quốc gia là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Địa lí quốc gia.
- B. Lãnh thổ quốc gia.
- C. Chủ quyền quốc gia.
- D. Địa hình quốc gia.

**Câu 13.** Hoạt động kinh tế nào có vai trò kết nối sản xuất với tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được sản phẩm của mình, đồng thời người tiêu dùng mua được sản phẩm phù hợp với nhu cầu của bản thân?

- A. Hoạt động tiêu dùng.
- B. Hoạt động phân phối.
- C. Hoạt động sản xuất.
- D. Hoạt động trao đổi.

**Câu 14.** Số lượng hàng hoá và dịch vụ mà người tiêu dùng có khả năng mua và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Cạnh tranh
- B. Nhu cầu
- C. Cầu
- D. Cung

**Câu 15.** Trong cùng một điều kiện, hoàn cảnh như nhau, công dân được hưởng quyền và có nghĩa vụ như nhau, nhưng mức độ sử dụng các quyền và nghĩa vụ đó đến đâu còn tùy thuộc vào điều kiện, khả năng và hoàn cảnh của mỗi người là nội dung nào dưới đây về quyền bình đẳng của công dân?



- A. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- B. Công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau.
- C. Công dân được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ.
- D. Công dân bình đẳng về quyền.

**Câu 16.** Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là

- A. mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau.
- B. mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- C. mọi công dân đều được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội.
- D. mọi công dân đều có nghĩa vụ như nhau.

**Câu 17.** Nhận định nào dưới đây là đúng khi phân biệt tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế?

- A. Sự tăng trưởng GDP chỉ là một yếu tố đánh giá phát triển kinh tế, nhưng không đảm bảo một quốc gia đã phát triển kinh tế.
- B. Phát triển kinh tế chỉ tập trung vào mặt kinh tế, trong khi tăng trưởng kinh tế liên quan đến các khía cạnh khác như văn hoá, môi trường.
- C. Tăng trưởng kinh tế nhấn mạnh vào chất lượng sản phẩm, trong khi phát triển kinh tế chỉ liên quan đến cải thiện chất lượng cuộc sống.
- D. Tăng trưởng kinh tế là mục tiêu chính của mọi quốc gia, trong khi phát triển kinh tế là mục tiêu phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế.

**Đọc trường hợp và lời câu hỏi 18**

Năm 2022, do hậu quả của thiên tai, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, chính quyền địa phương T đã kịp thời trợ cấp cho các hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng.

**Câu 18.** Các hộ gia đình và cá nhân trong trường hợp trên đã được hưởng chính sách an sinh xã hội nào?

- A. Chính sách bảo hiểm xã hội.
- B. Chính sách việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
- C. Chính sách trợ giúp xã hội.
- D. Chính sách dịch vụ xã hội cơ bản.

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 19**

Theo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, về cơ bản, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đã thực hiện tốt trách nhiệm xã hội trong vấn đề trả lương xứng đáng cho người lao động; tiền lương thực trả cao hơn tiền lương ghi trong hợp đồng từ 14 – 15%; tiền lương thực trả có xu hướng tăng từ 10 – 25%/ năm; 95 – 96% doanh nghiệp trong khu công nghiệp tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

**Câu 19.** Thông tin trên đề cập đến hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm từ thiện.
- C. Trách nhiệm tình nguyện.
- D. Trách nhiệm bắt buộc.

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 20**

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, khi thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản, chủ thể được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình để nắm giữ, quản lí, chi phối tài sản; có quyền khai thác giá trị sử dụng của tài sản và hưởng lợi từ các giá trị sử dụng tài sản đó; có thể chuyển giao quyền sử dụng tài sản cho người khác theo thoả thuận; có quyền quyết định đối với tài sản như bán, trao đổi, tặng cho, để thừa kế.

**Câu 20.** Thông tin trên nói về quyền của chủ thể nào dưới đây?

- A. Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt của chủ sở hữu.
- B. Quyền sử dụng và quyền định đoạt của chủ sở hữu.
- C. Quyền quản lí và quyền sử dụng tài sản của người không phải chủ sở hữu.
- D. Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt của người không phải chủ sở hữu.

**Câu 21.** Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và an sinh xã hội gây hậu quả nào dưới đây?

- A. Gây nguy cơ cao về bệnh tật trong xã hội.
- B. Giảm thiểu chi phí y tế cho cá nhân.
- C. Khắc phục áp lực tài chính cho cơ sở.
- D. Giảm bớt áp lực cá nhân trong cộng đồng.

### Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Pháp luật quốc tế là hệ thống các nguyên tắc và quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ quốc tế liên quốc gia như quan hệ giữa các quốc gia, quan hệ giữa các quốc gia với tổ chức quốc tế liên chính phủ, quan hệ giữa các tổ chức quốc tế liên chính phủ với nhau.

**Câu 22.** Thông tin trên đề cập đến nội dung nào dưới đây?

- A. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế.
- B. Khái niệm pháp luật quốc tế.
- C. Các quy phạm pháp luật quốc tế.
- D. Các quan hệ quốc tế.

### Đọc trường hợp và lời câu hỏi 23

Công ty D hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Trong nhiều năm qua, công ty thường xuyên thực hiện hoạt động quyên góp từ thiện, giúp đỡ nhân dân các vùng gặp thiên tai, khó khăn, hoạn nạn. Ngoài hoạt động cứu trợ thiên tai, công ty D còn tham gia nhiều hoạt động xã hội, từ thiện khác với tổng kinh phí hàng năm lên tới hàng tỉ đồng.

**Câu 23.** Trường hợp trên đề cập đến hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm pháp lí.
- C. Trách nhiệm bắt buộc.
- D. Trách nhiệm từ thiện.

### Đọc thông tin và lời câu hỏi 24

Theo quy định của Bộ luật Dân sự, công dân có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu tài sản; tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, không được xâm phạm tài sản của cá nhân, tổ chức, tập thể, Nhà nước; khi vay nợ phải trả đầy đủ, đúng hạn.

**Câu 24.** Thông tin trên nói về quyền hoặc nghĩa vụ nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền sử dụng tài sản khi mượn của chủ sở hữu.
- B. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- C. Nghĩa vụ không xâm phạm tài sản của người khác.
- D. Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật dân sự.

### Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:

**Câu 1.** Đọc trường hợp sau:

Chính quyền xã A đã tổ chức cuộc họp với các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân địa phương để tận dụng lợi thế về vị trí địa lí, tài nguyên đất đai và nguồn lực con người, nhằm thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế địa phương. Trong cuộc họp, người chủ trì nhấn mạnh việc ủng hộ và khuyến khích các hành động và dự án kinh doanh mang lại lợi ích cho cộng đồng và môi trường.

- a. Hợp tác với các trường nghề để đào tạo lao động địa phương sẽ giảm tỉ lệ thất nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi phát triển của các doanh nghiệp tại địa phương.
- b. Tổ chức các sự kiện thể thao lớn hàng năm để thu hút du khách từ xa và tăng cường doanh thu cho các cửa hàng và nhà hàng tại địa phương.
- c. Sử dụng nguồn lực tài chính hiện có để xây dựng một công viên giải trí mới để thu hút du khách và tăng cường du lịch của địa phương.
- d. Giảm thuế cho các doanh nghiệp trên địa bàn xã để kích thích sự phát triển kinh tế mà không gây xáo trộn đến các dịch vụ cộng đồng.

**Câu 2.** Đọc thông tin sau:

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã chung tay tham gia hoạt động “Vì người nghèo”. Theo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong năm 2022 Ủy ban đã vận động Quỹ “Vì người nghèo” và an sinh xã hội được trên 8 014 tỉ đồng, trong đó: Quỹ “Vì người nghèo” bốn cấp vận động được trên 2 204 tỉ đồng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ chương trình an sinh xã hội trực tiếp các địa phương trên 5 810 tỉ đồng.

- a. Thông tin trên đề cập đến việc thực hiện trách nhiệm pháp lí của doanh nghiệp.
- b. Thông tin trên đề cập đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội bắt buộc của doanh nghiệp.
- c. Các doanh nghiệp trên đã góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.
- d. Các doanh nghiệp trên đã hỗ trợ giải quyết những khó khăn của cộng đồng và xã hội.

**Câu 3.** Đọc tình huống sau:

Doanh nghiệp tư nhân của ông C có giấy phép kinh doanh thiết bị y tế nhập khẩu từ nước D, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Doanh nghiệp có cửa hàng bán sản phẩm này. Đã mấy năm nay cửa hàng kinh doanh thuận lợi, được khách hàng tin tưởng chất lượng sản phẩm, giữ được uy tín với khách hàng, có doanh thu cao. Một thời gian sau, ông C bắt đầu nhập hàng, bán thêm thiết bị y tế từ các nước, nhưng không làm hồ sơ đăng ký bổ sung thiết bị y tế mới với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi bán hàng hằng ngày, doanh nghiệp của ông C không kê khai hàng hoá là thiết bị y tế mới nhập của nước ngoài, vì cho rằng những thiết bị y tế này không có trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp có quyền bán thêm sản phẩm mới sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Mở rộng hàng hoá kinh doanh theo quy định của pháp luật là quyền của doanh nghiệp.
- Ông C không làm hồ sơ đăng ký bổ sung thiết bị y tế mới là trái pháp luật.
- Hàng hoá mới bán mà không có trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp thì không phải kê khai.

**Câu 4.** Đọc thông tin sau:

Chiều 31/5, tài xế V lái xe cấp cứu chở bệnh nhân đến bệnh viện X để tiếp tục điều trị. Trên đường đi, tài xế V thấy có 2 xe máy do anh D và C chạy cùng chiều phía trước. Tài xế V bấm còi ưu tiên và vượt xe lên. Lúc này, anh D và C cho rằng bị xe cấp cứu ép nên điều khiển xe máy đuổi theo ô tô đang chở bệnh nhân. Khi đến khu vực gần bệnh viện X thì chặn được xe cấp cứu, D và C dùng gạch, đá ném làm hư hỏng xe cấp cứu, rồi rời đi. Tại cơ quan công an, D và C đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình. Theo kết luận giám định, tổng tài sản thiệt hại của vụ việc này là hơn 5 triệu đồng.

- Hành vi của D và C đã vi phạm quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về an sinh xã hội.
- Tài xế V chở bệnh nhân là đang thực hiện việc đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ sức khoẻ theo quy định của pháp luật.
- Việc D và C hung hãn, đập phá tài sản của bệnh viện là đang vi phạm quyền tôn trọng người làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh.
- Bất cứ ai nếu chứng kiến sự việc này thì không nên can thiệp để tránh bị gạch đá ném vào người hoặc trở thành nhân chứng.

**ĐỀ SỐ 5**

**Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Yếu tố nào dưới đây **không** tính trong tổng sản phẩm quốc nội của một quốc gia?

- Giá trị sản phẩm sử dụng ở khâu trung gian.
- Giá trị sản xuất trừ đi chi phí trung gian.
- Tiêu dùng cuối cùng của Nhà nước.
- Tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư.

**Câu 2.** Các hoạt động kinh tế đối ngoại của một quốc gia **không** bao gồm hoạt động nào dưới đây?

- Thương mại quốc tế.
- Đầu tư quốc tế.
- Dịch vụ thu ngoại tệ.
- Du lịch nội địa.

**Câu 3.** Hình thức bảo hiểm bắt buộc để chăm sóc sức khoẻ, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- Bảo hiểm xã hội.
- Bảo hiểm y tế.
- Bảo hiểm thất nghiệp.
- Bảo hiểm thương mại.

**Câu 4.** Trong khoảng từ 2 đến 5 năm, việc chủ thể kinh doanh xác định, khẳng định thương hiệu trong kế hoạch kinh doanh là thể hiện mục tiêu

- ngắn hạn
- trung hạn
- dài hạn
- vô hạn

**Câu 5.** Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bao gồm các hình thức nào dưới đây?

- Trách nhiệm kinh tế; trách nhiệm pháp lí; trách nhiệm đạo đức; trách nhiệm từ thiện, tình nguyện.
- Trách nhiệm bắt buộc; trách nhiệm không bắt buộc; trách nhiệm kinh doanh; trách nhiệm đạo đức.
- Trách nhiệm kinh doanh; trách nhiệm bắt buộc; trách nhiệm tự nguyện; trách nhiệm vì cộng đồng.

D. Trách nhiệm xã hội; trách nhiệm đạo đức; trách nhiệm vì cộng đồng; trách nhiệm không bắt buộc.

**Câu 6.** Ngoài việc xây dựng thói quen chi tiêu hợp lý thì việc đặt ra mục tiêu tài chính trong gia đình nhằm đảm bảo cho các hoạt động như: tiết kiệm, đầu tư, phòng ngừa rủi ro và

- A. tích lũy
- B. trả nợ
- C. phòng vệ
- D. tiêu dùng

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây thuộc về quyền tự chủ của công dân trong kinh doanh?

- A. Tự quyết định việc huy động vốn và tìm kiếm thị trường.
- B. Tự quyết định thành lập loại hình doanh nghiệp và kinh doanh các loại hàng hoá.
- C. Tự quyết định việc tăng giảm vốn không báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- D. Tự ý thành lập, sáp nhập hoặc giải thể doanh nghiệp.

**Câu 8.** Nghĩa vụ của công dân về kinh doanh **không** bao gồm nội dung nào dưới đây?

- A. Chỉ kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.
- B. Kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- C. Thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.
- D. Kinh doanh đúng, ngành nghề theo yêu cầu của khách hàng.

**Câu 9.** Quyền sử dụng được hiểu là quyền nào dưới đây?

- A. Quyền khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản.
- B. Quyền dùng tài sản vào mục đích của bạn bè.
- C. Quyền khai thác tài sản cho mục đích cá nhân.
- D. Quyền dùng tài sản cho mục đích công cộng.

**Câu 10.** Hành vi nào dưới đây **không** thể hiện nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con?

- A. Chỉ bảo vệ, tạo điều kiện cho con trai phát triển.
- B. Yêu thương yêu, tôn trọng, giáo dục các con.

C. Tạo điều kiện để các con được học tập, phát triển.

D. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các con.

**Câu 11.** Hành vi nào dưới đây thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên?

- A. Sử dụng tiết kiệm điện, nước, khoáng sản.
- B. Đốt chất thải rắn ở nơi công cộng.
- C. Dùng mìn kích điện để đánh bắt cá.
- D. Săn bắt và buôn bán động vật quý hiếm.

**Câu 12.** Ranh giới phân định lãnh thổ quốc gia này với lãnh thổ của quốc gia khác hoặc với các vùng mà quốc gia có chủ quyền trên biển là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Giới hạn quốc gia.
- B. Phạm vi quốc gia.
- C. Biên giới quốc gia.
- D. Lãnh thổ quốc gia.

**Câu 13.** Hoạt động kinh tế nào là mục đích, là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển?

- A. Hoạt động tiêu dùng.
- B. Hoạt động phân phối.
- C. Hoạt động sản xuất.
- D. Hoạt động trao đổi.

**Câu 14.** Khi thu nhập trung bình của người tiêu dùng tăng thì cầu về hàng hoá và dịch vụ sẽ thay đổi như thế nào?

- A. Tăng
- B. Giảm
- C. Giữ nguyên
- D. Tương đương

**Câu 15.** Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là

- A. mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau.
- B. mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- C. mọi công dân đều được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội.
- D. mọi công dân đều có nghĩa vụ như nhau.

**Câu 16.** Quyền của công dân trong tham gia bộ máy nhà nước và tổ chức xã hội, thảo luận các công việc chung của đất nước, của địa phương, của cơ quan, đơn

vị, tổ chức; quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước, xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương và đất nước là nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Quyền tham gia bộ máy nhà nước.
- B. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
- C. Quyền thảo luận các công việc chung của cộng đồng.
- D. Quyền xây dựng kinh tế địa phương.

**Câu 17.** Khi phân biệt tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế, phát biểu nào dưới đây **không** đúng?

- A. Phát triển kinh tế là tăng trưởng kinh tế đi cùng với thay đổi cấu trúc của nền kinh tế.
- B. Phát triển kinh tế là sự biến đổi về chất còn tăng trưởng kinh tế là sự thay đổi về lượng.
- C. Phát triển kinh tế có phạm vi rộng hơn và toàn diện hơn so với sự tăng trưởng kinh tế.
- D. Phát triển kinh tế chính là sự tăng trưởng kinh tế ổn định trong dài hạn.

**Câu 18.** Mục đích của chính sách an sinh xã hội là gì?

- A. Giúp người dân gặp rủi ro, thiên tai sớm ổn định cuộc sống.
- B. Giúp tăng cường cơ hội việc làm cho người dân.
- C. Hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.
- D. Hỗ trợ người dân bảo đảm thu nhập tối thiểu.

**Câu 19.** Khi tham gia liên minh thuế quan, các nước thành viên sẽ **không** thực hiện việc làm nào dưới đây?

- A. Xoá bỏ thuế quan đối với hàng hoá, dịch vụ trong quan hệ buôn bán với các nước thành viên.
- B. Xoá bỏ rào cản phi thuế quan đối với hàng hoá, dịch vụ trong quan hệ buôn bán với các nước thành viên.
- C. Thiết lập và áp dụng một biểu thuế quan chung của các nước thành viên với các nước khác.
- D. Xoá bỏ thuế quan đối với hàng hoá, dịch vụ của các nước thành viên với các nước khác.

### Đọc thông tin và lời câu hỏi 20

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, công dân có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu tài sản; tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, không được xâm phạm tài sản của cá nhân, tổ chức, tập thể, Nhà nước. Người mượn tài sản phải giữ gìn, bảo quản tài sản mượn; nếu tài sản bị hư hỏng thông thường thì phải sửa chữa, nếu làm mất, làm hư hỏng tài sản thì phải bồi thường thiệt hại; trả lại tài sản mượn đúng thời hạn.

**Câu 20.** Thông tin trên nói về quyền hoặc nghĩa vụ nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền sử dụng tài sản khi mượn của chủ sở hữu.
- B. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- C. Nghĩa vụ không xâm phạm tài sản của người khác.
- D. Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật dân sự.

**Câu 21.** Nội dung nào dưới đây nói về ngành, nghề nhà đầu tư muốn đầu tư kinh doanh nhưng lại không đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật?

- A. Ngành, nghề không được phép đăng kí kinh doanh.
- B. Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
- C. Nội dung kinh doanh không được khuyến khích.
- D. Ngành, nghề kinh doanh có nhiều lợi nhuận.

**Câu 22.** Nội dung nào dưới đây là hậu quả do hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ di sản văn hoá gây ra?

- A. Cấu trúc của di sản văn hoá bị phá huỷ, mất mát.
- B. Giảm sự đa dạng khi tiếp cận đến giá trị văn hoá.
- C. Xuất hiện sự phân biệt và xung đột văn hoá.
- D. Làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế du lịch.

### Đọc trường hợp và lời câu hỏi 23

Anh Hải đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn cho một cơ quan nhà nước. Anh đã tham gia và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định.

**Câu 23.** Anh Hải trong trường hợp trên sẽ được hưởng chế độ gì?

- A. Chế độ của bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- B. Chế độ của bảo hiểm thương mại.
- C. Chế độ của bảo hiểm phi nhân thọ.
- D. Chế độ của bảo hiểm nhân thọ.

**Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi 24**

Nước M là một quốc gia lục địa và có biển nằm về phía đông đất nước. Nước M đã kí kết các hiệp ước, hiệp định biên giới trên bộ và trên biển với các nước láng giềng, trong đó xác định đường biên giới của quốc gia với các nước láng giềng.

**Câu 24.** Biên giới của nước M được xác định trong những văn bản nào?

- A. Các văn bản pháp luật về biên giới, lãnh thổ do nước M ban hành.
- B. Hiệp ước, hiệp định biên giới trên bộ và trên biển với các nước láng giềng.
- C. Các nguyên tắc xác định biên giới quốc gia.
- D. Bản đồ lãnh thổ và biên giới quốc gia.

**Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai**

**Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:**

**Câu 1.** Đọc thông tin sau:

Để khẳng định được vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, Việt Nam đã và đang phấn đấu dần đóng vai trò “nòng cốt, dẫn dắt, hoà giải, sáng kiến, tích cực, có trách nhiệm” tại các diễn đàn, tổ chức đa phương có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước, phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể. Việt Nam đã gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995; Diễn đàn Hợp tác Á – Âu (ASEM) năm 1996; Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) năm 1998; Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) năm 2018. Năm 2020, Việt Nam đã phê chuẩn và triển khai có hiệu quả Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA); tham gia kí Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

- a. Tất cả các tổ chức quốc tế trong thông tin trên đều là tổ chức quốc tế có cấp độ toàn cầu.
- b. Cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) là hội nhập khu vực.
- c. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là tổ chức quốc tế có cấp độ hội nhập toàn cầu.
- d. Diễn đàn Hợp tác Á – Âu (ASEM) là tổ chức hợp tác quốc tế song phương.

**Câu 2.** Đọc trường hợp sau:

Nhận thấy nhu cầu các sản phẩm đồ gỗ giá rẻ ở địa phương cùng với kinh nghiệm tự đóng đồ gỗ cho gia đình, anh S quyết định mở xưởng đóng đồ gỗ. Anh S xác định đối tượng khách hàng tương lai của mình có những đặc điểm sau: tuổi từ 18 đến 30; đa số là những cặp vợ chồng trẻ, mới cưới; họ mua đồ gỗ vào mùa cưới, từ tháng 2 đến tháng 9; khách hàng là người dân cùng làng hoặc các xã bên cạnh.

Thông tin cho biết anh S đã thực hiện bước nào trong kế hoạch kinh doanh của mình?

- a. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- b. Xác định mục tiêu kinh doanh.
- c. Phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- d. Thực hiện hoạt động tiếp thị sản phẩm.

**Câu 3.** Đọc tình huống sau:

Anh Nam có chiếc xe máy đăng kí tên anh trước khi chưa kết hôn. Hằng ngày anh tự quản lí, giữ gìn, bảo quản xe máy của mình. Anh Nam sử dụng xe của mình để đi làm hằng ngày. Sau 5 năm sử dụng, anh mua chiếc xe máy mới tốt hơn. Không sử dụng chiếc xe cũ nữa, anh Nam nói với vợ về ý định của mình tặng xe cũ cho người em ruột ở quê nhà. Vợ anh Nam không muốn tặng mà muốn bán chiếc xe này để có tiền chi tiêu. Không nhất trí với vợ, anh Nam vẫn quyết định tặng xe cho em mình.

- a. Anh Nam thực hiện quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt của chủ sở hữu.
- b. Anh Nam quyết định tặng xe máy cho người em của mình là đúng, phù hợp với pháp luật.



- c. Chủ sở hữu không có quyền tự định đoạt tài sản của mình khi người khác trong gia đình không đồng ý.
- d. Người trong gia đình cũng có quyền cùng với chủ sở hữu định đoạt tài sản của chủ sở hữu.

**Câu 4.** Đọc tình huống sau:

Doanh nghiệp tư nhân của ông P có giấy phép kinh doanh rượu và thuốc lá nội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Thời gian đầu, ông P kinh doanh hàng hoá theo giấy phép kinh doanh. Sau một thời gian, ông P bắt đầu kinh doanh thêm rượu và thuốc lá ngoại. Khi bán hàng hằng ngày, doanh nghiệp của ông P không kê khai hàng hoá kinh doanh mới là rượu, thuốc lá ngoại. Ông P cho rằng, những hàng hoá mới này không có trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

- a. Doanh nghiệp có quyền bán thêm sản phẩm mới không đăng ký sau khi có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- b. Mở rộng hàng hoá kinh doanh theo quy định của pháp luật là quyền của doanh nghiệp.
- c. Không làm hồ sơ đăng ký bổ sung hàng hoá kinh doanh mới là hành vi trái pháp luật.
- d. Hàng hoá mới bán mà không có trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp thì không phải kê khai.

## ĐỀ SỐ 6

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Quá trình tăng tiến về mọi mặt của nền kinh tế đi liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý và tiến bộ xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Phát triển kinh tế.
- B. Tăng trưởng kinh tế.
- C. Thành phần kinh tế.
- D. Chuyển dịch kinh tế.

**Câu 2.** Nhận định nào dưới đây **không** đúng khi nói về hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Hội nhập kinh tế quốc tế là phương thức phát triển phổ biến của các quốc gia.
- B. Hội nhập kinh tế quốc tế chỉ mang lại lợi ích cho các nước lớn trên thế giới.
- C. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội cho các quốc gia tiếp cận các nguồn lực bên ngoài.
- D. Hội nhập kinh tế quốc tế là con đường giúp các nước đang và kém phát triển khắc phục nguy cơ tụt hậu.

**Câu 3.** Chế độ nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì việc làm, tìm việc làm trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Bảo hiểm xã hội.
- B. Bảo hiểm y tế.
- C. Bảo hiểm thất nghiệp.
- D. Bảo hiểm thương mại.

**Câu 4.** Căn cứ để xác định ý tưởng kinh doanh là lợi thế nội tại của chủ thể kinh doanh và

- A. sở thích cá nhân.
- B. mô hình kinh doanh lạc hậu.
- C. cơ hội bên ngoài.
- D. xu hướng thị trường ngắn hạn.

**Câu 5.** Khi thực hiện nhiệm vụ điều hành doanh nghiệp, mỗi công dân **không** được thực hiện hành vi nào dưới đây?

- A. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- B. Xây dựng môi trường làm việc an toàn trong doanh nghiệp; bảo đảm quyền lợi chính đáng của người lao động.

- C. Duy trì chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi, niềm tin của người tiêu dùng.
- D. Đặt lợi ích của doanh nghiệp lên trên lợi ích của người tiêu dùng nhằm thực hiện tối đa hoá lợi nhuận.

**Câu 6.** Các mục tiêu giúp xác định ngân sách để gia đình thực hiện những dự định cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định được gọi là

- A. mục tiêu tiết kiệm.
- B. mục tiêu tài chính.
- C. kế hoạch tài chính.
- D. kế hoạch thu chi.

**Câu 7.** Khi kinh doanh, công dân phải tuân thủ quy định pháp luật

- A. về trách nhiệm xã hội.
- B. về bảo vệ tài nguyên môi trường.
- C. về quyền của người kinh doanh.
- D. về bảo hiểm dân sự.

**Câu 8.** Người nộp thuế **không** có quyền nào dưới đây?

- A. Được cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ về thuế.
- B. Được chậm nộp thuế theo đề nghị của cá nhân.
- C. Được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật.
- D. Được giữ bí mật về thuế.

**Câu 9.** Khi thực hiện quyền sở hữu tài sản, công dân **không** được thực hiện hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác là nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.
- B. Nghĩa vụ của công dân tôn trọng pháp luật.
- C. Nghĩa vụ bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích công cộng.
- D. Trách nhiệm của công dân đối với xã hội.

**Câu 10.** Pháp luật quy định, mọi công dân đều có quyền học thường xuyên, học suốt đời được hiểu là

- A. học bằng nhiều hình thức khác nhau.
- B. học trong độ tuổi theo quy định.

- C. học không phân biệt giới tính.
- D. học ở mọi cấp học khác nhau.

**Câu 11.** Theo quy định của pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá, cá nhân, công dân **không** có quyền nào dưới đây?

- A. Định đoạt việc sử dụng và khai thác di sản văn hoá.
- B. Ngăn chặn những hành vi phá hoại di sản văn hoá.
- C. Tham gia nghiên cứu giá trị của các di sản văn hoá.
- D. Sở hữu hợp pháp giá trị mà di sản văn hoá mang lại.

**Câu 12.** Trong nội thủy, quốc gia ven biển **không** có chủ quyền ở vùng nào dưới đây?

- A. Toàn bộ vùng nước.
- B. Vùng trời bên trên nội thủy.
- C. Khoảng không vũ trụ bên trên nội thủy.
- D. Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển.

**Câu 13.** Quyền nào dưới đây là quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, giáo dục?

- A. Quyền được lựa chọn việc làm và nơi làm việc.
- B. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội.
- C. Quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp.
- D. Quyền học tập.

**Câu 14.** Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu của đời sống là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Sản xuất
- B. Lao động
- C. Việc làm
- D. Tiêu dùng

**Câu 15.** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền bình đẳng giới trong gia đình?

- A. Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung.
- B. Vợ chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự.

- C. Người chồng có thể quyết định các công việc quan trọng của gia đình.
- D. Mọi thành viên nam, nữ trong gia đình đều có trách nhiệm chia sẻ công việc chung của gia đình.

**Câu 16.** Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế nhằm giành điều kiện thuận lợi trong sản xuất, mua bán, tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ để có thể thu lợi ích kinh tế cao nhất là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Cạnh tranh
- B. Hợp tác
- C. Sản xuất
- D. Thị trường

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 17**

Theo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, về cơ bản, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đã thực hiện tốt trách nhiệm xã hội trong vấn đề trả lương xứng đáng cho người lao động; tiền lương thực trả cao hơn tiền lương ghi trong hợp đồng từ 14 – 15%; tiền lương thực trả có xu hướng tăng từ 10 – 25%/ năm; 95 – 96% doanh nghiệp trong khu công nghiệp tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

**Câu 17.** Thông tin trên đề cập đến hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm từ thiện.
- C. Trách nhiệm tình nguyện.
- D. Trách nhiệm bắt buộc.

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 18**

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) là một liên minh chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội trong khu vực Đông Nam Á. Tổ chức này được thành lập ngày 08/8/1967 với 5 thành viên. ASEAN ngày nay đã trở thành một tổ chức hợp tác khu vực liên chính phủ bao gồm 10 quốc gia Đông Nam Á. Các quốc gia thành viên tôn trọng chủ quyền và không can thiệp vào nội bộ của nhau, tuân thủ các quy định trong Hiến chương ASEAN.

**Câu 18.** Thông tin trên đề cập đến cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế nào?

- A. Hội nhập toàn cầu.
- B. Hội nhập khu vực.
- C. Hội nhập song phương.
- D. Hội nhập đa phương.

**Câu 19.** Do một số khoản chi ngoài kế hoạch của gia đình nên mẹ bạn K đã cắt giảm một số khoản chi không thiết yếu. Việc làm của mẹ bạn K thể hiện bước nào dưới đây trong lập kế hoạch quản lý thu, chi?

- A. Thực hiện việc xác định mục tiêu tài chính trong gia đình.
- B. Thực hiện khoản thu chi, đánh giá điều chỉnh kế hoạch nếu có.
- C. Thống nhất các khoản chi thiết yếu, không thiết yếu.
- D. Thống nhất tỉ lệ phân chi khoản thu, chi trong gia đình.

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 20**

Theo hợp đồng được kí kết giữa bà Hiền và ông Sinh, bà Hiền được sử dụng nhà thuê của ông Sinh để bán hàng tiêu dùng. Nhà có hai phòng ngăn nhau bằng một bức tường làm bằng thạch cao, có lối thông sang nhau. Theo thoả thuận trong hợp đồng, trong hai phòng thuê có một phòng rộng hơn dùng để bày bán hàng, còn phòng hẹp hơn thì dùng để chứa hàng hoá. Sau khi thuê được một thời gian, bà Hiền muốn phá bức tường ngăn này để hai phòng thông nhau cho rộng và thoáng. Bà Hiền trao đổi với con trai là anh Hoà và được anh Hoà khuyên nên xin ý kiến đồng ý của ông Sinh. Nghe lời con trai, bà Hiền đã gặp ông Sinh để nói về đề xuất của mình. Thấy hợp lí, ông Sinh đã đồng ý với đề xuất bà Hiền.

**Câu 20.** Quyền, nghĩa vụ nào dưới đây **không** là quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản?

- A. Quyền của chủ sở hữu cho người khác sử dụng tài sản của mình.
- B. Quyền sử dụng tài sản của người khác theo thoả thuận.
- C. Quyền cải tạo tài sản theo ý chí của người sử dụng.
- D. Nghĩa vụ giữ nguyên trạng tài sản thuê của người khác.

**Câu 21.** Hậu quả do hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên gây nên thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Gây biến đổi khí hậu và sự suy giảm đa dạng sinh học.
- B. Giảm thiểu tác động tiêu cực lên sức khoẻ con người.
- C. Gia tăng việc lượng rác thải nhựa trong đại dương.
- D. Gây khó khăn khi phát triển kinh tế du lịch địa phương.

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 22**

Pháp luật quốc tế có các quy định về hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế – thương mại, giáo dục, văn hoá, khoa học kĩ thuật, công nghệ, bảo vệ môi trường.

**Câu 22.** Thông tin nói về vai trò nào dưới đây của pháp luật quốc tế?

- A. Pháp luật quốc tế là cơ sở để bảo vệ môi trường trên thế giới.
- B. Pháp luật quốc tế là cơ sở để phát triển kinh tế các quốc gia.
- C. Pháp luật quốc tế là cơ sở để xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia.
- D. Pháp luật quốc tế là cơ sở để xây dựng quan hệ chính trị giữa các quốc gia.

**Đọc tình huống và trả lời câu hỏi 23**

Ông A là một doanh nhân mới trong lĩnh vực công nghệ, ông thành lập doanh nghiệp tại vùng kinh tế đang phát triển. Ông A cân nhắc việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế của địa phương.

**Câu 23.** Hành động nào dưới đây được xem là tích cực trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà ông A nên thực hiện?

- A. Chủ trì các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cho dân cư trong vùng.
- B. Tham gia hội chợ triển lãm sản phẩm để quảng bá doanh nghiệp.
- C. Phát triển mạng lưới cá nhân thông qua các hoạt động giải trí.
- D. Nâng cao kỹ năng quản lý bằng cách tham gia khoá học chuyên môn.

**Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi 24**

Chị Dung được bố cho tiền mua chiếc xe máy mới. Chị tự quản lí, giữ gìn, bảo quản xe máy của mình. Chị Dung dùng xe máy của mình để đi làm việc ở công ty và đi lại hằng ngày. Sau 3, 4 năm sử dụng, chị Dung quyết định đem bán chiếc xe máy này và mua chiếc xe máy khác loại tốt hơn.

**Câu 24.** Chị Dung đã thực hiện đúng các quyền nào dưới đây của chủ sở hữu?

- A. Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt.
- B. Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền quyết định.
- C. Quyền tự quyết định về tài sản của mình.
- D. Quyền chuyển đổi tài sản theo ý chí của mình.

**Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai**

**Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:**

**Câu 1.** Đọc thông tin sau:

Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA) được kí kết ngày 25/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2009, trong đó cả Việt Nam và Nhật

Bản dành nhiều ưu đãi cho nhau hơn. Hợp tác giữa hai nước đã góp phần thúc đẩy liên kết đầu tư, phát triển kinh tế – xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp của hai quốc gia. Trong lĩnh vực đầu tư, các nhà đầu tư Nhật Bản đã hiện diện ở 57/63 tỉnh, thành phố của Việt Nam, với 4 978 dự án còn hiệu lực với tổng số vốn đăng kí gần 69 tỉ USD tính đến tháng 12/2022, đứng thứ 3 trong số 141 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

- a. Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA) là hiệp định kinh tế đa phương.
- b. Hình thức hợp tác trong hiệp định trên là hợp tác song phương.
- c. Hiệp định trên giúp cả hai quốc gia mở rộng thị trường, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- d. Hoạt động đầu tư quốc tế của Nhật Bản vào Việt Nam góp phần tạo ra nhiều cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập của các tầng lớp dân cư.

**Câu 2.** Đọc trường hợp sau:

Công ty X chuyên kinh doanh thiết bị âm thanh, có trụ sở đặt tại phường Y là khu vực có tỉ lệ tội phạm cao. Nhận thấy nhu cầu về hệ thống âm thanh dành cho ô tô, công ty lập kế hoạch kinh doanh thêm mặt hàng này. Công ty đã tuyển dụng được các kĩ sư âm thanh có trình độ. Công ty X nhận thấy các doanh nghiệp cùng ngành đang phải đóng cửa do chiến dịch tiếp thị không hiệu quả. Tuy nhiên, công ty không có đủ vốn để mua bán thiết bị âm thanh phục vụ cho các sự kiện lớn.

- a. Rủi ro dành cho công ty X và các doanh nghiệp cùng ngành đóng cửa vì chiến dịch quảng cáo không hiệu quả.
- b. Đội ngũ kĩ sư có trình độ là điểm mạnh có tính đột phá của công ty X.
- c. Thách thức của công ty X là không đủ vốn để kinh doanh hệ thống âm thanh phục vụ cho sự kiện lớn.
- d. Trụ sở của công ty nằm trong khu vực có tỉ lệ tội phạm cao là một rủi ro dành cho hoạt động kinh doanh của công ty X.

**Câu 3.** Đọc tình huống sau:

Gia đình ông C và gia đình ông D là hàng xóm của nhau. Ông C trồng 2 cây xoài và 1 cây măng cầu ở gần phần đất giáp ranh giữa hai nhà. Cây xoài có

nhiều lá rụng, đọng lại trên mái nhà và nhiều cành ngã sang đất nhà ông D làm hư hỏng mái ngói. Nhiều lần ông D đề nghị ông C chặt các cành vươn sang đất nhà mình nhưng ông C không đồng ý, vì cho rằng các cây xoài và cây măng cầu này được trồng trên đất nhà mình, đồng thời mình là chủ sở hữu đất và các cây trên đất nhà mình thì mình có toàn quyền đối với những tài sản này.

- Khi thực hiện quyền của mình, chủ sở hữu không được làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.
- Chủ sở hữu có nghĩa vụ không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.
- Ông D có quyền đề nghị ông C chặt các cành cây xoài vươn sang đất nhà mình.
- Ông C là chủ sở hữu các cây xoài và cây măng cầu nên có quyền từ chối đề nghị của ông D.

**Câu 4.** Đọc trường hợp sau:

Nước C là quốc gia có vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lí, tự xác định theo Công ước Luật Biển năm 1982. Nước C khai thác tài nguyên khoáng sản và ban hành pháp luật quy định công dân nước C được đánh bắt hải sản được trong vùng đặc quyền kinh tế của mình, còn công dân các nước khác không có quyền này. Bên cạnh việc quy định cho phép các tổ chức, cá nhân của mình thực hiện các hoạt động vì mục đích kinh tế, nước C còn quy định tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng các quyền tự do biển cả và các quyền khác khi hoạt động trong vùng đặc quyền kinh tế theo quy định của Công ước Luật Biển năm 1982.

- Nước C có quyền tự xác định vùng đặc quyền kinh tế theo Công ước Luật Biển năm 1982.
- Nước C khai thác tài nguyên khoáng sản trong vùng đặc quyền kinh tế của mình là đúng theo Công ước Luật Biển năm 1982.
- Việc nước C ban hành pháp luật quy định công dân nước C được đánh bắt hải sản được trong vùng đặc quyền kinh tế của mình, còn công dân các nước khác không có quyền này là không phù hợp với pháp luật quốc tế.
- Quyền chủ quyền và quyền tài phán là quyền của quốc gia ven biển.

## ĐỀ SỐ 7

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Phát triển kinh tế là sự biến đổi theo chiều hướng tích cực **không** bao hàm nội dung nào dưới đây?

- Sự đầu tư, phân phối chia đều cho các ngành và các vùng kinh tế.
- Sự tăng lên về khối lượng sản phẩm và sự tiến bộ về đời sống xã hội.
- Sự tăng thêm về quy mô, sản lượng và sự tiến bộ về cơ cấu kinh tế.
- Sự biến đổi về chất lượng, số lượng và cơ cấu của một nền kinh tế.

**Câu 2.** Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) là tổ chức quốc tế thuộc cấp độ hội nhập nào dưới đây?

- Hội nhập toàn cầu.
- Hội nhập khu vực.
- Hội nhập song phương.
- Hội nhập đa phương.

**Câu 3.** Hoạt động của tổ chức bảo hiểm chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm để tổ chức bảo hiểm bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- Bảo hiểm xã hội.
- Bảo hiểm y tế.
- Bảo hiểm thất nghiệp.
- Bảo hiểm thương mại.

**Câu 4.** Sự phù hợp của sản phẩm, dịch vụ kinh doanh, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, điểm mạnh, điểm yếu so với đối thủ cạnh tranh, yếu tố pháp lí được gọi là

- điều kiện thực hiện trách nhiệm doanh nghiệp.
- chiến lược cạnh tranh.
- điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- chiến lược thị trường.

**Câu 5.** Khẳng định nào dưới đây **không** đúng khi nói về lợi ích của việc thực hiện trách nhiệm xã hội đối với doanh nghiệp?

- Thực hiện trách nhiệm xã hội giúp doanh nghiệp tạo ra hình ảnh thương hiệu tích cực.

- B. Thực hiện trách nhiệm xã hội giúp doanh nghiệp tạo dựng tên tuổi của doanh nghiệp.
- C. Thực hiện trách nhiệm xã hội giúp doanh nghiệp có thể độc chiếm thị trường.
- D. Thực hiện trách nhiệm xã hội giúp doanh nghiệp tăng lợi thế cạnh tranh của mình.

**Câu 6.** Nhận định nào dưới đây đúng khi nói về mục đích của quản lí thu, chi trong gia đình?

- A. Điều chỉnh thói quen chi tiêu chưa hợp lí của cá nhân.
- B. Nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình.
- C. Đáp ứng đòi hỏi chất lượng cuộc sống theo yêu cầu của xã hội.
- D. Chủ động kiểm soát các khoản thu nhập, chi tiêu của bản thân.

**Câu 7.** Công dân phải kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Trách nhiệm của công dân về sản xuất kinh doanh.
- B. Nghĩa vụ của công dân về kinh doanh.
- C. Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh.
- D. Tuân thủ pháp luật trong các lĩnh vực của cuộc sống.

**Câu 8.** Người có hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh có thể bị

- A. xử lí vi phạm hành chính.
- B. áp dụng biện pháp ngăn chặn.
- C. nộp thêm tiền cho Nhà nước.
- D. ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá.

**Câu 9.** Chiếm hữu có căn cứ pháp luật là

- A. hình thức quản lí, nắm giữ, chi phối tài sản được pháp luật cho phép hoặc thừa nhận.
- B. hình thức quản lí tài sản theo quy định của pháp luật.
- C. hình thức nắm giữ tài sản công khai, minh bạch.
- D. hình thức cất giữ, bảo quản tài sản để không bị hư hỏng.

**Câu 10.** Học sinh trung học phổ thông thuộc hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập là thể hiện nội dung nào dưới đây trong quyền học tập của công dân?

- A. Bình đẳng về cơ hội học tập.
- B. Học thường xuyên, suốt đời.
- C. Học không hạn chế.
- D. Học bất cứ ngành, nghề nào.

**Câu 11.** Khi phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại một địa điểm nào đó, công dân cần thực hiện công việc nào dưới đây?

- A. Nhanh chóng báo cáo cho chính quyền địa phương nơi gần nhất.
- B. Mang các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia về nhà làm tài sản riêng.
- C. Bán các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho các bảo tàng.
- D. Chuyển giao lại di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho người khác.

**Câu 12.** Vùng biển nằm phía ngoài và tiếp liền nội thủy, có chiều rộng không vượt quá 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển là vùng biển nào dưới đây?

- A. Vùng tiếp giáp nội thủy.
- B. Lãnh hải.
- C. Biển quốc tế.
- D. Biển quốc gia.

**Câu 13.** Hiến pháp về bảo vệ môi trường **không** quy định về

- A. bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.
- B. tích cực khai thác tài nguyên thiên nhiên.
- C. quản lí và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.
- D. nghĩa vụ bảo vệ môi trường của công dân.

**Câu 14.** Nơi diễn ra các quan hệ thoả thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động về tiền lương, điều kiện làm việc trên cơ sở hợp đồng lao động là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Thị trường lao động.
- B. Thị trường hàng hoá.
- C. Thị trường trong nước.
- D. Thị trường việc làm.

**Câu 15.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân?

- A. Bình đẳng
- B. Công khai
- C. Phổ thông
- D. Trực tiếp



**Câu 16.** Bảo vệ Tổ quốc là quyền cơ bản, cao quý và là

- A. nghĩa vụ thiêng liêng của công dân.
- B. quyền lợi cao cả của công dân.
- C. công việc quan trọng của mọi người.
- D. niềm vinh dự của mọi công dân.

**Đọc trường hợp và lời câu hỏi 17**

Công ty cổ phần B sản xuất hàng đồ chơi trẻ em. Từ nhiều năm nay, công ty đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, hàng năm đầu tư hàng tỉ đồng để xây dựng hệ thống xử lí nước thải. Đồng thời, công ty còn thực hiện đúng nghĩa vụ kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo đúng quy định.

**Câu 17.** Thông tin trên đề cập đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm từ thiện.
- B. Trách nhiệm kinh tế.
- C. Trách nhiệm pháp lí.
- D. Trách nhiệm đạo đức.

**Câu 18.** Cho các nhận định sau:

- Nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình.
- Kiểm soát được các nguồn thu trong gia đình.
- Chủ động kiểm soát các khoản thu nhập, chi tiêu của bản thân.
- Chủ động ứng phó với rủi ro có thể xảy ra trong gia đình.

Có mấy nhận định đúng về mục đích của quản lí thu, chi trong gia đình?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

**Câu 19.** Việc hỗ trợ người dân phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro khi bị giám hoặc mất thu nhập do ốm đau, tai nạn lao động, hết tuổi lao động là nội dung của chính sách an sinh xã hội nào dưới đây?

- A. Chính sách bảo hiểm xã hội.
- B. Chính sách việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
- C. Chính sách trợ giúp xã hội.
- D. Chính sách dịch vụ xã hội cơ bản.

**Câu 20.** Khi thực hiện quyền sở hữu tài sản, công dân **không** được thực hiện hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác là nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.
- B. Nghĩa vụ của công dân tôn trọng pháp luật.
- C. Nghĩa vụ bảo vệ lợi ích của Nhà nước.
- D. Trách nhiệm của công dân đối với xã hội.

**Câu 21.** Trong kết hôn, pháp luật Việt Nam nghiêm cấm hành vi nào dưới đây?

- A. Cản trở người khác duy trì hôn nhân tự nguyện.
- B. Nam nữ yêu nhau và tự nguyện đăng kí kết hôn.
- C. Những người đã có vợ hoặc đã có chồng.
- D. Người không bị mất năng lực hành vi dân sự.

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 22**

Anh Thành là chủ doanh nghiệp tư nhân, chuyên bán và sửa chữa máy tính các loại. Từ khi thành lập, doanh nghiệp của anh Thành luôn chủ động tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường, tự kí kết hợp đồng với khách hàng, tự thuê tuyển lao động ngắn hạn và dài hạn.

**Câu 22.** Quyền nào dưới đây của công dân về kinh doanh được thực hiện trong thông tin?

- A. Quyền ghi chép trung thực trong kinh doanh.
- B. Quyền tự chủ trong kinh doanh.
- C. Quyền tuyển dụng và sử dụng lao động.
- D. Quyền tìm kiếm hàng hoá kinh doanh.

**Đọc trường hợp và lời câu hỏi 23**

Anh Khánh đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn cho một cơ quan nhà nước. Anh đã tham gia và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định.

**Câu 23.** Anh Khánh trong trường hợp trên sẽ được hưởng chế độ gì?

- A. Chế độ của bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- B. Chế độ của bảo hiểm thương mại.
- C. Chế độ của bảo hiểm phi nhân thọ.
- D. Chế độ của bảo hiểm nhân thọ.

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 24**

Người kinh doanh phải tuân theo quy định của pháp luật và sự quản lí của Nhà nước về kinh doanh. Khi kinh doanh các mặt hàng như kinh doanh xăng dầu, kinh doanh hoá chất (trừ loại hoá chất cấm), kinh doanh rượu, thuốc lá phải đáp ứng các điều kiện mà pháp luật quy định.

**Câu 24.** Ngành, nghề kinh doanh được đề cập trong thông tin trên là ngành, nghề nào dưới đây?

- A. Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
- B. Ngành, nghề cấm kinh doanh.
- C. Ngành, nghề được phép kinh doanh.
- D. Ngành, nghề kinh doanh chính thức.

**Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai**

**Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:**

**Câu 1.** Đọc thông tin sau:

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA) chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 đánh dấu cột mốc quan trọng trên chặng đường 30 năm hợp tác và phát triển giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Đây là Hiệp định thương mại tự do (FTA) đầu tiên giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Đối với EVFTA, phần lớn các cam kết của Hiệp định này bắt đầu được triển khai trên thực tế, bao gồm cả các cam kết về thuế quan, mở cửa thị trường dịch vụ, đầu tư, mua sắm công và cam kết quy tắc trong nhiều lĩnh vực.

- a. Cam kết về thuế quan là trách nhiệm của các bên tham gia hiệp định trên.
- b. Hiệp định trên là thoả thuận thương mại ưu đãi giữa các bên.

- c. Tham gia hiệp định trên, các bên chỉ xoá bỏ một phần hàng rào thuế quan giữa các bên tham gia thoả thuận.
- d. Các bên tham gia hiệp định trên vẫn duy trì chính sách thuế quan riêng của mỗi bên đối với các nước ngoài hiệp định.

**Câu 2.** Đọc trường hợp sau:

Anh P muốn mở một cửa hàng sửa chữa xe đạp, xe máy ở chợ. Anh đã tiến hành nghiên cứu thị trường và thu được thông tin sau: Khu vực này có khoảng 1 200 chiếc xe đạp, xe máy; khoảng 2 tháng họ phải sửa xe và khoảng 2 năm họ phải thay lốp một lần; trong vùng có một thợ sửa xe uy tín; anh P dự đoán, nếu anh làm tốt anh có thể chiếm khoảng 50% số khách sửa xe. Nhưng anh phải mất ít nhất 04 tháng có thể đạt đến mức đó.

- a. Mục tiêu của anh P khi phân tích thị trường là để loại bỏ đối thủ cạnh tranh.
- b. Khi lập kế hoạch kinh doanh, anh P cần phải ước tính lượng khách đến sửa xe trong 6 tháng đầu khi anh mở hiệu.
- c. Anh P không cần phải tìm hiểu tay nghề của thợ sửa xe khác khi ước tính lượng khách.
- d. Phân tích thị trường giúp anh P xác định quy mô cửa hiệu.

**Câu 3.** Đọc tình huống sau:

Sau khi tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin, trên cơ sở quyền tự do kinh doanh của công dân, anh Bình quyết định thành lập công ty bán và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin do anh làm Giám đốc. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan đăng kí kinh doanh của huyện đã cấp cho anh Bình Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh. Anh Bình tự quyết định đầu tư vốn kinh doanh phù hợp với khả năng của mình, tự mua và bán hàng hoá, tự tuyển nhân viên bán hàng và thuê nhân viên vận chuyển hàng hoá. Sau 2 năm, anh Bình quyết định kinh doanh thêm hàng hoá, nên đã làm hồ sơ đăng kí với cơ quan có thẩm quyền.

- a. Thông tin trên nói về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh.
- b. Anh Bình có quyền tự thuê mướn lao động cho công ty của mình.
- c. Công ty của anh Bình không có quyền đăng kí kinh doanh thêm hàng hoá mới.
- d. Anh Bình đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh.

**Câu 4.** Sau khi tốt nghiệp đại học nông nghiệp, anh Hoàng quyết định kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Anh Hoàng lập hồ sơ đăng kí thành lập doanh nghiệp tư nhân, được cơ quan đăng kí kinh doanh có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh. Từ khi kinh doanh, doanh nghiệp của anh Hoàng tự quyết định mua và bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng; thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh; kinh doanh hàng đúng chất lượng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

- a. Doanh nghiệp của anh Hoàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật thuộc loại ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
- b. Doanh nghiệp kinh doanh hàng đúng chất lượng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng là thực hiện đúng quyền của công dân trong kinh doanh.
- c. Doanh nghiệp không có quyền tự mua và bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- d. Doanh nghiệp thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh.

## ĐỀ SỐ 8

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Chỉ tiêu tiến bộ xã hội trong phát triển kinh tế được thể hiện thông qua chỉ số nào dưới đây?

- A. HDI
- B. GDP
- C. GDI
- D. GNI

**Câu 2.** Nhận định nào dưới đây **không** đúng khi nói về hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Hội nhập kinh tế quốc tế là phương thức phát triển phổ biến của các quốc gia.
- B. Hội nhập kinh tế quốc tế chỉ mang lại lợi ích cho các nước lớn trên thế giới.
- C. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội cho các quốc gia tiếp cận các nguồn lực bên ngoài.
- D. Hội nhập kinh tế quốc tế là con đường giúp các nước đang và kém phát triển khắc phục nguy cơ tụt hậu.

**Câu 3.** Nhận định nào dưới đây là **sai** khi nói về bảo hiểm xã hội bắt buộc?

- A. Người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sẽ được hưởng chế độ hưu trí.
- B. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc chỉ bao gồm người lao động.
- C. Người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sẽ được hưởng chế độ ốm đau.
- D. Bảo hiểm xã hội bắt buộc không nhằm mục đích lợi nhuận.

**Câu 4.** Mục tiêu mà hoạt động kinh doanh cần đạt được trong một khoảng thời gian dài có thể từ 2 đến 5 năm được gọi là mục tiêu

- A. ngắn hạn
- B. dài hạn
- C. trung hạn
- D. vô hạn

**Câu 5.** Khẳng định nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

- A. Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả hơn.

- B. Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.
- C. Thực hiện trách nhiệm xã hội dẫn đến giảm sút lợi nhuận của doanh nghiệp, giảm hiệu quả kinh doanh.
- D. Thực hiện trách nhiệm xã hội giúp hỗ trợ giải quyết những khó khăn của cộng đồng và xã hội.

**Câu 6.** Các khoản thu nhập của gia đình nhận được từ hao phí sức lao động để tạo ra giá trị sản phẩm hoặc dịch vụ như tiền lương, tiền công được gọi là

- A. thu nhập thụ động.
- B. thu nhập chủ động.
- C. lợi nhuận.
- D. doanh thu.

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây **không** là quyền của công dân trong kinh doanh?

- A. Công dân có quyền lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
- B. Công dân có quyền lựa chọn quy mô kinh doanh phù hợp.
- C. Công dân có quyền quyết định mọi ngành, nghề kinh doanh theo sở thích.
- D. Công dân có quyền lựa chọn ngành, nghề và địa bàn kinh doanh.

**Câu 8.** Chiếm hữu không có căn cứ pháp luật là

- A. chiếm hữu một cách giấu giếm, không công khai, minh bạch.
- B. chiếm hữu không được pháp luật cho phép, thừa nhận.
- C. chiếm hữu vô tình, không biết nguồn gốc tài sản.
- D. chiếm hữu hình thức, không chính thức.

**Câu 9.** Công dân có nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, không được xâm phạm

- A. tài sản của cá nhân, tổ chức và Nhà nước.
- B. tài sản của những người không quen biết.
- C. tài sản của người trong gia đình và trong khu dân cư.
- D. tài sản của người khác đã tặng cho mình.

**Câu 10.** Theo quy định của pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá, công dân **không** được thực hiện quyền nào dưới đây?

- A. Xử lý hành vi vi phạm về bảo vệ giá trị văn hoá.

- B. Tiếp cận giá trị truyền thống của di sản văn hoá.
- C. Tham quan và giới thiệu các di sản văn hoá.
- D. Nghiên cứu các di sản văn hoá của đất nước.

**Câu 11.** Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ học tập của công dân?

- A. Tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường.
- B. Không thực hiện nội quy, quy định của nhà trường.
- C. Đình chỉ học tập một thời gian không rõ lí do.
- D. Không tôn trọng thầy cô giáo, cán bộ quản lí nhà trường.

**Câu 12.** Tàu thuyền nước ngoài được hưởng quyền gì trong lãnh hải của quốc gia ven biển?

- A. Qua lại vô hại.
- B. Qua lại tự do.
- C. Qua lại liên tục.
- D. Qua lại hoà bình.

**Câu 13.** Thực hiện pháp luật là việc cá nhân, tổ chức

- A. không làm những việc mà pháp luật cho phép làm.
- B. không làm những việc mà pháp luật quy định phải làm.
- C. không làm những việc theo sở thích của mình.
- D. không làm những việc mà pháp luật cấm.

**Câu 14.** Tình trạng tồn tại một bộ phận lực lượng lao động muốn làm việc nhưng chưa tìm được việc làm là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Lực lượng lao động.
- B. Thiếu việc làm.
- C. Có việc làm.
- D. Thất nghiệp.

**Câu 15.** Hành vi nào dưới đây là thực hiện đúng quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Bắt người đang phạm tội quả tang.
- B. Bắt người đang bị tình nghi là kẻ gian.
- C. Tạm giữ người say rượu.
- D. Bắt người đe dọa đánh người khác.

**Câu 16.** Hành vi nào dưới đây **không** thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận?

- A. Đóng góp ý kiến về việc xây dựng trường học của mình.
- B. Đóng góp ý kiến trong các cuộc họp của khu dân cư.
- C. Góp ý kiến với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.
- D. Phê bình lãnh đạo cơ quan ở ngoài cuộc họp cơ quan.

**Đọc trường hợp và lời câu hỏi 17**

Công ty D hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Trong nhiều năm qua, công ty thường xuyên thực hiện hoạt động quyên góp từ thiện, giúp đỡ nhân dân các vùng gặp thiên tai, khó khăn, hoạn nạn. Ngoài hoạt động cứu trợ thiên tai, công ty C còn tham gia nhiều hoạt động xã hội, từ thiện khác với tổng kinh phí hằng năm lên tới hàng tỉ đồng.

**Câu 17.** Trường hợp trên đề cập đến hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm pháp lí.
- C. Trách nhiệm bắt buộc.
- D. Trách nhiệm từ thiện.

**Câu 18.** Việc làm nào dưới đây của thành viên trong gia đình là thực hiện chi tiêu không hợp lí?

- A. Cắt giảm các khoản chi không cần thiết.
- B. Mua sắm theo cảm xúc cá nhân.
- C. Thống nhất tỉ lệ phân chia khoản chi.
- D. Mua sắm theo khả năng chi trả.

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 19**

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một liên minh chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội trong khu vực Đông Nam Á, được thành lập ngày 08/8/1967. ASEAN ngày nay đã trở thành một tổ chức hợp tác khu vực liên chính phủ bao gồm 10 quốc gia Đông Nam Á. Các quốc gia thành viên tôn trọng chủ quyền và không can thiệp vào nội bộ của nhau, tuân thủ các quy định trong Hiến chương ASEAN.

**Câu 19.** Thông tin trên đề cập đến cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế nào?

- A. Hội nhập toàn cầu.
- B. Hội nhập khu vực.
- C. Hội nhập song phương.
- D. Hội nhập đa phương.

**Câu 20.** Quyền, nghĩa vụ nào dưới đây **không** là quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản?

- A. Quyền của chủ sở hữu cho người khác sử dụng tài sản của mình.
- B. Quyền sử dụng tài sản của người khác theo thoả thuận.
- C. Quyền cải tạo tài sản theo ý chí của người sử dụng.
- D. Nghĩa vụ giữ nguyên trạng tài sản thuê của người khác.

**Câu 21.** Trường hợp nào dưới đây vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình?

- A. Tìm cách để chồng không tham gia lớp học chuyên môn.
- B. Đăng kí kết hôn sau khi đã tổ chức đám cưới.
- C. Thực hiện cấp dưỡng cho con sau khi đã li hôn với vợ.
- D. Đưa hết tiền tiết kiệm được trước khi kết hôn cho chồng.

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 22**

Người kinh doanh phải tuân theo quy định của pháp luật và sự quản lí của Nhà nước như phải kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc giấy phép kinh doanh, không kinh doanh những mặt hàng mà Nhà nước cấm như thuốc nổ, vũ khí, ma túy, mại dâm,...

**Câu 22.** Ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh là ngành, nghề nào dưới đây?

- A. Ngành, nghề kinh doanh không chính thống.
- B. Ngành, nghề hạn chế kinh doanh.
- C. Ngành, nghề được phép kinh doanh.
- D. Ngành, nghề kinh doanh chính thống.

**Câu 23.** Ông A là một doanh nhân mới trong lĩnh vực công nghệ, ông thành lập doanh nghiệp tại một vùng kinh tế đang phát triển. Ông A đang cân nhắc việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế của

địa phương. Hành động nào dưới đây được xem là tích cực trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà ông A nên thực hiện?

- A. Chủ trì các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cho dân cư trong vùng.
- B. Tham gia hội chợ triển lãm sản phẩm để quảng bá doanh nghiệp.
- C. Phát triển mạng lưới cá nhân thông qua các hoạt động giải trí.
- D. Nâng cao kỹ năng quản lý bằng cách tham gia khoá học chuyên môn.

#### Đọc thông tin và lời câu hỏi 24

Anh Bình quyết định thành lập doanh nghiệp tư nhân, chuyên kinh doanh hàng điện cơ, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong hoạt động kinh doanh hằng ngày, doanh nghiệp luôn ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán vốn và tài sản của doanh nghiệp được sử dụng vào hoạt động kinh doanh, đồng thời nộp thuế đóng góp vào ngân sách nhà nước.

**Câu 24.** Doanh nghiệp của anh Bình đã thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây của người kinh doanh?

- A. Báo cáo hằng ngày với cơ quan đăng ký kinh doanh.
- B. Bán hàng liên tục và đầy đủ.
- C. Kê khai đúng và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn.
- D. Bảo toàn vốn và tài sản của doanh nghiệp.

#### Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

**Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:**

**Câu 1.** Đọc thông tin sau:

Cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ, đến năm 2020, Việt Nam có 30 đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện; có quan hệ ngoại giao với 189/193 nước, có quan hệ kinh tế với 160 nước và 70 vùng lãnh thổ. Đến năm 2022, tổng số quan hệ kinh tế – thương mại của Việt Nam đã nâng lên thành 230 nước và vùng lãnh thổ. Có thể khẳng định, hội nhập kinh tế quốc tế đóng góp quan trọng vào việc mở rộng và đưa quan hệ của nước ta với các đối tác đi vào chiều sâu, tạo thế đan xen lợi ích, góp phần gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- a. Thông tin trên đã khẳng định vai trò của hội nhập quốc tế đối với việc nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới.
- b. Phát triển quan hệ kinh tế – thương mại giúp Việt Nam mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại phát triển, tạo điều kiện cho sản xuất trong nước.
- c. Hội nhập kinh tế quốc tế có thể tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam.
- d. Hội nhập kinh tế quốc tế là con đường giúp Việt Nam có thể tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn, thu hẹp khoảng cách với các nước tiên tiến.

**Câu 2.** Đọc trường hợp sau:

Gia đình chị N có 4 người, sống ở thành phố. Chồng chị là công nhân ở một nhà máy với mức lương tháng là 15 triệu đồng, chị N có mức lương tháng là 12 triệu đồng. Do người con lớn của anh chị N năm nay vào đại học nên từ đầu năm vợ chồng chị N đã thống nhất đặt mục tiêu mỗi tháng sẽ dành 60% thu nhập cho các chi tiêu thiết yếu, tiết kiệm 20% thu nhập gia đình để có khoản đầu tư cho con vào đại học.

- a. Gia đình chị N đã bỏ qua bước xác định mục tiêu tài chính vì thấy không cần thiết.
- b. Xác định nguồn thu nhập được gia đình chị N tính toán và cân đối cẩn thận.
- c. Gia đình chị N đã thống nhất các khoản chi tiêu thiết yếu, không thiết yếu.
- d. Bước thực hiện các khoản thu, chi theo mục tiêu đã được gia đình chị N thực hiện.

**Câu 3.** Đọc tình huống sau:

Anh C chuyển công tác đến nơi mới. Do chưa có nhà nên anh được bà H cho thuê nhà để ở. Theo hợp đồng giữa hai bên, bà H cho anh C thuê nhà với mục đích để ở với thời gian 1 năm. Thời gian đầu chỉ có một mình anh C ở theo đúng thoả thuận trong hợp đồng. Sau 3 tháng, thấy nhà rộng rãi, anh C cho 2 người bạn của mình đến ở cùng, nhưng anh không hỏi ý kiến của bà H. Biết chuyện, bà H không cho anh C thuê nhà nữa, vì đã vi phạm hợp đồng.

- a. Bà H là chủ sở hữu căn nhà có quyền cho phép người khác sử dụng căn nhà trên cơ sở hợp đồng.
- b. Tình huống đề cập đến quyền sử dụng của người không phải là chủ sở hữu nhưng được sử dụng tài sản theo thoả thuận với chủ sở hữu.



c. Anh C có quyền sử dụng nhà để ở khi được bà H đồng ý, cho phép theo thoả thuận trong hợp đồng.

d. Việc anh C cho người khác đến ở cùng mình trong căn nhà thuê là đúng, vì anh đã thuê nhà của bà H.

**Câu 4.** Đọc thông tin sau:

Là quốc gia thành viên Công ước Luật Biển năm 1982, ngày 12/11/1982 Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Tuyên bố về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam, theo đó đường cơ sở Việt Nam là đường thẳng gãy khúc gồm 11 đoạn thẳng nối 12 điểm cơ sở từ điểm 0 nằm trên ranh giới phía Tây Nam của vùng nước lịch sử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà nhân dân Campuchia đến điểm A11 tại đảo Cồn Cỏ, tỉnh Bình Trị Thiên. Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam là thống nhất, hoàn toàn phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

*(Theo Tạp chí Quốc phòng toàn dân, ngày 27/01/2013)*

- Thông tin trên nói đến quyền của quốc gia ven biển theo Luật Biển quốc tế.
- Việt Nam có quyền tự xác định đường cơ sở biển của mình phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.
- Đường cơ sở của Việt Nam là đường cơ sở thẳng và đường cơ sở thủy triều.
- Đường cơ sở biển của Việt Nam xác định đúng pháp luật quốc tế.

## ĐỀ SỐ 9

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Sự phát triển đáp ứng các nhu cầu hiện tại của một quốc gia mà không làm tổn thương đến các nhu cầu của thế hệ tương lai là một trong những yêu cầu bắt buộc của

- phát triển kinh tế.
- tăng trưởng kinh tế.
- chuyển đổi kinh tế.
- thành phần kinh tế.

**Câu 2.** Nhận định nào dưới đây **không** đúng khi nói về sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

- Hội nhập kinh tế quốc tế giúp mỗi quốc gia mở rộng thị trường.
- Hội nhập kinh tế quốc tế giúp mỗi quốc gia thu hút vốn đầu tư.
- Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội việc làm cho các tầng lớp dân cư.
- Hội nhập kinh tế quốc tế khiến các quốc gia phải hi sinh lợi ích của mình.

**Câu 3.** Nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc do ngân sách nhà nước đóng **không** bao gồm chủ thể nào dưới đây?

- Người có công với cách mạng.
- Trẻ em dưới 6 tuổi.
- Người thuộc hộ gia đình nghèo.
- Viên chức.

**Câu 4.** Việc nhận diện rõ được đối thủ cạnh tranh, điểm mạnh điểm yếu của cá nhân từ đó đánh giá khái quát những thuận lợi, khó khăn khi triển khai hoạt động kinh doanh là bước

- xác định ý tưởng kinh doanh.
- xác định khách hàng mục tiêu.
- xác định các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- xác định những cơ hội, rủi ro khi thực hiện ý tưởng kinh doanh.

**Câu 5.** Việc doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về thuế, môi trường, bảo vệ người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật có liên quan đề cập đến hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- Trách nhiệm kinh tế.
- Trách nhiệm pháp lí.
- Trách nhiệm đạo đức.
- Trách nhiệm từ thiện.

**Câu 6.** Việc quản lý các khoản thu nhập, chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần cho các thành viên trong gia đình và phù hợp với thu nhập của gia đình là

- A. quản lý hoạt động tiêu dùng.
- B. quản lý thu, chi trong gia đình.
- C. kế hoạch tài chính gia đình.
- D. kế hoạch tài chính cá nhân.

**Câu 7.** Khi kinh doanh, công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
- B. Đáp ứng đầy đủ lợi ích của người lao động.
- C. Thực hiện mọi yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- D. Kinh doanh những mặt hàng mà Nhà nước yêu cầu.

**Câu 8.** Người không phải là chủ sở hữu được sử dụng tài sản trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Theo đề xuất của lãnh đạo cấp trên.
- B. Theo thoả thuận với chủ sở hữu.
- C. Theo ý muốn của những người liên quan.
- D. Theo nguyên tắc có đi có lại.

**Câu 9.** Nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền sở hữu tài sản **không** bao gồm nội dung nào dưới đây?

- A. Tôn trọng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.
- B. Dùng tài sản của mình để thay thế tài sản bị thiệt hại.
- C. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- D. Bồi thường thiệt hại nếu làm ô nhiễm môi trường.

**Câu 10.** Khi phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại một địa điểm nào đó, công dân cần thực hiện công việc nào dưới đây?

- A. Nhanh chóng báo cáo cho chính quyền địa phương nơi gần nhất.
- B. Mang các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia về nhà làm tài sản riêng.
- C. Bán các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho các bảo tàng.
- D. Chuyển giao lại di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho người khác.

**Câu 11.** Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào dưới đây?

- A. Quyền văn hoá.
- B. Quyền chính trị.
- C. Quyền kinh tế.
- D. Quyền dân sự.

**Câu 12.** Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải, có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở của quốc gia ven biển và vùng biển nào dưới đây?

- A. Vùng khai thác kinh tế.
- B. Đặc quyền kinh tế.
- C. Vùng đặc biệt về kinh tế.
- D. Vùng lợi ích kinh tế.

**Câu 13.** Hiến pháp, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư quy định quyền tự do kinh doanh của công dân là thể hiện vai trò nào dưới đây của pháp luật?

- A. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý văn hoá, xã hội.
- B. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.
- C. Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình.
- D. Pháp luật là phương tiện để công dân làm theo pháp luật.

**Câu 14.** Nơi diễn ra các quan hệ thoả thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động về tiền lương, điều kiện làm việc trên cơ sở hợp đồng lao động là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Thị trường lao động.
- B. Thị trường hàng hoá.
- C. Thị trường trong nước.
- D. Thị trường việc làm.

**Câu 15.** Đặt điều nói xấu để hạ uy tín của người khác là hành vi xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được bảo đảm an toàn về uy tín của công dân.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.
- C. Quyền tự do ngôn luận.
- D. Quyền tự do về danh dự của công dân.

**Câu 16.** Hành vi nào dưới đây thực hiện đúng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Nghe lén điện thoại của người khác.
- B. Kiểm tra thư tín của một người khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- C. Tự ý đọc tin nhắn của người khác.
- D. Tự ý truy cập Zalo của người khác.

**Đọc trường hợp và lời câu hỏi 17**

Công ty D hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Trong nhiều năm qua, công ty thường xuyên thực hiện hoạt động quyên góp từ thiện, giúp đỡ nhân dân các vùng gặp thiên tai, khó khăn, hoạn nạn. Ngoài hoạt động cứu trợ thiên tai, công ty C còn tham gia nhiều hoạt động xã hội, từ thiện khác với tổng kinh phí hàng năm lên tới hàng tỉ đồng.

**Câu 17.** Trường hợp trên đề cập đến hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm pháp lí.
- C. Trách nhiệm bắt buộc.
- D. Trách nhiệm từ thiện.

**Câu 18.** Do một số khoản chi ngoài kế hoạch của gia đình nên mẹ bạn K đã cắt giảm một số khoản chi không thiết yếu. Việc làm của mẹ bạn K thể hiện bước nào dưới đây trong lập kế hoạch quản lí thu, chi?

- A. Thực hiện việc xác định mục tiêu tài chính trong gia đình.
- B. Thực hiện khoản thu chi, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch (nếu có).
- C. Thống nhất các khoản chi thiết yếu, không thiết yếu.
- D. Thống nhất tỉ lệ phân chia khoản thu, chi trong gia đình.

**Câu 19.** Phát biểu nào dưới đây là **không** đúng khi nói về sự cần thiết của việc lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Lập kế hoạch kinh doanh giúp chủ thể xây dựng được chiến lược kinh doanh.
- B. Lập kế hoạch kinh doanh giúp chủ thể nắm bắt tình hình thực tế kinh doanh.
- C. Lập kế hoạch kinh doanh chỉ giúp chủ thể kinh doanh khi bắt đầu khởi nghiệp.
- D. Lập kế hoạch kinh doanh giúp chủ thể chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.

**Câu 20.** Ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc giấy phép kinh doanh là ngành, nghề nào dưới đây?

- A. Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
- B. Ngành, nghề hạn chế kinh doanh.

- C. Ngành, nghề được phép kinh doanh.
- D. Ngành, nghề kinh doanh chính thức.

**Câu 21.** Hậu quả do hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên gây nên thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Gây biến đổi khí hậu và sự suy giảm đa dạng sinh học.
- B. Giảm thiểu tác động tiêu cực lên sức khoẻ con người.
- C. Gia tăng lượng rác thải nhựa trong đại dương.
- D. Gây khó khăn khi phát triển kinh tế du lịch địa phương.

**Đọc thông tin và lời câu hỏi 22**

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, chủ thể có quyền khai thác giá trị sử dụng của tài sản và hưởng lợi từ các giá trị sử dụng tài sản đó.

**Câu 22.** Chủ thể nào dưới đây có quyền khai thác giá trị sử dụng của tài sản và hưởng lợi từ các giá trị sử dụng tài sản đó?

- A. Chủ sở hữu và những chủ thể Luật Dân sự khác có liên quan đến tài sản của chủ sở hữu.
- B. Chủ sở hữu và người được chủ sở hữu chuyển giao quyền sử dụng tài sản theo thoả thuận.
- C. Người được chủ sở hữu giao cho quản lí tài sản trong một thời gian nhất định.
- D. Bất kì người nào tuân thủ quy định của pháp luật.

**Đọc trường hợp và lời câu hỏi 23**

Năm 2021, lũ lụt ở miền Trung gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản của nhân dân. Để giúp nhân dân các vùng bị lũ lụt, chính quyền địa phương H đã kịp thời trợ cấp cho các hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng.

**Câu 23.** Các hộ gia đình và cá nhân trong trường hợp trên đã được hưởng chính sách an sinh xã hội nào?

- A. Chính sách bảo hiểm xã hội.
- B. Chính sách việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
- C. Chính sách trợ giúp xã hội.
- D. Chính sách dịch vụ xã hội cơ bản.

**Câu 24.** Việc anh Hạnh theo học ngành luật để trở thành cán bộ các cơ quan pháp luật là thực hiện quyền nào dưới đây theo quy định của pháp luật?

- A. Được học bất cứ ngành, nghề nào.
- B. Được học không hạn chế.
- C. Được học thường xuyên, học suốt đời.
- D. Được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

## **Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai**

**Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:**

**Câu 1.** Đọc thông tin sau:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030. Hệ thống thông tin thị trường lao động tiếp tục được quan tâm đầu tư, nhất là ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin trong kết nối cung – cầu lao động. Cùng với đó là tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm. Tính đến ngày 18/11/2023, hệ thống các trung tâm dịch vụ việc làm đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho hơn 2 triệu lượt người, tăng 4,2% so với cùng kì.

- a. Thông tin trên đề cập đến chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- b. Chính sách việc làm được thể hiện qua thông tin trên.
- c. Chính sách an sinh xã hội trên do Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện.
- d. Chính sách an sinh xã hội trên giúp tăng cường cơ hội việc làm cho người dân.

**Câu 2.** Đọc trường hợp sau:

Anh H là công nhân có mức thu nhập từ lương là 17 triệu đồng/tháng. Chị T kinh doanh tự do có nguồn thu 20 triệu đồng/tháng. Hai anh chị yêu nhau và quyết định tiến đến hôn nhân. Để chuẩn bị cho cuộc sống gia đình sau khi kết hôn, hai người thảo luận và thống nhất một số mục tiêu tài chính.

- a. Tiết kiệm 10 500 000 đồng/tháng.
- b. Khoản trả nợ (nếu có) 1 000 000 đồng/tháng.
- c. Chi phí sinh hoạt là 17 500 00 đồng/tháng.
- d. Chi tiêu phát sinh và giải trí khoảng 9 000 000 đồng/tháng.

**Câu 3.** Đọc trường hợp sau:

Nước E nằm bên bờ biển Baltic, có cảng biển quốc tế, tàu thuyền nước ngoài thường xuyên ra vào cảng, trong đó có tàu thương mại nước ngoài và tàu dân sự nước ngoài phi thương mại. Nước E cho phép tàu thương mại nước ngoài được ra vào cảng nước E theo nguyên tắc có đi có lại nên không phải xin phép. Cùng với tàu thương mại, vẫn thường có tàu nước ngoài phi thương mại qua lại trong nội thủy, đôi khi đi vào cảng, phải xin phép nước E. Khi đi lại trong nội thủy tàu thuyền nước ngoài nói chung đều tuân thủ pháp luật của nước E; những trường hợp vi phạm đều bị nước E xử lí theo quy định của pháp luật nước mình.

- a. Khi đi lại trong nội thủy, tàu thuyền nước ngoài phải tuân thủ pháp luật của nước E.
- b. Nước E xử lí tàu thuyền nước ngoài vi phạm pháp luật trong nội thủy là đúng pháp luật.
- c. Tàu thuyền nước ngoài phi thương mại không phải xin phép nước E.
- d. Việc nước E ban hành pháp luật và xử lí tàu thuyền nước ngoài là thực hiện quyền chủ quyền của mình trong nội thủy.

**Câu 4.** Đọc tình huống sau:

Ông K thuê xe của ông N để đi về quê. Theo hợp đồng giữa hai bên, ông K thuê trong thời gian 8 giờ. Tuy nhiên, do đường xa nên ông K trả xe muộn 2 giờ. Ông N đã yêu cầu ông nộp tiền chậm giờ nhưng ông K không chịu, vì cho rằng mình thuê xe đi thì chậm 2 giờ cũng không ảnh hưởng gì.

- a. Việc ông K trả xe chậm giờ là vi phạm hợp đồng về sử dụng tài sản.
- b. Tình huống trên đề cập đến quyền sử dụng của người không phải là chủ sở hữu nhưng được sử dụng tài sản theo thoả thuận với chủ sở hữu.
- c. Ông K chỉ có quyền trả xe muộn giờ khi được ông N cho phép theo thoả thuận trong hợp đồng.
- d. Ông K có quyền trả xe chậm giờ vì ông đã trả tiền thuê xe.

## ĐỀ SỐ 10

### Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Học sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Biểu hiện nào dưới đây cho thấy tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần của phát triển bền vững?

- A. Tăng trưởng kinh tế nâng cao phúc lợi cho người dân.
- B. Tăng trưởng kinh tế cần thu hẹp không gian sản xuất.
- C. Tăng trưởng kinh tế tạo ra áp lực về cân bằng sinh thái.
- D. Tăng trưởng kinh tế hạ thấp một số giá trị truyền thống.

**Câu 2.** Các dịch vụ thu ngoại tệ **không** bao gồm các hoạt động kinh tế quốc tế dưới dạng nào dưới đây?

- A. Du lịch quốc tế.
- B. Xuất nhập khẩu hàng hoá.
- C. Giao thông vận tải quốc tế.
- D. Xuất nhập khẩu lao động.

**Câu 3.** Hệ thống các chính sách can thiệp của Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện nhằm giảm mức độ nghèo đói, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Bảo hiểm xã hội.
- B. An sinh xã hội.
- C. Trợ cấp xã hội.
- D. Phúc lợi xã hội.

**Câu 4.** Việc khởi đầu quan trọng cho hoạt động kinh doanh, giúp chủ thể xác định rõ mục tiêu, đường lối, chiến lược và lộ trình thực hiện nhiệm vụ để kinh doanh hiệu quả và thành công được gọi là

- A. xây dựng thị trường.
- B. lập ý tưởng kinh doanh.
- C. lập kế hoạch kinh doanh.
- D. phân tích đối thủ cạnh tranh.

**Câu 5.** Việc doanh nghiệp đầu tư tối ưu quy trình vận hành để tiết kiệm chi phí; sản xuất hàng hoá, dịch vụ mà xã hội cần với mức giá hợp lý; tạo công ăn việc làm cho người lao động với mức thù lao xứng đáng; đảm bảo chất lượng, an toàn

sản phẩm cho người tiêu dùng đề cập đến hình thức hình thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm pháp lí.
- C. Trách nhiệm đạo đức.
- D. Trách nhiệm từ thiện.

**Câu 6.** Thu nhập gia đình là các khoản có thể đến từ tiền lãi tiết kiệm, tiền cho thuê nhà, tiền cổ tức được gọi là

- A. thu nhập chủ động.
- B. thu nhập thụ động.
- C. lợi nhuận.
- D. doanh thu.

**Câu 7.** Khi kinh doanh, công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Tuân thủ pháp luật về kinh doanh.
- B. Đáp ứng đầy đủ lợi ích của người lao động.
- C. Kinh doanh đầy đủ hàng hoá theo nhu cầu của thị trường.
- D. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

**Câu 8.** Người nộp thuế **không** có quyền nào dưới đây?

- A. Được cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ về thuế.
- B. Được chậm nộp thuế theo đề nghị của cá nhân.
- C. Được hưởng ưu đãi về thuế theo doanh thu.
- D. Được giữ bí mật về thuế.

**Câu 9.** Người mượn hoặc thuê tài sản của người khác thì phải giữ gìn cẩn thận, trả lại cho chủ sở hữu đúng hạn, nếu hỏng thì phải sửa chữa, bồi thường là nội dung nghĩa vụ nào dưới đây về tài sản?

- A. Nghĩa vụ giữ gìn tài sản của cá nhân.
- B. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- C. Nghĩa vụ bảo vệ tài sản của chủ sở hữu.
- D. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu.

**Câu 10.** Theo quy định của pháp luật, quyền học tập của công dân **không** bao gồm nội dung nào dưới đây?

- A. Quyền được học ở bất cứ trường đại học nào theo sở thích.
- B. Quyền học suốt đời và học không hạn chế.
- C. Quyền học thường xuyên, học suốt đời
- D. Quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

**Câu 11.** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ của công dân?

- A. Tiếp cận các thông tin y tế.
- B. Hỗ trợ việc làm.
- C. Hưởng các trợ cấp xã hội.
- D. Bảo đảm nhu cầu sinh hoạt.

**Câu 12.** Tàu thuyền nào dưới đây của nước ngoài ra vào nội thủy phải xin phép quốc gia ven biển?

- A. Tàu thuyền nhà nước phi thương mại và tàu quân sự nước ngoài.
- B. Tất cả tàu thuyền nước ngoài.
- C. Tàu buôn quốc tế và tàu đánh bắt cá nước ngoài.
- D. Tàu quân sự, tàu buôn và tàu hải quan nước ngoài.

**Câu 13.** Hành vi, biểu hiện nào dưới đây là **không** thực hiện pháp luật?

- A. Kinh doanh mặt hàng ngoài giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- B. Nộp thuế đầy đủ và đúng thời hạn quy định.
- C. Xử lí nước thải qua hệ thống trước khi đổ vào sông, hồ.
- D. Kinh doanh các mặt hàng đăng kí.

**Câu 14.** Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu của đời sống là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Sản xuất
- B. Lao động
- C. Việc làm
- D. Tiêu dùng

**Câu 15.** Hành vi nào dưới đây thực hiện đúng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Nghe lén điện thoại của người khác.
- B. Kiểm tra thư tín của một người khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- C. Tự ý đọc tin nhắn của người khác.
- D. Tự ý truy cập Zalo của người khác.

**Câu 16.** Số lượng hàng hoá, dịch vụ mà nhà cung cấp sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu của thị trường với mức giá được xác định trong khoảng thời gian nhất định là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Cầu
- B. Cung
- C. Canh tranh
- D. Cung – cầu

**Đọc trường hợp và lời câu hỏi 17**

Công ty D hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Trong nhiều năm qua, công ty thường xuyên thực hiện hoạt động quyên góp từ thiện, giúp đỡ nhân dân các vùng gặp thiên tai, khó khăn, hoạn nạn. Ngoài hoạt động cứu trợ thiên tai, công ty D còn tham gia nhiều hoạt động xã hội, từ thiện khác với tổng kinh phí hằng năm lên tới hàng tỉ đồng.

**Câu 17.** Trường hợp trên đề cập đến hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm pháp lí.
- C. Trách nhiệm bắt buộc.
- D. Trách nhiệm từ thiện.

**Câu 18.** Vợ chồng anh P hằng tháng đều lập kế hoạch thu chi trong gia đình. Anh chị phân bổ các khoản chi theo tỉ lệ 50/20/30. Việc làm của vợ chồng anh P thực hiện bước nào dưới đây trong lập kế hoạch, thu chi của gia đình?

- A. Thực hiện khoản thu chi, đánh giá điều chỉnh kế hoạch nếu có.
- B. Thống nhất các khoản chi thiết yếu, không thiết yếu.
- C. Thực hiện việc xác định mục tiêu tài chính trong gia đình.
- D. Thống nhất tỉ lệ phân chia khoản thu, chi trong gia đình.

**Câu 19.** Phát biểu nào dưới đây là **không** đúng khi nói về sự cần thiết của việc lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Lập kế hoạch kinh doanh giúp chủ thể xây dựng được chiến lược kinh doanh.
- B. Lập kế hoạch kinh doanh giúp chủ thể nắm bắt tình hình thực tế kinh doanh.



C. Lập kế hoạch kinh doanh chỉ giúp chủ thể kinh doanh khi bắt đầu khởi nghiệp.

C. Lập kế hoạch kinh doanh giúp chủ thể chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.

#### Đọc thông tin và lời câu hỏi 20

Người kinh doanh phải tuân theo quy định của pháp luật và sự quản lý của Nhà nước như phải kê khai đúng số vốn, kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép kinh doanh, không kinh doanh những mặt hàng mà Nhà nước cấm như thuốc nổ, vũ khí, ma túy, mại dâm...

**Câu 20.** Thông tin trên đề cập đến quy định nào của pháp luật đối với công dân khi kinh doanh?

- A. Nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.
- B. Quy định về điều kiện kinh doanh.
- C. Kinh doanh mặt hàng đúng như giấy phép kinh doanh.
- D. Không cho phép kinh doanh hàng cấm.

**Câu 21.** Người mượn tài sản của người khác **không** phải thực hiện công việc nào dưới đây đối với tài sản mượn?

- A. Bảo quản, giữ gìn tài sản mượn.
- B. Sửa chữa tài sản trước khi trả lại người cho mượn.
- C. Bồi thường thiệt hại nếu làm mất, hư hỏng tài sản mượn.
- D. Trả lại tài sản mượn.

**Câu 22.** Theo quy định pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hoá?

- A. Phát tán thông tin sai lệch về giá trị của di sản văn hoá của quê hương.
- B. Tham gia hoạt động bảo tồn và phát triển di sản văn hoá của địa phương.
- C. Thực hiện nghi lễ tôn giáo tại các địa điểm di tích lịch sử văn hoá.
- D. Nghiên cứu lịch sử và văn hoá dân tộc để truyền dạy cho thế hệ sau.

#### Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 23

Nước G là quốc gia có lãnh thổ đất liền và có biển, không có vấn đề biển

với các nước láng giềng. Cách đây hơn 20 năm, nước G tự xác định lãnh hải của mình có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở thẳng, sau khi xác định đường cơ sở, theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển. Nước G thực hiện chủ quyền quốc gia trong lãnh hải, ban hành pháp luật quy định về hoạt động của tàu thuyền, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lãnh hải của mình.

**Câu 23.** Khi quy định về hoạt động của tàu thuyền, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lãnh hải của mình, nước G đã thực hiện quyền nào dưới đây của quốc gia ven biển?

- A. Quyền chủ quyền.
- B. Chủ quyền.
- C. Quyền tài phán.
- D. Quyền xử phạt.

**Câu 24.** Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) là tổ chức quốc tế thuộc cấp độ hội nhập nào dưới đây?

- A. Hội nhập toàn cầu.
- B. Hội nhập khu vực.
- C. Hội nhập song phương.
- D. Hội nhập đa phương.

#### Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu sau:

**Câu 1.** Đọc thông tin sau:

Bảo hiểm xã hội tự nguyện có giá trị nhân văn, ưu việt và đem lại lợi ích cho người tham gia. Số liệu thống kê cho thấy, năm 2020, số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện ở nước ta đạt 1 068 triệu người, tăng 494 nghìn người so với năm 2019. Năm 2022, số người tham gia bảo hiểm tự nguyện là hơn 1,4 triệu người, tăng 28% so với cùng kì năm 2020.

- a. Mọi công dân đều phải tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.
- b. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ phải đóng toàn bộ phí bảo hiểm để đủ điều kiện hưởng lương hưu.
- c. Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được Nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng theo quy định.
- d. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được hưởng các chế độ hưu trí và tử tuất.

**Câu 2.** Đọc thông tin sau:

Gia đình bà A và gia đình bà B có đặc điểm và điều kiện tương đương nhau. Cả hai gia đình đều phân chia các khoản chi tiêu của nhà mình như trong bảng dưới đây:

**GIA ĐÌNH BÀ A**

- Thu nhập: 25 triệu đồng/tháng
- Chi tiêu thiết yếu:  
10 triệu đồng/tháng
- Chi tiêu không thiết yếu:  
15 triệu đồng/tháng
- Tiết kiệm: 0 triệu đồng

**GIA ĐÌNH BÀ B**

- Thu nhập: 20 triệu đồng/tháng
- Chi tiêu thiết yếu:  
11 triệu đồng/tháng
- Chi tiêu không thiết yếu:  
6 triệu đồng/tháng
- Tiết kiệm: 3 triệu đồng

- Khoản chi tiêu không thiết yếu 15 triệu đồng của gia đình bà A sẽ mang lại sự thoải mái cho các thành viên và tạo ra môi trường sống tích cực.
- Khoản tiết kiệm không được tính vào kế hoạch chi tiêu hàng tháng sẽ dẫn đến việc không có dự trữ tài chính cho các tình huống khẩn cấp.
- Chi tiêu thiết yếu trong gia đình bao gồm các khoản như thực phẩm, du lịch, mua sắm quần áo, đồ nội thất mới.
- Gia đình bà B dành 3 triệu để tiết kiệm thể hiện ý thức trong việc dự trữ tài chính và kế hoạch tài chính trong tương lai.

**Câu 3.** Đọc trường hợp sau:

Anh Minh quyết định kinh doanh vật liệu xây dựng. Anh lập hồ sơ đăng kí thành lập doanh nghiệp tư nhân, được cơ quan đăng kí kinh doanh có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh. Từ khi kinh doanh, doanh nghiệp của anh Minh tự quyết định mua và bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng; mở rộng thị trường và kí hợp đồng với khách hàng; tự thuê mướn lao động; kinh doanh đúng những loại vật liệu xây dựng như trong Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh; kinh doanh hàng đúng chất lượng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

- Doanh nghiệp của anh Minh kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc loại ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Doanh nghiệp kinh doanh hàng vật liệu xây dựng bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng là thực hiện đúng quyền của công dân trong kinh doanh.
- Việc doanh nghiệp tự mua và bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng là thực hiện đúng nghĩa vụ của người kinh doanh.
- Doanh nghiệp thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh.

**Câu 4.** Đọc tình huống sau:

Nhà ông Q và gia đình ông V là hàng xóm cùng có chung một tường thấp ngăn cách hai nhà. Nhà ông Q trồng 3 cây nhãn ở hàng rào giáp ranh với nhà ông V nên một số cành nhãn của nhà ông Q vươn sang phần đất vườn nhà ông V. Ông V đề nghị ông Q chặt những cành nhãn này đi để không còn ảnh hưởng đến đất vườn nhà mình, nhưng ông Q không chặt. Một lần, nhân lúc gia đình ông Q không có nhà, ông V đã chặt cành của 3 cây nhãn nhà ông Q vươn sang đất nhà mình. Ông V cho rằng, vì các cành nhãn này vươn sang đất nhà ông nên ông có quyền chặt đi.

- Việc nhà ông Q để các cành nhãn vươn sang đất nhà ông V là sai vì đã làm ảnh hưởng đến đất là tài sản của nhà ông V.
- Thông tin nói về nghĩa vụ của công dân trong tôn trọng tài sản của người khác.
- Việc ông V chặt các cành nhãn nhà ông Q vươn sang đất nhà mình là đúng để bảo vệ đất nhà mình.
- Ông V không có quyền chặt các cành nhãn nhà ông Q vì đó là tài sản của nhà ông Q, nên ông có nghĩa vụ tôn trọng tài sản này.

# PHẦN BA

## ĐÁP ÁN

### PHẦN MỘT

Chủ đề 1:

*Phần 1:*

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	D	D	C	A	A

*Phần 2:*

Câu 1:

a – sai                      b – đúng                      c – sai                      d – đúng

Chủ đề 2:

*Phần 1:*

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	A	B	D	A

*Phần 2:*

Câu 1:

a – sai                      b – đúng                      c – sai                      d – sai

Chủ đề 3:

*Phần 1:*

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	A	A	B	D	D

*Phần 2:*

Câu 1:

a – sai                      b – sai                      c – đúng                      d – sai

Chủ đề 4:

*Phần 1:*

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	A	C	C	A	A

*Phần 2:*

Câu 1:

a – đúng                      b – sai                      c – đúng                      d – đúng

Chủ đề 5:

*Phần 1:*

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
A	D	D	B	C	C

*Phần 2:*

Câu 1:

a – đúng                      b – sai                      c – đúng                      d – đúng

Chủ đề 6:

*Phần 1:*

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	D	D	C	A	A

*Phần 2:*

Câu 1:

a – đúng                      b – đúng                      c – sai                      d – sai

Chủ đề 7:

*Phần 1:*

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
B	C	C	D	B	C	B	A	A	D	A	C

**Phần 2:**

Câu 1:

a – đúng      b – sai      c – sai      d – đúng

Câu 2:

a – đúng      b – sai      c – đúng      d – sai

**Chủ đề 8:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11
B	D	A	B	B	D	A	D	B	C	A

**Phần 2:**

Câu 1:

a – đúng      b – đúng      c – đúng      d – sai

Câu 2:

a – đúng      b – sai      c – sai      d – đúng

Câu 3:

a – đúng      b – sai      c – đúng      d – sai

**Chủ đề 9:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11
B	B	B	A	D	B	C	A	B	B	C

**Phần 2:**

Câu 1:

a – sai      b – đúng      c – đúng      d – đúng

**PHẦN HAI**

**MỘT SỐ ĐỀ LUYỆN TẬP**

**Đề số 1:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	B	A	C	C	B	B	B	B	A	A	A
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
A	A	C	B	A	C	C	B	A	A	B	B

**Phần 2:**

Câu 1	a – sai	Câu 2	a – sai
	b – đúng		b – đúng
	c – sai		c – đúng
	d – đúng		d – sai

Câu 3	a – sai	Câu 4	a – đúng
	b – đúng		b – sai
	c – sai		c – đúng
	d – sai		d – sai

**Đề số 2:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	D	D	C	D	B	A	B	C	A	A	C
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
C	C	D	A	A	C	B	C	A	A	B	C

**Phần 2:**

Câu 1	a – đúng	Câu 2	a – sai	Câu 3	a – đúng	Câu 4	a – đúng
	b – sai		b – đúng		b – sai		b – sai
	c – sai		c – đúng		c – sai		c – sai
	d – đúng		d – sai		d – đúng		d – sai

**Đề số 3:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	A	D	C	B	B	C	A	A	A	A	A
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
B	A	A	D	A	B	D	C	A	D	A	A

**Phần 2:**

Câu 1	a – đúng	Câu 2	a – đúng	Câu 3	a – sai	Câu 4	a – đúng
	b – sai		b – đúng			b – sai	
	c – sai		c – sai			c – đúng	
	d – đúng		d – đúng			d – đúng	

**Đề số 4:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	D	A	C	D	B	B	A	B	A	A	B
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
D	C	A	C	A	C	A	A	A	B	D	B

**Phần 2:**

Câu 1	a – đúng	Câu 2	a – đúng	Câu 3	a – sai	Câu 4	a – sai
	b – sai		b – sai		b – đúng		b – đúng
	c – sai		c – đúng		c – đúng		c – sai
	d – đúng		d – đúng		d – sai		d – sai

**Đề số 5:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	D	B	B	A	B	A	D	A	A	A	C
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
A	A	C	B	A	A	D	B	B	A	A	B

**Phần 2:**

Câu 1	a – sai	Câu 2	a – đúng	Câu 3	a – đúng	Câu 4	a – sai
	b – đúng		b – sai		b – đúng		b – đúng
	c – sai		c – đúng		c – sai		c – đúng
	d – sai		d – sai		d – sai		d – sai

**Đề số 6:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	B	C	C	D	B	B	B	A	A	A	C
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
D	B	D	A	A	B	B	C	A	C	A	A

**Phần 2:**

Câu 1	a – sai	Câu 2	a – sai	Câu 3	a – đúng	Câu 4	a – đúng
	b – đúng		b – đúng		b – đúng		
	c – đúng		c – sai		c – đúng		c – sai
	d – đúng		d – đúng		d – sai		d – đúng

**Đề số 7:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	D	B	C	C	B	B	A	A	A	A	B
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
B	A	B	A	C	B	A	A	A	B	A	A

**Phần 2:**

Câu 1	a – đúng	Câu 2	a – sai	Câu 3	a – đúng	Câu 4	a – đúng
	b – sai		b – đúng		b – đúng		
	c – sai		c – sai		c – sai		c – sai
	d – đúng		d – đúng		d – đúng		d – đúng

**Đề số 8:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	B	B	C	C	B	C	B	A	A	A	A
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
D	D	A	D	D	B	B	C	A	C	A	C

**Phần 2:**

Câu 1	a – đúng	Câu 2	a – sai	Câu 3	a – đúng	Câu 4	a – đúng
	b – đúng		b – đúng		b – đúng		
	c – sai		c – đúng		c – đúng		c – sai
	d – đúng		d – sai		d – sai		d – đúng

**Đề số 9:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	D	D	C	B	B	A	B	B	A	A	B
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
C	A	B	B	D	B	C	C	A	B	C	A

**Phần 2:**

Câu 1	a – sai	Câu 2	a – đúng	Câu 3	a – đúng	Câu 4	a – đúng
	b – đúng		b – đúng		b – đúng		
	c – đúng		c – đúng		c – sai		c – đúng
	d – đúng		d – sai		d – đúng		d – sai

**Đề số 10:**

**Phần 1:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	B	B	C	A	B	A	B	B	A	A	A
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
A	B	B	B	D	B	C	A	B	A	B	A



**Phần 2:**

Câu 1	a – sai	Câu 2	a – sai	Câu 3	a – sai	Câu 4	a – đúng
	b – đúng		b – đúng		b – đúng		b – sai
	c – sai		c – sai		c – sai		c – sai
	d – đúng		d – đúng		d – đúng		d – đúng

**MA TRẬN ĐỀ MINH HOẠ**

Tên năng lực	Cấp độ tư duy					
	PHẦN I			PHẦN II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Điều chỉnh hành vi	8	02			04	06
Phát triển bản thân		01	01			
Tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội	8	03	01		02	04
Tổng	16	6	2	0	6	10

*Ghi chú: Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại Phần I là một lệnh hỏi, mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi.*

## BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ

Năng lực	Nội dung	Cấp độ tư duy					
		PHẦN I			PHẦN II		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Điều chỉnh hành vi	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Lớp 12</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế; mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững.</li> <li>- Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh, nộp thuế, sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản của người khác.</li> <li>- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình; học tập; bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	6					

Năng lực	Nội dung	Cấp độ tư duy					
		PHẦN I			PHẦN II		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Điều chỉnh hành vi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về: dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia; nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế.</li> </ul> <p><b>Lớp 11</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.</li> <li>- Nhận biết được tại sao cần có ý tưởng kinh doanh; các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh.</li> </ul> <p><b>Lớp 10</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế;</li> <li>- Nêu được khái niệm thị trường, cơ chế thị trường; các loại thị trường và chức năng của thị trường; ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.</li> </ul>	01					
		01					

Năng lực	Nội dung	Cấp độ tư duy					
		PHẦN I			PHẦN II		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<b>Điều chỉnh hành vi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước; đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.</li> <li>Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh; một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.</li> <li>Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng; một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng.</li> <li>Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Lớp 12</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ứng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.</li> </ul>					04	

Năng lực	Nội dung	Cấp độ tư duy					
		PHẦN I			PHẦN II		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<b>Điều chỉnh hành vi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ứng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.</li> <li>Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình.</li> <li>Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế.</li> <li>Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp về văn hoá, xã hội; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, xã hội.</li> </ul>						

Nội dung	Cấp độ tư duy					
	PHẦN I			PHẦN II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<p><b>Năng lực</b></p> <p><b>Điều chỉnh hành vi</b></p> <p>– Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản. <b>Lớp 11</b></p> <p>– Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.</p> <p>– Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát, thất nghiệp.</p> <p><b>Vận dụng:</b> <b>Lớp 12</b></p> <p>– Xác định được trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế.</p> <p>– Thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm và an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể và phù hợp.</p>						06

Nội dung	Cấp độ tư duy					
	PHẦN I			PHẦN II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<p><b>Năng lực</b></p> <p><b>Điều chỉnh hành vi</b></p> <p>– Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp.</p> <p>– Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế bằng những hành vi phù hợp.</p> <p>– Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội bằng những hành vi phù hợp.</p>						
<p><b>Phát triển bản thân</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>– Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>– Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành.</p> <p>– Tham gia lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lý trong gia đình.</p>	01		01			

Nội dung	Cấp độ tư duy					
	PHẦN I			PHẦN II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<p><b>Năng lực</b></p> <p><b>Tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội</b></p>	<p><b>Nội dung</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Lớp 12</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>– Nêu được các khái niệm: bảo hiểm; an sinh xã hội và vai trò của bảo hiểm, an sinh xã hội.</li> <li>– Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm.</li> <li>– Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh.</li> <li>– Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</li> <li>– Nêu được thế nào là quản lí thu, chi trong gia đình</li> <li>– Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và luật quốc gia.</li> </ul>					
	06					

Nội dung	Cấp độ tư duy					
	PHẦN I			PHẦN II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<p><b>Năng lực</b></p> <p><b>Tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội</b></p>	<p><b>Nội dung</b></p> <p><b>Lớp 11</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm cạnh tranh, khái niệm cung, cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu.</li> <li>– Nêu được các khái niệm: lạm phát, thất nghiệp; các loại hình lạm phát và thất nghiệp; vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp.</li> <li>– Nêu được các khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động, thị trường việc làm; mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm;</li> <li>– Nêu được thế nào là ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh; các năng lực cần thiết của người kinh doanh.</li> <li>– Nêu được quan niệm, vai trò của đạo đức kinh doanh; các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.</li> <li>– Nêu được vai trò của tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế; khái niệm và vai trò của văn hoá tiêu dùng.</li> </ul>					
	02					

Năng lực	Nội dung	Cấp độ tư duy					
		PHẦN I			PHẦN II		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<p><b>Thông hiểu:</b> <b>Lớp 12</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế;</li> <li>– Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế.</li> <li>– Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia.</li> <li>– Giải thích sự cần thiết của bảo hiểm và an sinh xã hội.</li> <li>– Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản.</li> <li>– Giải thích sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh.</li> <li>– Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</li> <li>– Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình.</li> </ul>	03				02		

Năng lực	Nội dung	Cấp độ tư duy					
		PHẦN I			PHẦN II		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<p><b>Lớp 11</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh; phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.</li> <li>– Phân tích được mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế; trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể.</li> <li>– Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát, thất nghiệp; hậu quả của lạm phát, thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội.</li> <li>– Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp.</li> <li>– Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và xác định, đánh giá các cơ hội kinh doanh.</li> </ul>							

Nội dung	Cấp độ tư duy					
	PHẦN I			PHẦN II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<b>Vận dụng:</b> <b>Lớp 12</b> – Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.						
<b>Năng lực</b>						
<b>Tổng</b>	16	6	2	0	2	6

## MỤC LỤC

### Lời nói đầu

<b>Phần một: Ôn tập theo chủ đề lớp 12</b>	5
Chủ đề 1: Cạnh tranh trong kinh tế thị trường	5
Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	9
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội	13
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh	18
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	21
Chủ đề 6: Quản lý thu, chi trong gia đình	25
Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế	28
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hoá, xã hội	35
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của pháp luật kinh tế	42
<b>Phần 2: Một số đề luyện tập</b>	54
Đề số 1	54
Đề số 2	62
Đề số 3	70
Đề số 4	79
Đề số 5	87
Đề số 6	95
Đề số 7	103
Đề số 8	111
Đề số 9	119
Đề số 10	126
<b>Phần 3: Đáp án</b>	134
Ma trận đề minh hoạ	143
Bản đặc tả minh hoạ	144



**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: Tổng biên tập: (024) 39714736

Quản lý xuất bản: (024) 39728806; Biên tập: (024) 39714896

Hợp tác xuất bản: (024) 39725997; Fax: (024) 39729436

*Chịu trách nhiệm tổ chức bản thảo và bản quyền nội dung:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGỘ TRẦN ÁI

Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Giám đốc: TRẦN QUỐC BÌNH

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ HỒNG ANH

*Biên tập chuyên môn:* TÔNG THỊ THANH HUYỀN

*Biên tập xuất bản:* TÔNG THỊ THANH HUYỀN

*Sửa bài:* NGUYỄN THỊ THUYẾT LINH

*Trình bày bìa:* NGUYỄN PHƯƠNG ANH

*Chế bản:* NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

**ĐỐI TÁC LIÊN KẾT:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

*Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc,*

*P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội*

**SÁCH LIÊN KẾT**

**HƯỚNG DẪN ÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

**Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018**

Mã số NXB ĐHQGHN: 2L-174PT2024

Mã số: K12GP0050024 - Mã ISBN: 978-604-43-1381-8

In 5.000 cuốn, khổ 17 x 24 cm, tại Nhà máy in Bộ Quốc phòng

Địa chỉ: Khu CN Quốc Oai, Km 19, đại lộ Thăng Long, thị trấn Quốc Oai, TP. Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 1259-2024/CXBIPH/76-121/ĐHQGHN, ngày 17/4/2024

Quyết định xuất bản số: 431 LK-XH/QĐ - NXB ĐHQGHN, ngày 22/04/2024

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024